UBND XÃ NGUYỄN LƯƠNG BẰNG

PHÒNG VĂN HÓA - XÃ HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nguyễn Lương Bằng, ngày 05 tháng 11 năm 2026

DANH SÁCH ĐỐI TƯỢNG NHẬN TRỢ CẤP XÃ HỘI, TRỢ GIÚP XÃ HỘI HÀNG THÁNG

Tháng 11 năm 2026

Phường / Xã : ***Xã Nguyễn Lương Bằng***

STT	Mã thành viên	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ/ ủy quyền - nếu có)	Số định danh cá nhân	Số điện thoại	Số tiền				Thông tin nhận tiền			
					Trợ cấp tháng này	Truy lĩnh	Tháng trước mang sang	Tổng số tiền	Số TKTT	Chủ TKTT	Tên ngân hàng	Chi nhánh ngân hàng
4.1	**Người đơn thân cận nghèo đang nuôi 01 con**				**4.200.000**			**4.200.000**				
1	11251269000001	Đỗ Thị Bé	030169015530	0	700.000			700.000	2305205266550	Nguyễn Thị Hạnh	Agribank	
2	11251188000001	Trương Văn Chức	030088009796	0	700.000			700.000	0961404185	Trương Văn Chức	Co-opBank	
3	11245290000001	Nguyễn Thị Hoa	030190020890	0	700.000			700.000	2305215057316	Nguyễn Thị Bé	Agribank	
4	00112528000003	Trần Thị Ngân	030188021860	0	700.000			700.000	8871431952	Trần Văn Lập	BIDV	
5	00112509000002	Nguyễn Thị Nghiệp	030169009506	0	700.000			700.000	8821431902	Nguyễn Thị Nghiệp	BIDV	
6	11242289000001	Đỗ Thị Thủy	030189015530		700.000			700.000	2305205341633	Đỗ Thị Thủy	Agribank	
4.2	**Người đơn thân cận nghèo đang nuôi 02 con**				**8.400.000**			**8.400.000**				
1	112532000001	Vũ Thị Huyền	030192001066	0789381226	1.400.000			1.400.000	0341007039827	Vũ Thị Huyền	Vietcombank	
2	00112528000004	Trần Thị Hường	030188018346	0	1.400.000			1.400.000	8871512716	Trần Thị Hường	BIDV	
3	00112526000003	Nguyễn Thị Len	030186000845	0	1.400.000			1.400.000	8851543199	Nguyễn Thị Len	BIDV	
4	11245274000001	Nguyễn Thị Loan	030174016766		1.400.000			1.400.000	9966096356	Nguyễn Văn Cường	Techcombank	
5	11251277000001	Trần Kim Loan	019177012504	0	1.400.000			1.400.000	2305966386950	Trần Kim Loan	Agribank	

STT	Mã thành viên	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ/ ủy quyền - nếu có)	Số định danh cá nhân	Số điện thoại	Số tiền				Thông tin nhận tiền			
					Trợ cấp tháng này	Truy lĩnh	Tháng trước mang sang	Tổng số tiền	Số TKTT	Chủ TKTT	Tên ngân hàng	Chi nhánh ngân hàng
6	11251283000001	Nguyễn Thị Ngát	030183008424	0	1.400.000			1.400.000	0368965036	Nguyễn Thị Ngát	Co-opBank	
4.3	**Người đơn thân cận nghèo đang nuôi 03 con**				**6.300.000**			**6.300.000**				
1	112522000001	Trần Thị Lan	030182004241		2.100.000			2.100.000	2305205185594	TRẦN THỊ LAN	Agribank	
2	11242288000004	Phạm Thị Tuyền	030188019685	0934324374	2.100.000			2.100.000	2305215045267	Phạm Thị Tuyền	Agribank	
3	00112526000004	Nguyễn Thị Thơm	030186003081	0	2.100.000			2.100.000	2309927121986	Nguyễn Thị Thơm	Agribank	
4.4	**Người đơn thân cận nghèo đang nuôi 04 con**				**2.800.000**			**2.800.000**				
1	11251287000002	Đỗ Thị Ngọc	030187016524	0	2.800.000			2.800.000	2305205200971	Nguyễn Viết Đương	Agribank	
4.11	**Người đơn thân nghèo đang nuôi 01 con**				**700.000**			**700.000**				
1	11251271000001	Hoàng Thị Xuân	030171009986	0	700.000			700.000	2305215023235	Trương Văn Tường	Agribank	
4.12	**Người đơn thân nghèo đang nuôi 02 con**				**1.400.000**			**1.400.000**				
1	11245276000001	Phạm Ngọc Lan	030176007113	0922799894	1.400.000			1.400.000	2305215057549	Phạm Ngọc Lan	Agribank	
5.1	**Người từ đủ 60 đến dưới 75 tuổi thuộc hộ nghèo không có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng**				**2.100.000**			**2.100.000**				
1	00112502000007	Vũ Thị La	030162005895		1.050.000			1.050.000	8881431967	Nguyễn Thị Định	BIDV	
2	00112505000007	Nguyễn Thị Nhài	030165001573	0974833600	1.050.000			1.050.000	108873140638	Nguyễn Văn Quang	Vietinbank	
5.3	**(NĐ176) Người từ đủ 75 tuổi trở lên và không hưởng lương hưu hoặc trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng, hoặc đang hưởng lương hưu hoặc trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng thấp hơn mức trợ cấp hưu trí quy định**				**815.480.000**	**3.700.000**		**819.180.000**				
1	00112489000011	Nguyễn Thị Ải	030149009753	0	740.000			740.000	2305205215151	Nguyễn Công Hải	Agribank	
2	00112473000006	Nguyễn Thị Ái	030133000168	0	740.000			740.000	8851431920	Nguyễn Thị Tá	BIDV	

STT	Mã thành viên	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ/ ủy quyền - nếu có)	Số định danh cá nhân	Số điện thoại	Số tiền				Thông tin nhận tiền			
					Trợ cấp tháng này	Truy lĩnh	Tháng trước mang sang	Tổng số tiền	Số TKTT	Chủ TKTT	Tên ngân hàng	Chi nhánh ngân hàng
3	00112477000035	Nguyễn Hữu Ảm	030047008356	0	740.000			740.000	2305205392091	Nguyễn Hữu Vụ	Agribank	
4	11242205100013	Vũ Thị An	030151001038	0966024751	740.000			740.000	2309966024715	Vũ Thế Tú	Agribank	
5	11251200000003	Nguyễn Thị An	030138001643		740.000			740.000	2305205106228	Nguyễn Văn Thiết	Agribank	
6	00112491000010	Nguyễn Thị Át	030151000793	0	740.000			740.000	0936753144	Nguyễn Thị Loan	LPBank	
7	00112486000027	Nguyễn Thị Ân	030146004779	0	740.000			740.000	19039014126011	PHẠM THỊ BÍCH NGỌC	Techcombank	
8	112483000001	Phạm Thị Ấn	030143004339	0	740.000			740.000	9282789888999	Vũ Kim Hiển	MB	
9	00112483000006	Trần Thị Ấu	030143001118	0	740.000			740.000	46810001668048	Phạm Thị Lý	BIDV	
10	11248063000031	Nguyễn Quang Ba	030050002936	0	740.000			740.000	2305205253899	Nguyễn Văn Duy	Agribank	
11	00112462000014	Nguyễn Hữu Bạch	030032003067	0988912255	740.000			740.000	2305215026370	Nguyễn Hữu Đằng	Agribank	
12	11245233000001	Nguyễn Thị Bạch	030133007100	0972650239	740.000			740.000	2305215022573	Nguyễn Thị Thành	Agribank	
13	11251133000002	Nguyễn Văn Ban	030033000159		740.000			740.000	106874072567	Nguyễn Văn Thiện	Vietinbank	
14	00112479000021	Nguyễn Văn Bản	030049006356	0	740.000			740.000	2305205151869	Nguyễn Văn Huynh	Agribank	
15	00112489000058	Phạm Thị Bán	030149002933	0399479045	740.000			740.000	2305281013923	Nguyễn Viết Thạnh	Agribank	
16	11248063000064	Đỗ Văn Bán	030050008730	0388852398	740.000			740.000	2305215004650	Nguyễn Thị Minh Huệ	Agribank	
17	11251229000002	Nguyễn Thị Bao	030129001522		740.000			740.000	2305215074560	Hoàng Văn Vững	Agribank	
18	00112464000013	Trương Văn Bảo	030034004224	0908780134	740.000			740.000	2305215043719	Trương Văn Bảo	Agribank	
19	11242205100003	Phạm Thị Bậc	030151001596	0375669881	740.000			740.000	4681923127	Phạm Thị Huệ	BIDV	
20	11245232000001	Nguyễn Thị Bẩm	030132006144	0347928203	740.000			740.000	0591000278419	Nguyễn Văn Thủy	Vietcombank	

STT	Mã thành viên	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ/ ủy quyền - nếu có)	Số định danh cá nhân	Số điện thoại	Số tiền				Thông tin nhận tiền			
					Trợ cấp tháng này	Truy lĩnh	Tháng trước mang sang	Tổng số tiền	Số TKTT	Chủ TKTT	Tên ngân hàng	Chi nhánh ngân hàng
21	00112488000016	Nguyễn Thị Bấm	030148004080	0	740.000			740.000	4605762286	Nguyễn Thị Thơm	BIDV	
22	00112478000028	Nguyễn Ngọc Bân	030048007572	0	740.000			740.000	0341000616956	Nguyễn Ngọc Năng	Vietcombank	
23	11245140000006	Đỗ Xuân Bậu	030040001085		740.000			740.000	1032850847	Đỗ Ngọc Anh	Vietcombank	
24	11248298000006	Nhữ Thị Bẩy	030142004173	0	740.000			740.000	2309215008665	Nguyễn Văn Thái	Agribank	
25	00112488000046	Trần Thị Bé	030148010876	0	740.000			740.000	2305215046440	Nguyễn Bá Huấn	Agribank	
26	11248063000003	Đồng Thị Bé	030140000464	0	740.000			740.000	8831431944	Đồng Thị Bé	BIDV	
27	11248063000055	Nguyễn Thị Bé	030150005689	0374255029	740.000			740.000	2305205129275	Nguyễn Văn Vũ	Agribank	
28	11245231000002	Nguyễn Thị Bét	030131002949	0396552156	740.000			740.000	2305231017680	Phạm Đức Nhượng	Agribank	
29	11251134000002	Đỗ Văn Bền	030034003842		740.000			740.000	2305205266550	Nguyễn Thị Hạnh	Agribank	
30	00112488000021	Nguyễn Thị Bến	030148001008	0	740.000			740.000	8859902222	Đỗ Văn Nghĩa	BIDV	
31	00112469000006	Nguyễn Văn Bì	030049002106	0	740.000			740.000	101877923867	Nguyễn Văn Kiên	Vietinbank	
32	11245243000004	Nguyễn Thị Bí	030143004485	0984052976	740.000			740.000	2305205135459	Vũ Văn Toàn	Agribank	
33	00112489000017	Phạm Thị Bìa	030149008802	0	740.000			740.000	0987317112	Phạm Thị Thu	BIDV	
34	00112514000003	Nguyễn Thị Bìa	030144000251		740.000			740.000	2305215026580	Vũ Hữu Vinh	Agribank	
35	11248196000007	Nguyễn Thị Bìa	030141001014	0	740.000			740.000	46010000030824	Nguyễn Thừa Quyết	BIDV	
36	00112515000008	Vũ Thị Bích	030145003949		740.000			740.000	4681533535	Nguyễn Thị Sáu	BIDV	
37	11242136000004	Vũ Đình Bích	030036006397	0	740.000			740.000	1044328105	Vũ Thị Thủy	Vietcombank	
38	00112479000029	Nguyễn Văn Biêm	030049007782	0	740.000			740.000	0019995798888	Nguyễn Văn Bình	MB	

STT	Mã thành viên	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ/ ủy quyền - nếu có)	Số định danh cá nhân	Số điện thoại	Số tiền				Thông tin nhận tiền			
					Trợ cấp tháng này	Truy lĩnh	Tháng trước mang sang	Tổng số tiền	Số TKTT	Chủ TKTT	Tên ngân hàng	Chi nhánh ngân hàng
39	11251142000006	Nguyễn Quang Biển	030042000280		740.000			740.000	2305205129275	Nguyễn Văn Vũ	Agribank	
40	00112475000018	Trần Hưng Biện	030045005019	0	740.000			740.000	2309205501013	Trần Hưng Biện	Agribank	
41	00112477000019	Nguyễn Văn Biết	030047008494	0	740.000			740.000	2305205394760	Vũ Thị Thảo	Agribank	
42	00112460000115	Trần Văn Bình	030030000339	0378359136	740.000			740.000	107873503836	Trần Thị Tám	Vietinbank	
43	00112489000018	Đỗ Thị Bình	030149004153	0	740.000			740.000	2305198355555	Nguyễn Viết Tác	Agribank	
44	00112491000017	Trương Thị Bình	030151006680	0983407191	740.000			740.000	043419850001	Trịnh Khắc Luyện	LPBank	
45	112478000001	Nguyễn Thị Bình	030138006533	0	740.000			740.000	8801432005	Vũ Công Thành	BIDV	
46	11248063000021	Nguyễn Công Bình	030050004721	0	740.000			740.000	2305215043748	Nguyễn Công Bình	Agribank	
47	11248196000032	Trần Văn Bình	030051002358	0964172715	740.000			740.000	103882182139	Trần Văn Đông	Vietinbank	
48	00112478000019	Nguyễn Văn Bính	030048006879	0	740.000			740.000	2305215006032	Nguyễn Thị Hương	Agribank	
49	11242242000004	Vũ Thị Bính	030142005385	0354094379	740.000			740.000	2305215047522	Vũ Thị Bính	Agribank	
50	11245240000011	Nguyễn Thị Bíp	030140001456		740.000			740.000	2305249000447	Nguyễn Thị Bíp	Agribank	
51	11251240000002	Đỗ Thị Bóc	030140001052		740.000			740.000	030093582442	Trần Thị Nhất	Sacombank	
52	11251225000001	Trần Thị Bọc	030125000117		740.000			740.000	9392967021	Vũ Thị An	Vietcombank	
53	00112478000023	Vũ Thế Bộ	030048002052	0	740.000			740.000	2309205110830	Nguyễn Văn Giai	Agribank	
54	00112565000005	Trịnh Khắc Bộ	030045002087		740.000			740.000	104884486815	Trịnh Khắc Đại	Vietinbank	
55	11248063000046	Đỗ Đình Bộ	030050006120	0344147397	740.000			740.000	2305215046434	Đỗ Đình Bộ	Agribank	
56	11251137000005	Đào Đình Bộ	030037000911		740.000			740.000	100878276135	Nguyễn Thị Thu	Vietinbank	

STT	Mã thành viên	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ/ ủy quyền - nếu có)	Số định danh cá nhân	Số điện thoại	Số tiền				Thông tin nhận tiền			
					Trợ cấp tháng này	Truy lĩnh	Tháng trước mang sang	Tổng số tiền	Số TKTT	Chủ TKTT	Tên ngân hàng	Chi nhánh ngân hàng
57	11242136000001	Nguyễn Hữu Bội	030036000650	0	740.000			740.000	5990205070697	Nguyễn Hữu Thông	Agribank	
58	00112485000018	Nguyễn Thị Bốn	030145000059	0	740.000			740.000	1031952058	Đào Đức Đông	Vietcombank	
59	11245234000002	Nguyễn Thị Bốn	030135005510	0382925756	740.000			740.000	2305205380381	Vũ Văn Quá	Agribank	
60	00112489000041	Đào Thị Bộng	030149002615	0	740.000			740.000	1330198488888	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	MB	
61	11242242000007	Vũ Thị Bột	030142006739	0366506252	740.000			740.000	2305215006679	Vũ Đình Côi	Agribank	
62	00112488000057	Phạm Thị Buôn	030148002850	0399479045	740.000			740.000	2305281013923	Nguyễn Viết Thạnh	Agribank	
63	00112469000008	Phạm Quốc Ca	030039003318	0984852496	740.000			740.000	4603016498	Phạm Quốc Tuấn	BIDV	
64	11248196000019	Phạm Văn Cá	030051004995	0333073566	740.000			740.000	7610105765008	Phạm Văn Tỉnh	MB	
65	00112490000058	Vũ Thị Cài	030150015271	0	740.000			740.000	2305205130767	Nguyễn Văn Loan	Agribank	
66	00112491000034	Đặng Thị Cài	030151007771	0329959286	740.000			740.000	9329959286	Nguyễn Quang Huy	Vietcombank	
67	00112477000026	Nguyễn Văn Cãi	030047000800	0	740.000			740.000	3000000347478005	Trương Văn Hiếu	Co-opBank	
68	11251142000003	Phạm Văn Cán	030042001585		740.000			740.000	2305205213389	Phạm Thị Thắm	Agribank	
69	11251235000007	Trần Thị Cánh	030135000911		740.000			740.000	06786786788888	Trần Văn Hòa	MB	
70	00112479000019	Nguyễn Hồng Cao	030049006418	0	740.000			740.000	4682157202	Nguyễn Vân Anh	BIDV	
71	00112477000039	Nguyễn Phú Cầm	030047005940	0	740.000			740.000	2305231018598	Nguyễn Thị Huệ	Agribank	
72	00112478000022	Vũ Văn Cẩm	030048008603	0	740.000			740.000	3602205245311	Vũ Văn Thủy	Agribank	
73	00112488000044	Nguyễn Thị Cần	031148004939	0	740.000			740.000	2305208014560	Nguyễn Bá Hồng	Agribank	
74	00112479000039	Vũ Đình Cận	030049009496	0	740.000			740.000	2305205316671	Vũ Thị Hiền	Agribank	

STT	Mã thành viên	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ/ ủy quyền - nếu có)	Số định danh cá nhân	Số điện thoại	Số tiền				Thông tin nhận tiền			
					Trợ cấp tháng này	Truy lĩnh	Tháng trước mang sang	Tổng số tiền	Số TKTT	Chủ TKTT	Tên ngân hàng	Chi nhánh ngân hàng
75	11245244000007	Nguyễn Thị Cận	030144004925	0	740.000			740.000	2305281010534	Vũ Văn Bình	Agribank	
76	11242228000001	Nguyễn Thị Cận	030128002183	0986867489	740.000			740.000	102875792547	Nguyễn Đức Lợi	Vietinbank	
77	11242135000001	Vũ Đình Cấp	030035002399	0	740.000			740.000	2305205394879	Vũ Đình Lánh	Agribank	
78	00112479000047	Nguyễn Văn Có	030049006041	0	740.000			740.000	106870627580	Nguyễn Văn Thắm	Vietinbank	
79	00112469000004	Mai Thị Cõn	030129002822	0	740.000			740.000	8821431950	Lê Văn Kha	BIDV	
80	00112489000020	Phạm Thị Côi	030149006463	0	740.000			740.000	2305215057923	Nguyễn Mạnh Chiến	Agribank	
81	11245233000003	Nguyễn Thị Côi	030133000663		740.000			740.000	46010003690494	Vũ Văn Hà	BIDV	
82	11245132000001	Nguyễn Văn Cốm	030032004811	0975810959	740.000			740.000	2305205145866	Nguyễn Đức Hùng	Agribank	
83	11251227000004	Hoàng Thị Cốm	030127001565		740.000			740.000	9413203999	Phạm Đình Thâu	Vietcombank	
84	00112479000023	Nguyễn Thành Công	030049000863	0	740.000			740.000	2305215073699	Nguyễn Thành Công	Agribank	
85	11251136000003	Đỗ Văn Cộng	030036006137	0	740.000			740.000	0341006939890	Nguyễn Thị Phương	Vietcombank	
86	00112478000018	Nguyễn Khắc Cúc	030048001495	0	740.000			740.000	2305205250225	Phạm Đình Đức	Agribank	
87	00112490000024	Vũ Thị Cúc	030150014885	0	740.000			740.000	2309231059642	Vũ Thị Cúc	Agribank	
88	11251137000003	Đào Đình Cúc	030037000915		740.000			740.000	2305215043147	Nguyễn Thị Hoa	Agribank	
89	11251238000007	Trần Thị Cúc	030135000288	0	740.000			740.000	2305211420816	Nguyễn Viết Huế	Agribank	
90	11245236000005	Nguyễn Thị Cúc	030136006042	0	740.000			740.000	2305205216306	Nguyễn Thị Hiệp	Agribank	
91	11245140000003	Nguyễn Văn Cung	030040009494		740.000			740.000	1021206808	Phạm Thị Sim	Vietcombank	
92	11242230000001	Nguyễn Thị Cúp	030130005718	0	740.000			740.000	2305249001150	Phạm Đình Thanh	Agribank	

STT	Mã thành viên	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ/ ủy quyền - nếu có)	Số định danh cá nhân	Số điện thoại	Số tiền				Thông tin nhận tiền			
					Trợ cấp tháng này	Truy lĩnh	Tháng trước mang sang	Tổng số tiền	Số TKTT	Chủ TKTT	Tên ngân hàng	Chi nhánh ngân hàng
93	00112476000025	Phạm Đình Cứ	030046006497	0	740.000			740.000	2305205074869	Phạm Đình Cứ	Agribank	
94	11248063000052	Trần Viết Cương	030050002623	0392937481	740.000			740.000	8810513666	Trần Thị Ngà	BIDV	
95	00112478000039	Nguyễn Thừa Cường	030048005877	0394346863	740.000			740.000	07062356789	Nguyễn Thừa Quyết	MB	
96	11245239000003	Phạm Thị Cường	030139006612		740.000			740.000	2305205448434	Bùi Thị May	Agribank	
97	11251150000001	Phạm Đình Cường	030050010534	0	740.000			740.000	46010004028025	Phạm Đình Hợi	BIDV	
98	00112485000005	Nguyễn Thị Chả	030145004142	0	740.000			740.000	0341006873088	Nguyễn Lương Mừng	Vietcombank	
99	00112488000028	Vũ Thị Chai	030148006342	0	740.000			740.000	1038510768	Vũ Thế Đạt	Vietcombank	
100	00112491000042	Phạm Thị Chải	030151001839	0796700178	740.000			740.000	2305205316671	Vũ Thị Hiền	Agribank	
101	00112486000021	Vũ Thị Chạy	030146006618	0	740.000			740.000	0929833886	PHẠM VĂN THỊNH	MB	
102	00112491000015	Đỗ Thị Chằng	030151002349	0352121502	740.000			740.000	101877923867	Nguyễn Văn Kiên	Vietinbank	
103	11245240000006	Trương Thị Chắt	030140001631	0984827416	740.000			740.000	2300205571659	Nguyễn Văn Chiến	Agribank	
104	11251239000005	Trần Thị Chắt	030139005507		740.000			740.000	19030432683017	Lê Thị Hảo	Techcombank	
105	11251242000003	Trương Thị Chắt	030142000319		740.000			740.000	0974486842	Phạm Văn Thành	BIDV	
106	11251142000004	Trương Văn Chân	030042000864		740.000			740.000	2305205270376	Vũ Thị Thúy	Agribank	
107	00112487000041	Nguyễn Thị Chè	030147004397	0	740.000			740.000	2305215045822	Vũ Văn Trịnh	Agribank	
108	11245230000001	Vũ Văn Chì	030030004127	0987048546	740.000			740.000	2305205385169	Vũ Văn Nguyên	Agribank	
109	00112490000027	Vũ Thị Chiền	030150009489	0	740.000			740.000	0341007039202	Vũ Đức Anh	Vietcombank	
110	00112477000031	Nguyễn Mạnh Chiển	030047008294	0	740.000			740.000	2305215057923	Nguyễn Mạnh Chiến	Agribank	

STT	Mã thành viên	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ/ ủy quyền - nếu có)	Số định danh cá nhân	Số điện thoại	Số tiền				Thông tin nhận tiền			
					Trợ cấp tháng này	Truy lĩnh	Tháng trước mang sang	Tổng số tiền	Số TKTT	Chủ TKTT	Tên ngân hàng	Chi nhánh ngân hàng
111	00112488000034	Vũ Thị Chiến	030148002795	0	740.000			740.000	0977975428	Nguyễn Văn Nghiệp	MB	
112	00112489000048	Đinh Thị Chiến	030149005641	0	740.000			740.000	2305215019999	Nguyễn Đình Tài	Agribank	
113	11242142000004	Nguyễn Đình Chiến	030042005786	0966012509	740.000			740.000	2305215047183	Nguyễn Đình Chiến	Agribank	
114	11242205100002	Vũ Thị Chiến	030151004812	0984885218	740.000			740.000	22881984888	Vũ Kim Long	MB	
115	11242140000002	Cao Thị Chiện	030140006230	0395359217	740.000			740.000	2305215046139	Vũ Đình Thiệu	Agribank	
116	00112490000042	Vũ Thị Chiều	030150011547	0	740.000			740.000	2305215045930	Vũ Khánh Được	Agribank	
117	00112473000004	Bùi Thị Chín	030133003937	0	740.000			740.000	8881431915	Hoàng Văn Trường	BIDV	
118	11242235000006	Đặng Thị Chín	030135005663	0	740.000			740.000	46810001442516	Nguyễn Thị Tưởng	BIDV	
119	00112490000039	Nguyễn Thị Chinh	030150001475	0	740.000			740.000	2305215056211	Trương Hồng Nam	Agribank	
120	11245238000011	Nguyễn Thị Chỉnh	030138000402		740.000			740.000	2305205172093	Trần Văn Thùy	Agribank	
121	00112485000003	Vũ Thị Chính	030145004432	0	740.000			740.000	02010726666	Phạm Đức Sơn	MB	
122	00112487000040	Vũ Thị Chính	030147001453	0	740.000			740.000	2305215014841	Vũ Thị Tươi	Agribank	
123	11245241000004	Nguyễn Thị Chính	030141006287	0378533801	740.000			740.000	2305205117066	Nguyễn Văn Oanh	Agribank	
124	11242232000002	Nguyễn Thị Chít	030132002830	0384605623	740.000			740.000	2305208013710	Nguyễn Công Quỳnh	Agribank	
125	00112490000028	Vũ Thị Chồi	030150002445	0	740.000			740.000	1022777390	Bùi Thế Tưởng	Vietcombank	
126	11242234000001	Vũ Thị Chờ	030134007641	0357133895	740.000			740.000	46010003659194	Vũ Quang Tuấn	BIDV	
127	11242234000002	Vũ Thị Chợ	030134002915	0	740.000			740.000	2305205185594	Trần Thị Lan	Agribank	
128	00112483000004	Vũ Thị Chớp	030143001086	0	740.000			740.000	2309231059721	Vũ Thị Chớp	Agribank	

STT	Mã thành viên	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ/ ủy quyền - nếu có)	Số định danh cá nhân	Số điện thoại	Số tiền				Thông tin nhận tiền			
					Trợ cấp tháng này	Truy lĩnh	Tháng trước mang sang	Tổng số tiền	Số TKTT	Chủ TKTT	Tên ngân hàng	Chi nhánh ngân hàng
129	11248063000002	Nguyễn Thị Chớt	030140003687	0	740.000			740.000	8841431934	Bùi Ngọc Đại	BIDV	
130	00112484000003	Vũ Thị Chu	030144007240	0	740.000			740.000	1018704534	VŨ THỊ THUÝ	Vietcombank	
131	11251100000001	Đỗ Văn Chủ	030038000306		740.000			740.000	8859902222	Đỗ Văn Nghĩa	BIDV	
132	00112479000018	Nguyễn Văn Chuần	030049006224	0	740.000			740.000	46810001497330	NGUYỄN THỊ VUI	BIDV	
133	00112479000051	Đào Đình Chúc	030049001686	0974660937	740.000			740.000	2305215006866	Nhữ Thị Hoa Thu	Agribank	
134	00112486000016	Nguyễn Thị Chục	030146007560	0	740.000			740.000	4682085464	Phạm Thị Liền	BIDV	
135	11251234000006	Nguyễn Thị Chũm	030134003492		740.000			740.000	2305205143781	Phạm Đức Quát	Agribank	
136	00112462000006	Bùi Công Chung	030032003185	0	740.000			740.000	8861431914	Bùi Anh Dũng	BIDV	
137	00112488000047	Đặng Thị Chung	030148008291	0	740.000			740.000	0702215118	Phạm Quang Hân	Vietinbank	
138	00112490000051	Nguyễn Thị Chung	031150009731	0	740.000			740.000	9396216832	Phạm Thị Thu	Vietcombank	
139	112475000001	Nguyễn Đăng Chung	030045004149	0	740.000			740.000	2305249012560	Nguyễn Đăng Chung	Agribank	
140	11245231000003	Phạm Thị Chuối	030131003343	0392575628	740.000			740.000	4681381983	Nguyễn Thị Lê	BIDV	
141	11242238000004	Nguyễn Thị Chuộng	030138010045	0	740.000			740.000	2305205226447	Vũ Đình Bằng	Agribank	
142	00112487000037	Nguyễn Thị Chủy	030147000513	0	740.000			740.000	4603690494	Vũ Văn Hà	BIDV	
143	11242239000005	Nguyễn Thị Chuyên	030139007584	0	740.000			740.000	0974697953	Phạm Đức Thụ	Vietinbank	
144	11242133000001	Đoàn Văn Chuyền	030033002351	0	740.000			740.000	2305205386313	Đoàn Văn Trí	Agribank	
145	00112485000008	Phạm Thị Chuyện	033145007473		740.000			740.000	4681692746	Trần Thị Xiêm	BIDV	
146	00112488000039	Nguyễn Thị Chuyện	030148011128	0	740.000			740.000	2305205151511	Nguyễn Thị Sáng	Agribank	

STT	Mã thành viên	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ/ ủy quyền - nếu có)	Số định danh cá nhân	Số điện thoại	Số tiền				Thông tin nhận tiền			
					Trợ cấp tháng này	Truy lĩnh	Tháng trước mang sang	Tổng số tiền	Số TKTT	Chủ TKTT	Tên ngân hàng	Chi nhánh ngân hàng
147	00112486000026	Phạm Thị Chư	030146007794	0	740.000			740.000	2305208013329	Nguyễn Quốc Tố	Agribank	
148	11245135000001	Nguyễn Văn Chư	030035004187		740.000			740.000	46510000346067	Nguyễn Xuân Thư	BIDV	
149	00112477000024	Lê Hồng Chức	030047007129	0	740.000			740.000	2309231026348	Lê Hồng Chức	Agribank	
150	112520000001	Phạm Thị Chung	030150013068	0	740.000			740.000	2305205188318	Nguyễn Thị Thu	Agribank	
151	00112477000045	Đào Thị Chừng	030137001183	0985368403	740.000			740.000	101874947177	Trần Văn Nghĩa	Vietinbank	
152	00112475000019	Vũ Hoàng Chương	030045000235		740.000			740.000	2309249004083	Vũ Hoàng Chương	Agribank	
153	11251243000004	Phạm Thị Dánh	030143001525		740.000			740.000	198921069999	Phạm Thị Nên	MB	
154	11242137000002	Nguyễn Đức Dào	030037002424	0984555347	740.000			740.000	2305205294692	Nguyễn Đức Tuấn	Agribank	
155	00112479000005	Nguyễn Thị Dạo	030139000559	0	740.000			740.000	2309231033497	Nguyễn Thị Dạo	Agribank	
156	11245240000007	Nguyễn Thị Dân	030140000656		740.000			740.000	46010003985792	Nguyễn Văn Tú	BIDV	
157	11248196000005	Nguyễn Thị Dân	030141002907	0	740.000			740.000	8871431931	Nguyễn Văn Nhượng	BIDV	
158	11248196000018	Nguyễn Văn Dân	030051001402	0335280634	740.000			740.000	2305205306019	Nguyễn Văn Hân	Agribank	
159	00112490000023	Nguyễn Thị Dần	030150001420	0	740.000			740.000	0351000805724	Lê Văn Huy	Vietcombank	
160	00112490000037	Nguyễn Thị Dấn	030150000541	0	740.000			740.000	4681558255	Nguyễn Thị Nhường	BIDV	
161	11242233000003	Trương Thị Dẻo	030133000446	0982849556	740.000			740.000	2305281010852	Vũ Đình Toán	Agribank	
162	00112489000035	Nguyễn Thị Dệu	030149006411	0	740.000			740.000	2305208013204	Phạm Ngọc Đủ	Agribank	
163	00112479000008	Vũ Thị Diệc	030139003306	0	740.000			740.000	2309205470033	Đào Thị Huệ	Agribank	
164	11242242000005	Phạm Thị Diềm	030142004103	0352736039	740.000			740.000	2305215045194	Phạm Thị Diềm	Agribank	

STT	Mã thành viên	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ/ ủy quyền - nếu có)	Số định danh cá nhân	Số điện thoại	Số tiền				Thông tin nhận tiền			
					Trợ cấp tháng này	Truy lĩnh	Tháng trước mang sang	Tổng số tiền	Số TKTT	Chủ TKTT	Tên ngân hàng	Chi nhánh ngân hàng
165	11242205100007	Nguyễn Bá Diền	030051006309	0333637636	740.000			740.000	3333637636	Nguyễn Bá Diền	Vietcombank	
166	11251140000003	Phạm Đình Diễn	030040001905		740.000			740.000	0341007151979	Phạm Thị Huyền	Vietcombank	
167	00112488000032	Vũ Thị Diện	030148002722	0	740.000			740.000	2309205095764	Nguyễn Văn Tuân	Agribank	
168	00112489000015	Tạ Thị Diện	030149004158	0	740.000			740.000	2305205184346	Vũ Thị Thủy	Agribank	
169	11245139000001	Trần Văn Diện	030039000582		740.000			740.000	0904361849	Trần Xuân Tiến	MB	
170	11242205100016	Nguyễn Thị Diệp	030151008572	0385058891	740.000	740.000		1.480.000	26091979	Lê Thị Trang	MBV	
171	00112487000028	Nguyễn Thị Diệt	030147004716	0	740.000			740.000	46010003413789	Nguyễn Văn Thành	BIDV	
172	11245243000003	Nguyễn Thị Dỉnh	030143000731	0979778907	740.000			740.000	2305205088936	Vũ Tiến Dũng	Agribank	
173	00112487000035	Nguyễn Thị Dính	030147001534	0	740.000			740.000	2305205071890	Nguyễn Thị Ngân	Agribank	
174	00112489000037	Vũ Thị Dính	030149001431	0	740.000			740.000	4681362021	Nguyễn Thị Hằng	BIDV	
175	11245142000002	Phạm Văn Dính	030042004767	0964526950	740.000			740.000	4681774413	Phạm Thị Thắm	BIDV	
176	11245242000007	Phạm Thị Dính	030142000430		740.000			740.000	2305205173362	Vũ Hữu Tính	Agribank	
177	11248196000006	Nguyễn Thị Dính	030141001015	0	740.000			740.000	8811431933	Nguyễn Thừa Thành	BIDV	
178	11242241000007	Vũ Thị Díu	030141000802	0	740.000			740.000	838605031988	Vũ Thị Tuyết	MB	
179	00112462000007	Đỗ Phú Dịu	030032003849	0	740.000			740.000	8861431987	Đỗ Phú Minh	BIDV	
180	00112488000019	Nguyễn Thị Dịu	036148004912	0	740.000			740.000	0966238911	Phạm Thị Hằng	Co-opBank	
181	11242142000006	Nguyễn Hữu Dong	030042007494	0338181500	740.000			740.000	8830604429	Nguyễn Thị Thùy Linh	BIDV	
182	00112490000056	Trần Thị Dòng	030150003875	0	740.000			740.000	0988657531	Nguyễn Văn Hải	Sacombank	

STT	Mã thành viên	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ/ ủy quyền - nếu có)	Số định danh cá nhân	Số điện thoại	Số tiền				Thông tin nhận tiền			
					Trợ cấp tháng này	Truy lĩnh	Tháng trước mang sang	Tổng số tiền	Số TKTT	Chủ TKTT	Tên ngân hàng	Chi nhánh ngân hàng
183	11248063000044	Trần Văn Dốc	030050004764	0	740.000			740.000	0865492393	Trần Văn Toan	MB	
184	00112478000037	Vũ Đình Dụ	030048001394	0	740.000			740.000	0338016203	Vũ Đình Huy	VP Bank	
185	11242141000001	Vũ Đức Dụ	030041002831	0335621853	740.000			740.000	2305215044915	Vũ Đức Dụ	Agribank	
186	11248063000029	Trần Văn Dục	030050003061	0	740.000			740.000	14023549879996	Trần Văn Chuyên	Techcombank	
187	11245227000002	Nguyễn Thị Dum	030127002116		740.000			740.000	2305205399288	Trần Thị Châm	Agribank	
188	00112490000013	Trần Thị Dung	030150000869	0	740.000			740.000	0971303558	Nguyễn Viết Dũng	Vietinbank	
189	11245244000010	Nguyễn Thị Dung	030144003648	0	740.000			740.000	2305205107880	Trần văn Quân	Agribank	
190	11248063000028	Vũ Văn Dung	030050006290	0	740.000			740.000	2309205139802	Vũ Văn Khiêm	Agribank	
191	11248063000056	Nguyễn Văn Dung	030050002213	0342978660	740.000			740.000	2305215058462	Nguyễn Văn Dung	Agribank	
192	11248196000033	Nguyễn Văn Dùng	030051000147	0354756389	740.000			740.000	151568882	Phạm Thị Mãi	VP Bank	
193	00112475000010	Bùi Ngọc Dũng	030045004386	0	740.000			740.000	4604844531	Bùi Thị Ngọc Thảo	BIDV	
194	00112477000032	Vũ Trọng Dũng	030047001649	0	740.000			740.000	2305205215819	PHẠM THỊ VÂN	Agribank	
195	11248063000015	Hoàng Văn Dũng	030050001210	0	740.000			740.000	2305205281416	Hoàng Thị Hương	Agribank	
196	00112485000019	Vũ Thị Dụng	030145001386	0	740.000			740.000	0966626091	Vũ Thị Liệu	MB	
197	11251139000002	Trương Văn Dụng	030039000675		740.000			740.000	2305205189639	Trương Văn Tầu	Agribank	
198	00112489000027	Nguyễn Thị Duyên	030149005839	0	740.000			740.000	3602205245311	Vũ Văn Thuỷ	Agribank	
199	00112489000060	Đào Thị Duyên	030149001133		740.000			740.000	030081169396	Nguyễn Thị Loan	Sacombank	
200	00112490000020	Nguyễn Thị Duyên	030150009624	0	740.000			740.000	9903206508	NGUYỄN TUẤN TUYẾN	Vietcombank	

STT	Mã thành viên	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ/ ủy quyền - nếu có)	Số định danh cá nhân	Số điện thoại	Số tiền				Thông tin nhận tiền			
					Trợ cấp tháng này	Truy lĩnh	Tháng trước mang sang	Tổng số tiền	Số TKTT	Chủ TKTT	Tên ngân hàng	Chi nhánh ngân hàng
201	11251242000009	Trần Thị Duyên	030142000500		740.000			740.000	2305205101890	Phạm Thị Huệ	Agribank	
202	11248196000012	Bùi Ngọc Duyệt	030051000830	0359794202	740.000			740.000	2309678958888	Bùi Ngọc Hậu	Agribank	
203	11251140000002	Nguyễn Văn Duyệt	030040001420		740.000			740.000	0341000648018	Nguyễn Văn Nam	Vietcombank	
204	11245135000005	Nguyễn Văn Dương	030035003888	0857589699	740.000			740.000	500386888	Nguyễn Văn Nguyện	VIB	
205	11248196000015	Nguyễn Văn Dương	030051001603	0329433266	740.000			740.000	2305215027793	Nguyễn Thị Thơm	Agribank	
206	11242140000004	Phạm Văn Dưỡng	030040005072	0	740.000			740.000	100871668295	Phạm Văn Phương	Vietinbank	
207	00112565000002	Nguyễn Viết Đà	030045006018		740.000			740.000	46810001402316	Nguyễn Thị Miền	BIDV	
208	11251239000009	Trần Thị Đà	030139003732		740.000			740.000	1244115014	Trần Thu Hồng	BIDV	
209	11251240000016	Phạm Thị Đạc	030140006596		740.000			740.000	0001094942935	Đỗ Thi Hường	MB	
210	11251140000005	Phạm Văn Đãi	030040001906		740.000			740.000	2305215074627	Phạm Văn Đãi	Agribank	
211	11251236000011	Lê Thị Đãi	030136000480	0	740.000			740.000	0357519018	Lê Hoàng Phúc	MB	
212	11251244000004	Trương Thị Đãi	030144000365		740.000			740.000	9904070376	Nghiêm Minh Phận	Vietcombank	
213	00112489000054	Phạm Thị Đan	030149011986	0	740.000			740.000	1017717246	Nguyễn Thị Thủy	Vietcombank	
214	11251234000002	Trương Thị Đàn	030134000791		740.000			740.000	2305205221755	Vũ Thị Dung	Agribank	
215	11248063000042	Nguyễn Viết Đang	030050003284	0	740.000			740.000	103952599999	Nguyễn Viết Thắng	Vietinbank	
216	11251243000005	Nguyễn Thị Đáng	030143001521		740.000			740.000	1023309062	Phạm Thị Thuyến	Vietcombank	
217	00112479000035	Phạm Quý Đạo	030049001740	0	740.000			740.000	2305205249420	Phạm Thị Huệ	Agribank	
218	00112486000017	Phạm Thị Đạt	030146007834	0985556406	740.000			740.000	221119798888	Trương Văn Thịnh	MB	

STT	Mã thành viên	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ/ ủy quyền - nếu có)	Số định danh cá nhân	Số điện thoại	Số tiền				Thông tin nhận tiền			
					Trợ cấp tháng này	Truy lĩnh	Tháng trước mang sang	Tổng số tiền	Số TKTT	Chủ TKTT	Tên ngân hàng	Chi nhánh ngân hàng
219	11242136000002	Phạm Đăng Đạt	030038003107	0	740.000			740.000	2305249000896	Phạm Đăng Đạt	Agribank	
220	11248298000009	Nguyễn Thị Đắc	030142001401	0	740.000			740.000	0382342711	Vũ Công Sinh	MB	
221	11245143000004	Phạm Văn Đăng	030043002666	0327249858	740.000			740.000	2305205345112	Phạm Văn Tuấn	Agribank	
222	11251234000005	Nguyễn Thị Đăng	030134000044		740.000			740.000	1013182106	Nguyễn Thị Hà	Vietcombank	
223	00112575000008	Vũ Thị Đặt	030145004011		740.000			740.000	1034896947	Đặng Thị Lý	Vietcombank	
224	11245240000017	Nguyễn Thị Đẫm	030140001228		740.000			740.000	2305205137300	Nguyễn Thị Hoa	Agribank	
225	00112477000004	Nguyễn Thị Đấm	030137003717	0	740.000			740.000	8821431923	Nguyễn Đình Toàn	BIDV	
226	11251230000001	Nguyễn Thị Đấm	030130000653		740.000			740.000	2305205227479	Nguyễn Hải Đường	Agribank	
227	11251231000004	Nguyễn Thị Đấy	030131002517		740.000			740.000	1044473631	Nguyễn Thị Đặt	Vietcombank	
228	11242238000007	Vũ Thị Đề	030138008603	0	740.000			740.000	2305205407017	Vũ Khánh Tiến	Agribank	
229	00112487000030	Phạm Thị Để	030147004310	0	740.000			740.000	8801431968	Đỗ Thị Huệ	BIDV	
230	00112488000011	Nguyễn Thị Đềm	030148008720	0	740.000			740.000	2305205084538	Phạm Văn Nam	Agribank	
231	11242233000002	Vũ Thị Đềm	030133000572	0935494833	740.000			740.000	2305215044690	Vũ Thị Đềm	Agribank	
232	00112486000030	Trần Thị Đích	030146008405	0	740.000			740.000	0341007206905	Nguyễn Thị Oanh	Vietcombank	
233	00112488000027	Vũ Thị Đích	030148005987	0	740.000			740.000	1035023999	Vũ Thị Vinh	Vietcombank	
234	00112491000026	Nguyễn Thị Đích	030151002442	0349675525	740.000			740.000	0964968841	Bùi Thị Lan	MB	
235	11242237000001	Phạm Thị Điềm	030137005258	0337569899	740.000			740.000	2305215044842	Phạm Thị Điềm	Agribank	
236	11251131000002	Trần Văn Điềm	030031000112		740.000			740.000	46010003544980	Trần Thị Thảo Chi	BIDV	

STT	Mã thành viên	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ/ ủy quyền - nếu có)	Số định danh cá nhân	Số điện thoại	Số tiền				Thông tin nhận tiền			
					Trợ cấp tháng này	Truy lĩnh	Tháng trước mang sang	Tổng số tiền	Số TKTT	Chủ TKTT	Tên ngân hàng	Chi nhánh ngân hàng
237	00112477000010	Nguyễn Viết Điểm	030047000446	0	740.000			740.000	0971303558	Nguyễn Viết Dũng	Vietinbank	
238	00112490000052	Nguyễn Thị Điểm	030150012348	0	740.000			740.000	3000000327895512	Lê Thị Lượt	Co-opBank	
239	11245135000002	Vũ Văn Điểm	030035003862	0934228532	740.000			740.000	102879028761	Vũ Văn nên	Vietinbank	
240	11248063000020	Phạm Văn Điểm	030050004723	0	740.000			740.000	9366580765	Nguyễn Thị Ngà	Vietcombank	
241	11248196000031	Phạm Đăng Điểm	030051002356	0869360375	740.000			740.000	9984738892	Phạm Thị Thành	Vietcombank	
242	00112488000037	Nguyễn Thị Đinh	030148002487	0	740.000			740.000	4681511975	Nguyễn Thị Ngọc	BIDV	
243	00112575000007	Phạm Thị Đỉnh	030145003615		740.000			740.000	030074851599	Trần Thị Nhâm	Sacombank	
244	00112479000034	Phạm Hồng Đính	030049009665	0	740.000			740.000	2305215084570	Phạm Hồng Đính	Agribank	
245	11248196000004	Vũ Thị Đính	030141006404	0	740.000			740.000	8801431916	Nguyễn Thị Yến	BIDV	
246	00112489000013	Đào Thị Định	030149001471	0	740.000			740.000	8852275679	Nguyễn Thị Hằng	BIDV	
247	00112490000010	Phạm Thị Định	030150003271	0	740.000			740.000	2305215025020	Đào Thị Thu	Agribank	
248	11248196000030	Nguyễn Văn Định	030051005918	0936591180	740.000			740.000	9961231276	Nguyễn Văn Hiệp	Vietcombank	
249	11251239000003	Trương Thị Đỏ	030139000320		740.000			740.000	2305205206570	Phạm Đức Thê	Agribank	
250	00112490000025	Nguyễn Thị Đọ	030150000630	0	740.000			740.000	0336515085	Mai Thị Hoa	MB	
251	00112491000022	Phạm Thị Đọ	030151003402	0962028660	740.000			740.000	1013682182	Trần Thị Vân	Vietcombank	
252	00112479000046	Phạm Văn Đoan	030049006829	0	740.000			740.000	2305215058745	Phạm Văn Đoan	Agribank	
253	11245240000019	Trần Xuân Đoan	030040006994	0	740.000			740.000	2305215082937	Trần Xuân Đoan	Agribank	
254	00112479000020	Nguyễn Công Đoàn	030049006126	0	740.000			740.000	2305205441992	Nguyễn Công Đoàn	Agribank	

STT	Mã thành viên	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ/ ủy quyền - nếu có)	Số định danh cá nhân	Số điện thoại	Số tiền				Thông tin nhận tiền			
					Trợ cấp tháng này	Truy lĩnh	Tháng trước mang sang	Tổng số tiền	Số TKTT	Chủ TKTT	Tên ngân hàng	Chi nhánh ngân hàng
255	00112488000041	Phạm Thị Đoàn	030148012479	0	740.000			740.000	8206198799999	Vũ Đình Diện	MB	
256	11251230000006	Trần Thị Đọc	030130003938		740.000			740.000	46010003070908	Nguyễn Văn Số	BIDV	
257	11251238000006	Nguyễn Thị Độ	027138000474		740.000			740.000	106871028550	Phạm Anh Tuấn	Vietinbank	
258	11248063000014	Nguyễn Viết Đồn	030050003328	0	740.000			740.000	8822301003	Nguyễn Viết Điển	BIDV	
259	00112486000024	Đặng Thị Đông	030146008652	0	740.000			740.000	2305205124691	Nguyễn Thị Nhạn	Agribank	
260	11242240000006	Đặng Thị Đông	030140000071	0975297490	740.000			740.000	2305985203727	Nguyễn Đức Ngoan	Agribank	
261	11245140000005	Vũ Hồng Đông	030040005447		740.000			740.000	030085177792	Nguyễn Thị Quyên	Sacombank	
262	00112477000030	Nguyễn Văn Đợi	030047000233	0	740.000			740.000	2305215058094	Nguyễn Văn Đợi	Agribank	
263	11251142000002	Trần Văn Đỡn	030042001583	0	740.000			740.000	2309388881980	Dương Thị Bích Hiền	Agribank	
264	00112476000024	Nguyễn Năng Đúc	030046002019	0	740.000			740.000	2305215045346	NGUYỄN NĂNG ĐÚC	Agribank	
265	01124744000007	Nguyễn Thị Đúm	030134003789	0	740.000			740.000	8811431991	Nguyễn Văn Thanh	BIDV	
266	00112487000013	Phạm Thị Đủng	030147007736	0	740.000			740.000	2305205232042	Nguyễn Thị Huế	Agribank	
267	00112477000033	Nguyễn Văn Đức	030047007600	0	740.000			740.000	2700108510004	Nguyễn Đình Tuyên	MB	
268	00112477000038	Vũ Thanh Đức	030047000846	0	740.000			740.000	1013799190	Vũ Thanh Hoan	Vietcombank	
269	00112491000021	Nguyễn Thị Đức	030151010297	0789308142	740.000			740.000	0789308142	Nguyễn Thị Hường	MB	
270	00112491000047	Nguyễn Thị Đức	030151002311	0934835886	740.000			740.000	0934835886	Nguyễn Thị Hương	MB	
271	11245238000008	Vũ Thị Đựng	030138004789	0378144260	740.000			740.000	0983841333	Trần văn Anh	MB	
272	00112476000003	Phạm Thị Được	030136007061	0	740.000			740.000	8881431936	Vũ Kim Trường	BIDV	

STT	Mã thành viên	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ/ ủy quyền - nếu có)	Số định danh cá nhân	Số điện thoại	Số tiền				Thông tin nhận tiền			
					Trợ cấp tháng này	Truy lĩnh	Tháng trước mang sang	Tổng số tiền	Số TKTT	Chủ TKTT	Tên ngân hàng	Chi nhánh ngân hàng
273	00112478000032	Vũ Khánh Được	030048008284	0	740.000			740.000	2305215045930	Vũ Khánh Được	Agribank	
274	11245131000001	Nguyễn Văn Được	030031003125	0795310631	740.000			740.000	46810001490418	Phạm Thị Phương	BIDV	
275	11251235000005	Phạm Thị Được	030135005636		740.000			740.000	0383281878	Hoàng Văn Cúc	MB	
276	00112491000038	Nguyễn Thị Đương	030151001978	0934216672	740.000			740.000	2305205345112	Phạm Văn Tuấn	Agribank	
277	11248196000026	Trần Văn Đương	030051005636	0946127128	740.000			740.000	2305215082989	Trần Văn Đương	Agribank	
278	11248063000006	Trần Thị Đường	030140007447	0	740.000			740.000	2309197355666	Vũ Đình Hóa	Agribank	
279	11251127000004	Nguyễn Viết Đưởng	030028002409		740.000			740.000	0966238911	Phạm Thị Hằng	Co-opBank	
280	00112488000009	Nguyễn Thị Êm	030148001253	0	740.000			740.000	0356549486	Đỗ Thị Viễn	MB	
281	11248063000032	Vũ Văn Gạch	030050006194	0	740.000			740.000	4681542568	Vũ Thị Luyến	BIDV	
282	00112489000032	Nguyễn Thị Gái	030149007109	0	740.000			740.000	2305205377942	Nguyễn Thị Nghĩa	Agribank	
283	00112490000063	Nguyễn Thị Gái	030150000731	0979249590	740.000			740.000	1022664620	Nguyễn Thị Tâm	Vietcombank	
284	11242230000003	Phạm Thị Gái	030130001957	0	740.000			740.000	2305205386313	Đoàn Văn Trí	Agribank	
285	11242237000005	Nguyễn Thị Gái	030137005230	0396327916	740.000			740.000	2305215045953	Nguyễn Thị Gái	Agribank	
286	11242238000006	Vũ Thị Gái	030138007316	0382875806	740.000			740.000	2305281009020	Vũ Văn Tặng	Agribank	
287	11242241000004	Nguyễn Thị Gái	030141003749		740.000			740.000	46010003065986	Nguyễn Đức Đức	BIDV	
288	11242244000002	Nguyễn Thị Gái	030144002983		740.000			740.000	2305215026466	Nguyễn Thị Hà	Agribank	
289	11245239000001	Nguyễn Thị Gái	030139003799	0934228532	740.000			740.000	102879028761	Vũ Văn nên	Vietinbank	
290	11251228000001	Lê Thị Gái	030128001543		740.000			740.000	2305215043748	Nguyễn Công Bình	Agribank	

STT	Mã thành viên	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ/ ủy quyền - nếu có)	Số định danh cá nhân	Số điện thoại	Số tiền				Thông tin nhận tiền			
					Trợ cấp tháng này	Truy lĩnh	Tháng trước mang sang	Tổng số tiền	Số TKTT	Chủ TKTT	Tên ngân hàng	Chi nhánh ngân hàng
291	11251232000003	Vũ Thị Gái	030132004485	0988110745	740.000			740.000	1017678776	Phạm Thị Lan	Vietcombank	
292	11251238000004	Phạm Thị Gái	030138007942		740.000			740.000	4604897456	Nguyễn Viết Tuấn	BIDV	
293	11251242000001	Nguyễn Thị Gái	030142006499		740.000			740.000	9963104689	Phạm Đức Ơn	Vietcombank	
294	11251240000005	Nguyễn Thị Gắng	030140009427		740.000			740.000	103880807722	Phạm Đình Trịnh	Vietinbank	
295	00112479000043	Vũ Đình Gần	030049001477	0	740.000			740.000	8206198799999	Vũ Đình Diện	MB	
296	00112477000017	Nguyễn Viết Gôn	030047000703	0	740.000			740.000	0979611136	Nguyễn Viết Cường	Vietinbank	
297	11251235000006	Phạm Thị Gơ	030135005040		740.000			740.000	2305281013923	Nguyễn Viết Thạnh	Agribank	
298	112564000001	Phạm Đình Gia	030044001436		740.000			740.000	2305205348229	Phạm Đình Dụng	Agribank	
299	00112490000050	Phạm Thị Giá	030150001845	0	740.000			740.000	2305205099564	Nguyễn Văn Cường	Agribank	
300	00112471000006	Lưu Thị Giản	038131009282	0	740.000			740.000	4603554314	Vũ Thị Nhung	BIDV	
301	11251144000001	Phạm Đức Giang	030044001435		740.000			740.000	0966238911	Phạm Thị Hằng	Co-opBank	
302	00112487000033	Nguyễn Thị Giáp	030147009044	0	740.000			740.000	1022397306	Phạm Văn Tú	Vietcombank	
303	11245228000001	Nguyễn Thị Giêng	030130006991	0	740.000			740.000	2305205053449	Nguyễn Văn Thiềm	Agribank	
304	11242238000005	Nguyễn Thị Giống	030138006112	0347148055	740.000			740.000	0974571654	Phạm Thị Thảo	Vietinbank	
305	112485000001	Vũ Thị Giới	030145005994	0	740.000			740.000	3355555688888	Hoàng Thị Tình	MB	
306	00112472000007	Vũ Thị Hà	030132004796	0	740.000			740.000	8821561127	Vũ Khắc Sỹ	BIDV	
307	00112489000007	Hoàng Thị Hà	030149005579	0383696357	740.000			740.000	9383696357	Nguyễn Thị Hương	Vietcombank	
308	00112476000019	Vũ Hữu Hải	030046006065	0	740.000			740.000	2305205404350	Vũ Hữu Hải	Agribank	

STT	Mã thành viên	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ/ ủy quyền - nếu có)	Số định danh cá nhân	Số điện thoại	Số tiền				Thông tin nhận tiền			
					Trợ cấp tháng này	Truy lĩnh	Tháng trước mang sang	Tổng số tiền	Số TKTT	Chủ TKTT	Tên ngân hàng	Chi nhánh ngân hàng
309	00112575000009	Trịnh Thị Hải	030145002044		740.000			740.000	888824031982	Nguyễn Thị Nết	MB	
310	11242240000007	Nguyễn Thị Hải	030140003674	0366229841	740.000			740.000	0936715278	Vũ Thị Hương	SHB	
311	11245240000008	Nguyễn Thị Hải	030140000397	0383497767	740.000			740.000	108875791912	Nguyễn Văn Ngừng	Vietinbank	
312	11248063000030	Nguyễn Thanh Hải	030050011136	0	740.000			740.000	4681388674	Nguyễn Thị Hương	BIDV	
313	11242241000005	Vũ Thị Hạnh	030141000582	0349025428	740.000			740.000	2305205304331	Lê Thị Dung	Agribank	
314	00112471000007	Mai Duy Hảo	030041000244	0	740.000			740.000	2309231026529	Mai Duy Hảo	Agribank	
315	11248063000025	Phạm Văn Hảo	030050011180	0	740.000			740.000	0359990976	Nguyễn Thị Thanh Thủy	VP Bank	
316	00112485000011	Phạm Thị Hằng	030145005563	0	740.000			740.000	2305215086690	Trương Thị Lợi	Agribank	
317	11242232000007	Vũ Thị Hằng	030132007887	0	740.000			740.000	4602711587	Vũ Thị Hồng	BIDV	
318	11251242000011	Vũ Thị Hằng	030142000326		740.000			740.000	0383202856	Nguyễn Thị Tuyết	MB	
319	00112477000034	Nguyễn Bá Hân	030047006868	0	740.000			740.000	2305215045795	NGUYỄN BÁ HÂN	Agribank	
320	00112478000027	Vũ Văn Hấn	030048008652	0	740.000			740.000	46010003902463	Vũ Xuân Hướng	BIDV	
321	00112489000039	Phạm Đình Hậu	030049003060	0	740.000			740.000	9396216832	Phạm Thị Thu	Vietcombank	
322	11245234000006	Đỗ Thị Hậu	030134006839		740.000			740.000	1041120370	Nguyễn Thị Hồng Duyên	Vietcombank	
323	11251245000003	Trần Thị Hậu	030145008137	0	740.000			740.000	102000569037	Ngô Thị Trang	Vietinbank	
324	11245240000009	Nguyễn Thị Hiền	030140007623		740.000			740.000	46810001483816	Nguyễn Thị Dung	BIDV	
325	11251238000003	Trần Thị Hiền	030138001641		740.000			740.000	2305215043147	Nguyễn Thị Hoa	Agribank	
326	00112488000022	Vũ Thị Hiền	030148007358	0	740.000			740.000	2305205345112	Phạm Văn Tuấn	Agribank	

STT	Mã thành viên	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ/ ủy quyền - nếu có)	Số định danh cá nhân	Số điện thoại	Số tiền				Thông tin nhận tiền			
					Trợ cấp tháng này	Truy lĩnh	Tháng trước mang sang	Tổng số tiền	Số TKTT	Chủ TKTT	Tên ngân hàng	Chi nhánh ngân hàng
327	11245230000002	Nguyễn Thị Hiển	030130000408		740.000			740.000	105870341433	Nguyễn Văn Luân	Vietinbank	
328	00112470000007	Vũ Đức Hiệp	030050002940	0	740.000			740.000	8881432004	Vũ Thị Lan	BIDV	
329	00112478000012	Nguyễn Văn Hiệp	030048005313	0	740.000			740.000	2305205374632	TRẦN VĂN TÙNG	Agribank	
330	00112487000055	Đỗ Thị Hiệp	030147004266	0963967719	740.000			740.000	2305215046752	Trần Đức Nghi	Agribank	
331	11242142000003	Phạm Văn Hiếu	030042000717	0349025428	740.000			740.000	2305205304331	Lê Thị Dung	Agribank	
332	00112479000042	Vũ Đình Hoa	030049007742	0	740.000			740.000	2720111198888	Vũ Đình Công	MB	
333	11242234000003	Nguyễn Thị Hoa	030134005848	0	740.000			740.000	46010003795520	Trần Thị Tâm	BIDV	
334	11242239000002	Phạm Thị Hòa	030139005776	0	740.000			740.000	8851265526	Phạm Quang Tài	BIDV	
335	00112479000015	Nguyễn Viết Họa	030049001093	0	740.000			740.000	4681558060	Nguyễn Viết Vĩ	BIDV	
336	00112489000006	Trần Thị Hoan	030149004150	0	740.000			740.000	0936594475	Nguyễn Ngọc Tuấn	MB	
337	00112479000004	Phạm Thị Hoàn	030139003426	0	740.000			740.000	2305215086792	Bùi Xuân Long	Agribank	
338	00112489000059	Phạm Thị Hoàn	030149008898	0913289280	740.000			740.000	2305215044127	Phạm Thị Hoàn	Agribank	
339	11242142000001	Đặng Văn Hoàn	030042000601	0352152253	740.000			740.000	2305205320380	Đặng Văn Hiện	Agribank	
340	11248063000017	Trần Huy Hoàn	030050009911	0	740.000			740.000	4681536950	Trần Thị Thư	BIDV	
341	00112490000046	Hoàng Thị Hoạt	030150003174	0	740.000			740.000	2305215046276	Nguyễn Quang Mây	Agribank	
342	00112491000048	Nguyễn Thị Hoằng	030151006779	0333230175	740.000			740.000	1237899686868	Nguyễn Đình Bắc	MB	
343	00112486000020	Phạm Thị Học	030146000456	0	740.000			740.000	2305205127648	Nguyễn Văn Chiến	Agribank	
344	00112487000036	Nguyễn Thị Học	030147001566	0	740.000			740.000	2305215008680	Nguyễn Thị Luyến	Agribank	

STT	Mã thành viên	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ/ ủy quyền - nếu có)	Số định danh cá nhân	Số điện thoại	Số tiền				Thông tin nhận tiền			
					Trợ cấp tháng này	Truy lĩnh	Tháng trước mang sang	Tổng số tiền	Số TKTT	Chủ TKTT	Tên ngân hàng	Chi nhánh ngân hàng
345	00112475000002	Nguyễn Hữu Hồi	030045003357	0	740.000			740.000	2305231018887	Nguyễn Hữu Hồi	Agribank	
346	11251200000002	Nguyễn Thị Hồi	030138001644	0	740.000			740.000	0509200056789	Đỗ Văn Chiến	MB	
347	00112486000012	Nguyễn Thị Hội	030146007511	0	740.000			740.000	0984049575	Hoàng Thị Loan	Sacombank	
348	00112476000028	Vũ Công Hồng	030046001407	0981951432	740.000			740.000	2309231033603	Vũ Công Hồng	Agribank	
349	00112479000032	Nguyễn Đình Hồng	030049008772	0	740.000			740.000	2309205273161	Nguyễn Thị Đài	Agribank	
350	00112479000038	Lê Khắc Hồng	030049009789	0	740.000			740.000	2305215045629	Lê Khắc Hồng	Agribank	
351	11245244000004	Nguyễn Thị Hồng	030144003531	0	740.000			740.000	2705018686	Vũ Văn Nam	Techcombank	
352	11248063000048	Nguyễn Thị Hồng	030150000954	0963866525	740.000			740.000	2309998188888	Nguyễn Văn Điện	Agribank	
353	11251224000003	Ngô Thị Hồng	030124001898		740.000			740.000	19036589826014	Đào Đình Hảo	Techcombank	
354	11251237000011	Nguyễn Thị Hợi	030137001175		740.000			740.000	2305205187417	Nguyễn Văn Thuấn	Agribank	
355	00112487000047	Vũ Thị Hơn	030147001309	0	740.000			740.000	2305215017804	Phạm Thị Loan	Agribank	
356	00112489000056	Nguyễn Thị Hợp	030149002724		740.000			740.000	9911889300	Nguyễn Thị Hợp	Vietcombank	
357	11251234000009	Nguyễn Thị Hợp	030134000792		740.000			740.000	90704199899999	Trần Văn Chính	MB	
358	00112488000013	Nguyễn Thị Hũ	030148002653	0	740.000			740.000	2305215015339	NGUYỄN VĂN NGUYÊN	Agribank	
359	00112478000016	Trần Huy Huấn	030048001956	0	740.000			740.000	2305205168248	Trần Thị Giang	Agribank	
360	00112487000027	Nguyễn Thị Huấn	030147008575	0	740.000			740.000	2305205404350	VŨ HỮU HẢI	Agribank	
361	00112486000014	Nguyễn Thị Huê	030146005390	0	740.000			740.000	030045814201	Nguyễn Thị Thanh	Sacombank	
362	00112488000045	Nguyễn Thị Huệ	030148005889	0	740.000			740.000	9341128888	Phạm Quang Hà	Vietcombank	

STT	Mã thành viên	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ/ ủy quyền - nếu có)	Số định danh cá nhân	Số điện thoại	Số tiền				Thông tin nhận tiền			
					Trợ cấp tháng này	Truy lĩnh	Tháng trước mang sang	Tổng số tiền	Số TKTT	Chủ TKTT	Tên ngân hàng	Chi nhánh ngân hàng
363	11251237000007	Trần Thị Huệ	030137001176		740.000			740.000	555666666888	Trương Thị Thư	Co-opBank	
364	00112478000036	Lê Xuân Hùng	030048008216	0	740.000			740.000	2305888819999	Lê Văn Hiển	Agribank	
365	11251143000005	Phạm Mạnh Hùng	030043004856		740.000			740.000	030050945290	Nguyễn Viết Thuấn	Sacombank	
366	1124744000001	Nguyễn Thị Hút	030144000371		740.000			740.000	9943456776	Phạm Thị Hà	Vietcombank	
367	11248063000051	Trần Hữu Hùy	030050011352		740.000			740.000	2305215073624	Trần Hữu Hùy	Agribank	
368	11248063000043	Nguyễn Văn Huyên	030050009537	0	740.000			740.000	0364531640	Nguyễn Văn Dưỡng	MB	
369	00112475000004	Đỗ Thị Huyền	030135000181	0	740.000			740.000	8801431970	Bùi Xuân Lương	BIDV	
370	00112490000047	Phạm Thị Huýnh	030150003941	0	740.000			740.000	2720111198888	Vũ Đình Công	MB	
371	00112485000002	Phạm Thị Hưng	030145006170	0	740.000			740.000	2305205235142	Nguyễn Thị Yên	Agribank	
372	00112515000003	Phạm Thị Hưng	030145000771		740.000			740.000	2305205130012	Đỗ Thị Lan	Agribank	
373	11242238000010	Phạm Thị Hưng	030138010046	0	740.000			740.000	2305215079223	Đỗ Đình Đại	Agribank	
374	11248063000026	Nguyễn Thừa Hưng	030050002485	0	740.000			740.000	2309215020359	Vũ Thị Thu	Agribank	
375	11242236000002	Nguyễn Thị Hương	030136004029	0	740.000			740.000	100883750042	Vũ Đình Điện	Vietinbank	
376	00112485000012	Vũ Thị Hường	030145001387	0	740.000			740.000	2309231032068	Vũ Thị Hường	Agribank	
377	00112490000018	Nguyễn Thị Hường	030150013912	0	740.000			740.000	2305205133266	Phạm Đình Tưởng	Agribank	
378	00112490000066	Nguyễn Thị Hường	030150002571	0865152346	740.000			740.000	1038447017	Trần Quốc Toản	Vietcombank	
379	00112475000011	Trần Văn Hưởng	030045001051	0	740.000			740.000	2309215008636	Trần Văn Đăng	Agribank	
380	00112489000033	Nguyễn Thị Hưởng	030149002271	0	740.000			740.000	4605049551	Đỗ Thị Hiền	BIDV	

STT	Mã thành viên	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ/ ủy quyền - nếu có)	Số định danh cá nhân	Số điện thoại	Số tiền				Thông tin nhận tiền			
					Trợ cấp tháng này	Truy lĩnh	Tháng trước mang sang	Tổng số tiền	Số TKTT	Chủ TKTT	Tên ngân hàng	Chi nhánh ngân hàng
381	00112487000010	Nguyễn Thị Hướng	030147000151	0	740.000			740.000	2305205268040	Nguyễn Thị Thái	Agribank	
382	11242143000003	Đỗ Đình Hữu	030043004976	0	740.000			740.000	2305215046513	Đỗ Đình Hữu	Agribank	
383	11242240000002	Nguyễn Thị Hữu	030140008223	0356349591	740.000			740.000	2305205053586	Đặng Văn Xoa	Agribank	
384	11245242000005	Nguyễn Thị Hỷ	030142000961	0972650239	740.000			740.000	4681388832	Phạm Thị Liên	BIDV	
385	11242130000001	Vũ Đình Hý	030030000270	0383133698	740.000			740.000	2305205078109	Vũ Đình Soạn	Agribank	
386	11245227000003	Phạm Thị Hỵ	030127001495		740.000			740.000	2305215026761	Nguyễn Thị Oanh	Agribank	
387	11251126000003	Nguyễn Văn In	030026000086		740.000			740.000	46810001725077	Nguyễn Văn Sơn	BIDV	
388	00112489000022	Nguyễn Thị Kém	030149001086	0	740.000			740.000	2305205388036	Nguyễn Thị Ngọc	Agribank	
389	11242242000008	Nguyễn Thị Kém	030142005787	0338181500	740.000			740.000	8830604429	Nguyễn Thị Thùy Linh	BIDV	
390	11251239000002	Hoàng Thị Kéo	030139005505		740.000			740.000	1017744414	Trần Văn Anh	Vietcombank	
391	00112473000008	Nguyễn Thị Kẹt	030133005245	0	740.000			740.000	8821431981	Nguyễn Văn Hùng	BIDV	
392	00112487000016	Đào Thị Thúy Kền	030147003023	0	740.000			740.000	33314091983	Nguyễn Thị Lụa	MB	
393	00112478000010	Phạm Văn Kiềm	030048001999	0	740.000			740.000	102872700495	Trương Văn Huấn	Vietinbank	
394	00112488000035	Nguyễn Thị Kiềm	030148006302	0	740.000			740.000	103876413833	Vũ Thị Xuyến	Vietinbank	
395	00112476000020	Nguyễn Thừa Kiệm	030046006476	0	740.000			740.000	101887789888	Nguyễn Thừa Thiện	Vietinbank	
396	00112490000029	Nguyễn Thị Kiền	030150008125	0	740.000			740.000	07062356789	Nguyễn Thừa Quyết	MB	
397	11248063000060	Nguyễn Văn Kim	030050011062	0983196108	740.000			740.000	0341002008914	Nguyễn Văn Kiên	Vietcombank	
398	11245235000002	Phạm Thị Kín	030135003222	0392172613	740.000			740.000	1017781800	Nguyễn thị Doan	Vietcombank	

STT	Mã thành viên	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ/ ủy quyền - nếu có)	Số định danh cá nhân	Số điện thoại	Số tiền				Thông tin nhận tiền			
					Trợ cấp tháng này	Truy lĩnh	Tháng trước mang sang	Tổng số tiền	Số TKTT	Chủ TKTT	Tên ngân hàng	Chi nhánh ngân hàng
399	00112475000003	Nguyễn Văn Kưu	030045000655	0	740.000			740.000	2305205428942	Phạm Thị Quê	Agribank	
400	11251142000005	Nguyễn Thế Kỷ	030042001581		740.000			740.000	2305205200408	Nguyễn Văn Nguyên	Agribank	
401	00112477000044	Vũ Đình Ký	030047006684	0369021646	740.000			740.000	2305205447142	Trần Văn Thắng	Agribank	
402	11248063000057	Lê Văn Kha	030050006863		740.000			740.000	0351000805724	Lê Văn Huy	Vietcombank	
403	00112477000029	Nguyễn Văn Khải	001047004307	0	740.000			740.000	2305205199792	Nguyễn Thị Bích Hương	Agribank	
404	11248063000016	Nguyễn Quang Khải	030050010134	0	740.000			740.000	2305215058065	Nguyễn Quang Khải	Agribank	
405	11248063000050	Trần Danh Khải	030050000912	0963832990	740.000			740.000	46010003704933	Nguyễn Thị Mến	BIDV	
406	00112505000004	Nguyễn Văn Khải	030045004705		740.000			740.000	2305205208820	Nguyễn Văn Khánh	Agribank	
407	11248196000036	Nguyễn Văn Khang	030051001073	0398429190	740.000			740.000	2305205200160	Nguyễn Văn Khang	Agribank	
408	00112476000026	Phạm Hồng Kháng	030046005662	0	740.000			740.000	2305215073183	Phạm Hồng Kháng	Agribank	
409	00112478000031	Nguyễn Văn Kháng	030048008262	0	740.000			740.000	2305231014761	Nguyễn Văn Kháng	Agribank	
410	00112479000033	Vũ Văn Kháng	030049002093	0	740.000			740.000	2309231027226	Vũ Văn Kháng	Agribank	
411	00112479000048	Nguyễn Xuân Khanh	030049005992	0	740.000			740.000	4603351180	Nguyễn Văn Dũng	BIDV	
412	00112485000013	Bùi Thị Khanh	030145007020	0	740.000			740.000	6800725566869	Chu Thị Linh	MB	
413	00112505000003	Nguyễn Hồng Khanh	030045006727		740.000			740.000	2305215057998	Nguyễn Hồng Khanh	Agribank	
414	11251132000002	Trần Văn Khanh	030032000457		740.000			740.000	46010003970901	Trần Văn Mừng	BIDV	
415	11242134000001	Nguyễn Đức Khánh	030034001917	0332827346	740.000			740.000	030085177946	Nguyễn Thị Hằng	Sacombank	

STT	Mã thành viên	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ/ ủy quyền - nếu có)	Số định danh cá nhân	Số điện thoại	Số tiền				Thông tin nhận tiền			
					Trợ cấp tháng này	Truy lĩnh	Tháng trước mang sang	Tổng số tiền	Số TKTT	Chủ TKTT	Tên ngân hàng	Chi nhánh ngân hàng
416	11242234000004	Nguyễn Thị Khánh	030134003166		740.000			740.000	2305215023678	Vũ Thị Trại	Agribank	
417	11242242000001	Vũ Thị Khánh	030142007104	0328165210	740.000			740.000	2305215045323	Vũ Thị Khánh	Agribank	
418	00112468000013	Nguyễn Văn Khẩn	030038004746	0383547981	740.000			740.000	2310205336173	Nguyễn Văn Chuẩn	Agribank	
419	112487000001	Nguyễn Thị Khép	030147004328	0766336723	740.000			740.000	0354150757	Vũ Thị Liên	MB	
420	11245142000003	Nguyễn Thế Khi	030042001140	0705517286	740.000			740.000	0969254788	Nguyễn Thị Hương	SHB	
421	11245237000005	Phạm Thị Khi	030137002766		740.000			740.000	2305619701993	Nguyễn Văn Toàn	Agribank	
422	00112483000002	Vũ Thị Khiêm	030143005668	0	740.000			740.000	2309231035781	Vũ Thị Khiêm	Agribank	
423	11251132000003	Trần Chính Khiết	030032000456		740.000			740.000	0346209262	Trần Thị Thảo	Co-opBank	
424	00112473000009	Nguyễn Minh Khoan	030043000343	0	740.000			740.000	2309231027760	Nguyễn Minh Khoan	Agribank	
425	11251230000002	Trần Thị Khúc	030130002050		740.000			740.000	107872973295	Nguyễn Viết Cao	Vietinbank	
426	00112479000014	Trương Mậu Khuê	030049003035	0	740.000			740.000	2305215073805	Trương Mậu Khuê	Agribank	
427	00112486000005	Trương Thị Khuê	030146001966	0	740.000			740.000	2305215006872	Đào Thị Thủy	Agribank	
428	11245233000006	Nguyễn Thị Khuôn	030137002442	0344975992	740.000			740.000	2305205289923	Vũ Thị Trang	Agribank	
429	11251130000003	Trần Danh Khuông	030030000450		740.000			740.000	2305215023337	Trần Đồng Khởi	Agribank	
430	11245240000014	Trần Thị Khuyên	030140006117	0	740.000			740.000	0362539614	Nguyễn Thị Cẩm Vân	MB	
431	00112487000049	Trần Thị Khương	030147008335	0	740.000			740.000	123936868888	Nguyễn Đình Tú	Sacombank	
432	11251140000006	Phạm Đức Khương	030040001061		740.000			740.000	2305205101890	Phạm Thị Huệ	Agribank	
433	11242143000007	Phạm Đức Khứu	030043004159	0	740.000			740.000	591313	Phạm Đức Khoan	MB	

STT	Mã thành viên	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ/ ủy quyền - nếu có)	Số định danh cá nhân	Số điện thoại	Số tiền				Thông tin nhận tiền			
					Trợ cấp tháng này	Truy lĩnh	Tháng trước mang sang	Tổng số tiền	Số TKTT	Chủ TKTT	Tên ngân hàng	Chi nhánh ngân hàng
434	00112485000020	Hoàng Thị La	030145006033	0	740.000			740.000	2305215079150	Nguyễn Thị Dưỡng	Agribank	
435	11242205100001	Đào Thị La	030151001953	0974660937	740.000			740.000	2305215006866	Nhữ Thị Hoa Thu	Agribank	
436	11248063000022	Trương Văn La	030050004724	0	740.000			740.000	103872787839	Hoàng Thị Ly	Vietinbank	
437	11248063000024	Đào Hồng La	030050004717	0	740.000			740.000	0394558403	Trần Thị Hà	MB	
438	11248196000034	Phạm Quang La	030051005734	0978188651	740.000			740.000	2305215057946	Phạm Quang La	Agribank	
439	11251232000002	Nguyễn Thị La	030132002984		740.000			740.000	0974163562	Nguyễn Viết Vương	MB	
440	00112464000007	Nguyễn Thị Là	030144001060	0	740.000			740.000	2309231027827	Nguyễn Thị Là	Agribank	
441	00112485000021	Nguyễn Thị Là	030145003946	0	740.000			740.000	0341007012044	Phạm Thị Phương Nga	Vietcombank	
442	11242232000008	Nguyễn Thị Là	030132003293	0	740.000			740.000	2305668819999	Vũ Đình Vũ	Agribank	
443	00112487000019	Vũ Thị Lai	030147005978	0	740.000			740.000	0441000707880	VŨ VĂN THANH	Vietcombank	
444	11245239000005	Hoàng Thị Lai	030139003449	0368458340	740.000			740.000	2305249000351	Nguyễn Thị Lý	Agribank	
445	00112486000011	Hoàng Thị Lải	030146001312	0	740.000			740.000	2305205178888	Phạm Thị Thảo	Agribank	
446	11242242000011	Nguyễn Thị Lải	030142000768	0	740.000			740.000	2305215047341	Nguyễn Thị Lái	Agribank	
447	11251232000008	Đào Thị Lãi	030133007127		740.000			740.000	102871495508	Đào Thị Ngân	Vietinbank	
448	11245232000006	Nguyễn Thị Lại	030132000230	0977827038	740.000			740.000	46010004892691	Phạm văn Tiến	BIDV	
449	00112491000030	Phạm Thị Lãm	030151007377	0328320451	740.000			740.000	2305215043617	Nguyễn Thị Vui	Agribank	
450	00112489000021	Nguyễn Thị Lan	030149000900	0	740.000			740.000	9399529142	Nguyễn Thị Lan	Vietcombank	
451	11242232000009	Nguyễn Thị Lan	030132006199	0357811243	740.000			740.000	2305215026370	Nguyễn Hữu Đằng	Agribank	

STT	Mã thành viên	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ/ ủy quyền - nếu có)	Số định danh cá nhân	Số điện thoại	Số tiền				Thông tin nhận tiền			
					Trợ cấp tháng này	Truy lĩnh	Tháng trước mang sang	Tổng số tiền	Số TKTT	Chủ TKTT	Tên ngân hàng	Chi nhánh ngân hàng
452	11245236000006	Vũ Thị Lan	030136003186	0333102200	740.000			740.000	2305205229480	Nguyễn Tú Anh	Agribank	
453	00112479000007	Bùi Thị Làn	030139000719	0	740.000			740.000	2309231033610	Bùi Thị Làn	Agribank	
454	00112471000012	Nguyễn Thị Lanh	030131003428	0979261969	740.000			740.000	5915111989	Nguyễn Thị Yến	MB	
455	00112478000015	Hoàng Văn Lanh	030048008199	0	740.000			740.000	0984049575	Hoàng Thị Loan	Sacombank	
456	01124744000009	Bùi Văn Lanh	033044000812	0	740.000			740.000	2309231027827	Nguyễn Thị Là	Agribank	
457	00112487000038	Phạm Thị Lành	030147005872	0	740.000			740.000	050001060013478	Phạm Thị Lành	Bac A Bank	
458	00112488000017	Trần Thị Lành	030148002901	0	740.000			740.000	9344730547	Trần Huy Mạnh	Vietcombank	
459	00112488000040	Nguyễn Thị Lành	030148002135	0	740.000			740.000	2305205249669	Vũ Văn Bình	Agribank	
460	00112488000048	Vũ Thị Lành	030148011354	0	740.000			740.000	19039672557016	Vũ Khánh Phòng	Techcombank	
461	11245237000009	Nguyễn Thị Lành	030137000781	0963415428	740.000			740.000	2305026101973	Nguyễn Văn Ngải	Agribank	
462	11245234000007	Nguyễn Thị Láp	030134000555	0	740.000			740.000	2305215009018	Trần Thị Hồng Tính	Agribank	
463	00112467000003	Nguyễn Thừa Lắp	030037002604	0	740.000			740.000	8891431887	Nguyễn Thừa Lắp	BIDV	
464	11245230000004	Bùi Thị Lâm	030130002222	0	740.000			740.000	2305205322572	Vũ Văn Hán	Agribank	
465	00112491000014	Vũ Thị Lầm	030151002340	0332361112	740.000			740.000	1207017555	Nguyễn Văn Thuần	Vietcombank	
466	00112488000030	Vũ Thị Lấm	030148006280	0	740.000			740.000	2309205388004	Nguyễn Thị Hoa	Agribank	
467	00112479000003	Nguyễn Thị Lân	030139004350	0	740.000			740.000	2309231033967	Nguyễn Thị Lân	Agribank	
468	00112491000029	Phạm Thị Lần	030151007687	0976998356	740.000			740.000	0341000107010	Phạm Thị Hà	Vietcombank	
469	00112489000009	Phạm Thị Lấn	030149002075	0	740.000			740.000	2305205428755	NGUYỄN THỊ HOA	Agribank	

STT	Mã thành viên	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ/ ủy quyền - nếu có)	Số định danh cá nhân	Số điện thoại	Số tiền				Thông tin nhận tiền			
					Trợ cấp tháng này	Truy lĩnh	Tháng trước mang sang	Tổng số tiền	Số TKTT	Chủ TKTT	Tên ngân hàng	Chi nhánh ngân hàng
470	11242205100017	Nguyễn Văn Lấn	030051004079	0987706324	740.000	740.000		1.480.000	2305215058824	Nguyễn Văn Lấn	Agribank	
471	11242239000004	Đỗ Thị Lấng	030139004880	0345357209	740.000			740.000	2305215023661	Phạm Thị Hòa	Agribank	
472	00136232000007	Nguyễn Thị Lập	030132006628		740.000			740.000	0341000030189	Nguyễn Văn Hoàn	Vietcombank	
473	11248196000020	Nguyễn Thừa Lấy	030051006194	0374046056	740.000			740.000	0374046056	Nguyễn Thừa Lấy	Co-opBank	
474	00112486000019	Nguyễn Thị Lem	030146009406	0	740.000			740.000	1034430165	Nguyễn Sơn Dương	Vietcombank	
475	00112475000014	Đào Đức Lê	030045002089	0	740.000			740.000	0988281965	Trương Thị Khanh	MB	
476	00112490000017	Nguyễn Thị Lê	030150005675	0	740.000			740.000	1015045415	Đỗ Thị Hảo	Vietcombank	
477	00112575000003	Trần Thị Lê	030145002048	0	740.000			740.000	109878275464	Quách Quang Vinh	Vietinbank	
478	11248063000036	Đỗ Xuân Lê	030050001607	0	740.000			740.000	1035856827	Đỗ Văn Sơn	Vietcombank	
479	11248063000061	Trần Danh Lê	030050002148	0387141535	740.000			740.000	2305215073936	Trần Danh Lê	Agribank	
480	00112473000011	Vũ Thị Lễ	030133002583	0	740.000			740.000	2309205445007	Bùi Ngọc Thanh	Agribank	
481	00112488000010	Nhữ Thị Lễ	030148010819	0	740.000			740.000	4604012709	Nguyễn Thị Hới	BIDV	
482	00112471000008	Nguyễn Thị Lệ	030131003881	0	740.000			740.000	8831591996	Nguyễn Đình Đại	BIDV	
483	00112491000041	Phạm Thị Lếnh	030151008942	0984829705	740.000			740.000	2305208013408	Phạm Phú Thắng	Agribank	
484	00112489000034	Vũ Thị Lịch	030149001752	0	740.000			740.000	2305205199792	Nguyễn Thị Bích Hương	Agribank	
485	11248063000045	Vũ Khánh Lịch	030050000730	0397065289	740.000			740.000	0341007214280	Vũ Thị Liên	Vietcombank	
486	00112468000007	Nguyễn Thị Liêm	030128002717	0	740.000			740.000	2309215008636	Trần Văn Đăng	Agribank	
487	00112479000011	Dương Thị Liệm	030139004595	0	740.000			740.000	5225788789	Vũ Kim Dũng	MB	

STT	Mã thành viên	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ/ ủy quyền - nếu có)	Số định danh cá nhân	Số điện thoại	Số tiền				Thông tin nhận tiền			
					Trợ cấp tháng này	Truy lĩnh	Tháng trước mang sang	Tổng số tiền	Số TKTT	Chủ TKTT	Tên ngân hàng	Chi nhánh ngân hàng
488	00112489000044	Phạm Thị Liên	030149000153	0	740.000			740.000	2305205118601	NGUYỄN ĐỨC NAM	Agribank	
489	00112490000065	Bùi Thị Liên	030150008253	0365139835	740.000			740.000	2309231029057	Vũ Văn Thích	Agribank	
490	11245237000001	Phạm Thị Liền	030137004686		740.000			740.000	2305904062142	Phạm Văn Sang	Agribank	
491	00112477000043	Nguyễn Viết Liễn	030047001989	0936696669	740.000			740.000	88888686	Nguyễn Viết Sơn	Sacombank	
492	11242145000003	Trương Văn Liễn	030045003579	0	740.000			740.000	2305215046020	Trương Văn Liễn	Agribank	
493	112505000001	Nguyễn Xuân Liếp	030045001022	0	740.000			740.000	29197933933999	Nguyễn Văn Hiệu	MB	
494	00112478000020	Nguyễn Văn Liễu	030048000806	0	740.000			740.000	0591000227506	Nguyễn Văn Đăng	Vietcombank	
495	00112478000009	Nguyễn Viết Liệu	030048006373	0383696357	740.000			740.000	9383696357	Nguyễn Thị Hương	Vietcombank	
496	00112479000049	Lê Duy Liệu	030049008302	0	740.000			740.000	2309231026325	Lê Duy Liệu	Agribank	
497	00112575000004	Đào Thị Linh	030145002050	0	740.000			740.000	0341007151979	Phạm Thị Huyền	Vietcombank	
498	00112475000009	Vũ Đức Lĩnh	030045006667	0	740.000			740.000	2309231026298	Vũ Đức Lĩnh	Agribank	
499	00112490000061	Trần Thị Lịnh	030150003974	0347248165	740.000			740.000	2305215073805	Trương Mậu Khuê	Agribank	
500	00112485000006	Bùi Thị Loan	030145007455	0	740.000			740.000	2305205271406	Vũ Thị Phượng	Agribank	
501	00112487000045	Phạm Thị Loan	030147001536	0	740.000			740.000	1024891497	Trương Thị Phương Thảo	Vietcombank	
502	11242239000006	Phạm Thị Loan	030139003788	0978204142	740.000			740.000	2313205137040	Phạm Đức Quyền	Agribank	
503	11242240000010	Phạm Thị Loan	030140004343	0397307996	740.000			740.000	2305215045750	Phạm Thị Loan	Agribank	
504	11251233000004	Trần Thị Loan	030133006361		740.000			740.000	2305662681973	Phạm Thị Đông	Agribank	
505	00112489000026	Bùi Thị Loạn	030149002453	0	740.000			740.000	16230117	Vũ Khắc Thức	ACB	

STT	Mã thành viên	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ/ ủy quyền - nếu có)	Số định danh cá nhân	Số điện thoại	Số tiền				Thông tin nhận tiền			
					Trợ cấp tháng này	Truy lĩnh	Tháng trước mang sang	Tổng số tiền	Số TKTT	Chủ TKTT	Tên ngân hàng	Chi nhánh ngân hàng
506	00112490000049	Nguyễn Thị Lọt	030150003384	0	740.000			740.000	5988899999	Phạm Thị Lan	MB	
507	112479000001	Bùi Thị Lộc	030139005390	0	740.000			740.000	2309231013280	Vũ Thị Bích	Agribank	
508	11242127000002	Nguyễn Văn Lồng	030027002916	0345952857	740.000			740.000	2305215044314	Nguyễn Văn Lồng	Agribank	
509	11248063000019	Trương Văn Lơ	030050002583	0	740.000			740.000	1015045415	Đỗ Thị Hảo	Vietcombank	
510	00112479000028	Trần Văn Lời	030049001341	0	740.000			740.000	2305215005994	Trần Thị Thủy	Agribank	
511	11242234000005	Nguyễn Thị Lởi	030134007640	0363504871	740.000			740.000	2305215044603	Nguyễn Thị Lởi	Agribank	
512	112565000001	Đào Văn Lợi	030045002090	0	740.000			740.000	2305205105362	Nguyễn Thị Gái	Agribank	
513	11245137000007	Nguyễn Văn Lợi	030037000516		740.000			740.000	0341007174243	Nguyễn Văn Tuấn	Vietcombank	
514	00112490000008	Trương Thị Lụa	030150010940	0	740.000			740.000	9332007799	Nguyễn Bá Nhân	Vietcombank	
515	00112565000008	Nguyễn Đức Luân	030045002088		740.000			740.000	105871807536	Đào Thị Bích	Vietinbank	
516	11242235000002	Nguyễn Thị Lùn	030135002753	0383430421	740.000			740.000	2305215046174	Nguyễn Thị Lùn	Agribank	
517	11245138000002	Phạm Văn Lung	030038005241	0329925242	740.000			740.000	2305205288648	Nguyễn Thanh Bình	Agribank	
518	00112484000002	Nguyễn Thị Luống	030144001025	0	740.000			740.000	8891431999	Nguyễn Văn Mừng	BIDV	
519	00112486000015	Vũ Thị Luống	030146008232	0	740.000			740.000	2305208009242	Đỗ Văn Thìn	Agribank	
520	11251239000012	Trần Thị Luyến	030139001384		740.000			740.000	2305205136770	Trần Thị Lý	Agribank	
521	11251240000013	Nguyễn Thị Luyện	030140001373		740.000			740.000	2305205189639	Trương Văn Tầu	Agribank	
522	00112490000012	Trần Thị Lừ	030150002187	0	740.000			740.000	2305205344286	Trần Thị Liên	Agribank	
523	11242205100008	Vũ Thị Lự	030151006448	0363237152	740.000			740.000	2309231026512	Vũ Thị Lự	Agribank	

STT	Mã thành viên	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ/ ủy quyền - nếu có)	Số định danh cá nhân	Số điện thoại	Số tiền				Thông tin nhận tiền			
					Trợ cấp tháng này	Truy lĩnh	Tháng trước mang sang	Tổng số tiền	Số TKTT	Chủ TKTT	Tên ngân hàng	Chi nhánh ngân hàng
524	11245144000002	Phạm Hồng Lự	030044002656	0	740.000			740.000	0341006986954	Phạm Thị Dung	Vietcombank	
525	11248298000005	Bùi Thị Lứa	030142007965	0	740.000			740.000	8881431963	Đỗ Thị Lý	BIDV	
526	00112487000046	Nguyễn Thị Lưới	030147007909	0	740.000			740.000	2305215058094	Nguyễn Văn Đợi	Agribank	
527	11245246000003	Lê Thị Lườn	030146006402		740.000			740.000	2207000888	Phạm Thị Thủy	Vietcombank	
528	01124744000008	Bùi Thị Lượn	030134005009	0	740.000			740.000	8861561114	Vũ Thị Oanh	BIDV	
529	00112486000022	Nguyễn Thị Lượng	030146008486	0	740.000			740.000	2309998188888	Nguyễn Văn Điện	Agribank	
530	11242242000003	Vũ Thị Lượng	030142004351	0988349526	740.000			740.000	2305215047262	Vũ Thị Lượng	Agribank	
531	11245241000005	Nguyễn Thị Lựu	030141000915	0971394599	740.000			740.000	2305205131600	NGuyễn Đức Phán	Agribank	
532	00112476000006	Hồ Thị Lý	025136000031	0	740.000			740.000	9282789888999	Vũ Kim Hiển	MB	
533	00112487000048	Cao Thị Lý	030147000873	0	740.000			740.000	9379977510	Nguyễn Thị Dịu	Vietcombank	
534	11245238000005	Nguyễn Thị Lý	030138004419		740.000			740.000	46810001647560	PHạm Thị Hạnh	BIDV	
535	11245234000022	Phạm Thị Lý	030140004309	0	740.000			740.000	2305205121982	Lê Thị Kim Thoa	Agribank	
536	00112487000032	Nguyễn Thị Má	030147004849	0	740.000			740.000	0341000616956	Nguyễn Ngọc Năng	Vietcombank	
537	11251244000002	Vũ Thị Má	030144001558	0	740.000			740.000	2305205089078	Trần Văn Hải	Agribank	
538	11245234000009	Vũ Thị Mách	030134004472		740.000			740.000	46810001578183	Vũ Thị Huyền	BIDV	
539	00112468000006	Vũ Đức Mai	030038000130	0	740.000			740.000	4603576284	Vũ Đức Trung	BIDV	
540	11245200000001	Nguyễn Thị Mai	030135002923	0389965278	740.000			740.000	050113993836	Nguyễn Thị Thu Hà	Sacombank	
541	11251243000006	Trần Thị Mài	030143008196		740.000			740.000	0351000928739	Vũ Thị Nga	Vietcombank	

STT	Mã thành viên	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ/ ủy quyền - nếu có)	Số định danh cá nhân	Số điện thoại	Số tiền				Thông tin nhận tiền			
					Trợ cấp tháng này	Truy lĩnh	Tháng trước mang sang	Tổng số tiền	Số TKTT	Chủ TKTT	Tên ngân hàng	Chi nhánh ngân hàng
542	00112486000018	Vũ Thị Mãi	030146006989	0	740.000			740.000	4681428312	Phạm Thị Mơ	BIDV	
543	11251241000001	Nguyễn Thị Mang	030141000777		740.000			740.000	2305644443999	Nguyễn Văn Tứ	Agribank	
544	11245240000005	Nguyễn Thị Mảnh	030140004584	0376742901	740.000			740.000	0341007218005	Nguyễn Xuân Thơm	Vietcombank	
545	11242205100019	Đỗ Văn Mạnh	030051000549	0984555931	740.000	740.000		1.480.000	0984555931	Đỗ Văn Dũng	MB	
546	11248063000034	Nguyễn Thanh Mạnh	030050008555	0	740.000			740.000	2305249007679	Nguyễn Thanh Mạnh	Agribank	
547	11251127000003	Trương Văn Mạnh	030027000138		740.000			740.000	2305215023235	Trương Văn Tường	Agribank	
548	00112478000041	Lương Thị Mão	030138007882	0902198175	740.000			740.000	2305215084427	Lương Thị Mão	Agribank	
549	00112479000006	Vũ Thị Mão	030139004645	0	740.000			740.000	2309215008607	Vũ Đình Toàn	Agribank	
550	00112490000044	Vũ Thị Mạo	030150001748	0	740.000			740.000	2305249012560	Nguyễn Đăng Chung	Agribank	
551	00112477000046	Nguyễn Thị Mát	030137001177	0915192282	740.000			740.000	2305205055001	Đỗ Thị Duyên	Agribank	
552	00112483000005	Bùi Thị Mát	030143007232	0	740.000			740.000	8851431924	Nguyễn Văn Luân	BIDV	
553	11242238000009	Nguyễn Thị Mát	030138008099	0385392906	740.000			740.000	2305215044705	Nguyễn Thị Thập	Agribank	
554	11245236000004	Nguyễn Thị Mát	030136000693		740.000			740.000	2305215026580	Vũ Hữu Vinh	Agribank	
555	00112487000017	Nguyễn Thị May	030147001122	0	740.000			740.000	9366056851	Hoàng Thị Hải	Vietcombank	
556	00112489000063	Nguyễn Thị May	030149005949	0962078512	740.000			740.000	2305215043748	Nguyễn Công Bình	Agribank	
557	11242240000008	Đặng Thị May	030140008656	0	740.000			740.000	070070523658011 48	Nguyễn Đăng Tuyên	MBV	
558	00112485000007	Vũ Thị Măng	030145005813		740.000			740.000	2305205167006	Vũ Đình May	Agribank	
559	11245225000002	Nguyễn Văn Mâu	030025002312	0349650997	740.000			740.000	2305215028347	Phạm Thị Hằng	Agribank	

STT	Mã thành viên	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ/ ủy quyền - nếu có)	Số định danh cá nhân	Số điện thoại	Số tiền				Thông tin nhận tiền			
					Trợ cấp tháng này	Truy lĩnh	Tháng trước mang sang	Tổng số tiền	Số TKTT	Chủ TKTT	Tên ngân hàng	Chi nhánh ngân hàng
560	00112488000058	Phạm Thị Mậu	030148012255	0971353851	740.000			740.000	2305215044530	Phạm Thị Mậu	Agribank	
561	00112489000043	Nguyễn Thị Mậu	030149000787	0	740.000			740.000	2305205171604	VŨ THANH BÌNH	Agribank	
562	00112479000041	Phạm Đức Mây	030049006641	0	740.000			740.000	9978025643	Nguyễn Thị Toán	Vietcombank	
563	11248196000016	Nguyễn Thị Mây	030151004779	0987641193	740.000			740.000	2305215056024	Nguyễn Thế Trúc	Agribank	
564	11251241000005	Trần Thị Mây	030141006105		740.000			740.000	070070324611000 68	Nguyễn Thị Dung	MBV	
565	11251240000004	Nguyễn Thị Mẻ	030140001297		740.000			740.000	0326323080	Trần Thị Tuyết	Vietinbank	
566	00112473000003	Nguyễn Văn Mệ	030043002897	0	740.000			740.000	8861431929	Nguyễn Văn Bình	BIDV	
567	11242205100020	Nguyễn Đình Mến	030051000389	0346347119	740.000	740.000		1.480.000	2305215046230	Nguyễn Đình Mến	Agribank	
568	11242205100014	Nguyễn Thị Miên	030151007286	0986995878	740.000			740.000	109878724306	Nguyễn Văn Chức	Vietinbank	
569	11245234000010	Vũ Thị Miên	030134000345		740.000			740.000	46810001466181	Nguyễn Xuân Hòa	BIDV	
570	00112491000027	Nguyễn Thị Miền	030151003408	0335189405	740.000			740.000	2305215043891	Đỗ Xuân Quý	Agribank	
571	11248063000059	Nguyễn Đức Miền	030050001423	0962080699	740.000			740.000	2305215005312	Nguyễn Thị Định	Agribank	
572	11251238000009	Đào Thị Miền	030138001639		740.000			740.000	106874072567	Nguyễn Văn Thiện	Vietinbank	
573	00112486000028	Nguyễn Thị Miến	030146001205	0	740.000			740.000	2305215046979	Nguyễn Văn Nam	Agribank	
574	11251243000007	Trần Thị Miến	030143001516		740.000			740.000	4660913273	Nguyễn Dương Định	BIDV	
575	00112515000006	Nguyễn Thị Miện	030145001190		740.000			740.000	1028076326	Phạm Minh Nguyệt	Vietcombank	
576	00112489000051	Nguyễn Thị Miệt	030150003709	0	740.000			740.000	0936123652	Nguyễn Hữu Hiển	Vietinbank	
577	11242205100012	Nguyễn Tiến Miệt	030051002359	0329526387	740.000			740.000	4603806972	Nguyễn Thị Hoa	BIDV	

STT	Mã thành viên	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ/ ủy quyền - nếu có)	Số định danh cá nhân	Số điện thoại	Số tiền				Thông tin nhận tiền			
					Trợ cấp tháng này	Truy lĩnh	Tháng trước mang sang	Tổng số tiền	Số TKTT	Chủ TKTT	Tên ngân hàng	Chi nhánh ngân hàng
578	11242241000001	Nguyễn Thị Miệt	030141000409	0904909129	740.000			740.000	2305110819768	Đặng Văn Viên	Agribank	
579	11251236000005	Nguyễn Thị Mĩn	030136001056		740.000			740.000	101872614787	Trần Văn Đoạt	Vietinbank	
580	00112488000050	Phạm Thị Minh	030148007687	0	740.000			740.000	030091176781	ĐỖ THỊ TUYẾT	Sacombank	
581	11245234000012	Trần Thị Minh	030134003781		740.000			740.000	1030956541	Đặng Thị Hoài	Vietcombank	
582	11245234000013	Nguyễn Thị Minh	033134004004	0978742623	740.000			740.000	2305205398857	Vũ Mạnh Ước	Agribank	
583	11251242000006	Vũ Thị Minh	030142004847		740.000			740.000	0395600779	Trần Thị Thu	MB	
584	11248063000004	Nguyễn Thị Mình	030140006374	0	740.000			740.000	2309205100191	Bùi Thế Hưng	Agribank	
585	11242236000001	Nguyễn Thị Mòng	030136003448	0388146322	740.000			740.000	2305215046457	Đỗ Thị Lan	Agribank	
586	11245237000011	Phạm Thị Móng	030137003536	0362447124	740.000			740.000	4681504027	Nguyễn Thị Hải	BIDV	
587	11245140000001	Nguyễn Văn Mộc	030040008704		740.000			740.000	0341007206905	Nguyễn Thị Oanh	Vietcombank	
588	00112490000033	Đỗ Thị Mối	030150000251	0	740.000			740.000	2305205072489	Nguyễn Văn Dinh	Agribank	
589	00112488000056	Nguyễn Thị Mục	030148000876	0352521971	740.000			740.000	8862021668	Trần Văn An	BIDV	
590	00112477000040	Phạm Văn Mùi	030047006445	0	740.000			740.000	2305215017804	Phạm Thị Loan	Agribank	
591	00112479000016	Nguyễn Viết Mùi	030049000689	0	740.000			740.000	1021964318	Đỗ Tấn Tùng	Vietcombank	
592	00112486000032	Phạm Thị Mùi	030146001001	0	740.000			740.000	102884693613	Đào Thị Dự	Vietinbank	
593	11251242000013	Nguyễn Thị Mùi	030142000593		740.000			740.000	2305197399999	Nguyễn Viết Xanh	Agribank	
594	11245230000005	Nguyễn Thị Mun	030130002833	0	740.000			740.000	2305205177681	Đỗ Thị La	Agribank	
595	11242238000001	Nguyễn Thị Mũn	030138006922	0976479076	740.000			740.000	2305215045839	Nguyễn Thị Mũn	Agribank	

STT	Mã thành viên	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ/ ủy quyền - nếu có)	Số định danh cá nhân	Số điện thoại	Số tiền				Thông tin nhận tiền			
					Trợ cấp tháng này	Truy lĩnh	Tháng trước mang sang	Tổng số tiền	Số TKTT	Chủ TKTT	Tên ngân hàng	Chi nhánh ngân hàng
596	11251231000001	Đỗ Thị Mủng	030131004500		740.000			740.000	05060319959999	Hoàng Thị Lá	MB	
597	00112489000019	Nguyễn Thị Muỗi	030149001680	0	740.000			740.000	2305205281366	Vũ Thị Hồng Vui	Agribank	
598	11242241000003	Đặng Thị Muộn	030141006110	0984555347	740.000			740.000	2305205294692	Nguyễn Đức Tuấn	Agribank	
599	00112486000008	Trần Thị Mừng	030146005897	0	740.000			740.000	2305205369235	Phạm Thị Hằng	Agribank	
600	11248298000004	Vũ Thị Mừng	030142001403	0	740.000			740.000	8801431947	Bùi Thị Lập	BIDV	
601	11251235000001	Nguyễn Thị Mừng	030135000417		740.000			740.000	4602907058	Trần Văn Núi	BIDV	
602	00112486000013	Vũ Thị Mượn	030146006498	0	740.000			740.000	2305205270376	Vũ Thị Thúy	Agribank	
603	11251236000009	Đỗ Thị Mựu	030136003430		740.000			740.000	996605021959	Lê Xuân Nhường	Techcombank	
604	00112490000064	Nguyễn Thị My	030150007530	0962160868	740.000			740.000	2309962160868	Nguyễn Thừa Hiệp	Agribank	
605	11245240000004	Nguyễn Thị My	030140008394		740.000			740.000	030085169676	Nguyễn Văn Nghĩa	Sacombank	
606	00112490000067	Phạm Thị Mỳ	030150014948	0373899668	740.000			740.000	0373899668	Phạm Văn Phú	MB	
607	00112476000023	Nguyễn Đức Mỹ	030046004881	0	740.000			740.000	2305249000794	Nguyễn Đức Mỹ	Agribank	
608	00112489000042	Hoàng Thị My	030149006735	0	740.000			740.000	9357746250	NGUYỄN ĐÌNH HOAN	Vietcombank	
609	00112490000054	Nguyễn Thị Năm	030150002958	0	740.000			740.000	030012625071	Nguyễn Văn Toàn	Sacombank	
610	11245134000001	Phạm Văn Năm	030034002407	0977827038	740.000			740.000	46010004892691	Phạm văn Tiến	BIDV	
611	11248298000008	Nguyễn Thị Năm	030142000611	0	740.000			740.000	2309231033944	Nguyễn Thị Năm	Agribank	
612	11251238000002	Đỗ Thị Năm	030138001024		740.000			740.000	0021000441344	Cao Thị Nhân	Vietcombank	
613	00112488000036	Nguyễn Thị Nặn	030148006892	0	740.000			740.000	8824884641	Nguyễn Thừa Thành	BIDV	

STT	Mã thành viên	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ/ ủy quyền - nếu có)	Số định danh cá nhân	Số điện thoại	Số tiền				Thông tin nhận tiền			
					Trợ cấp tháng này	Truy lĩnh	Tháng trước mang sang	Tổng số tiền	Số TKTT	Chủ TKTT	Tên ngân hàng	Chi nhánh ngân hàng
614	11251240000008	Phạm Thị Nấm	030140005028		740.000			740.000	515061995	Nguyễn Thị Hoa	MB	
615	11245238000007	Phạm Thị Nấu	030138005136	0376242104	740.000			740.000	1026339913	Nguyễn Thị Ảnh	Vietcombank	
616	11245236000002	Phạm Thị Nín	030136006130	0975598118	740.000			740.000	2305205339914	Vũ Thị Hường	Agribank	
617	11245238000002	Nguyễn Thị Nõn	030138001012	0375252970	740.000			740.000	2305205203493	Nguyễn Thị Luyến	Agribank	
618	11242240000001	Nguyễn Thị Nổi	030140009393	0392902538	740.000			740.000	2305249001167	Nguyễn Lương Liễu	Agribank	
619	11245237000003	Nguyễn Thị Nồm	030137002667	0866492746	740.000			740.000	0902074012	NGuyễn Thị Vóc	MB	
620	00112491000019	Vũ Thị Nơ	030151009080	0971048693	740.000			740.000	4681504045	Nguyễn Thị Ái	BIDV	
621	00112486000029	Vũ Thị Nở	030146006518	0	740.000			740.000	2310215034389	Nguyễn Tuấn Thược	Agribank	
622	00112489000014	Phạm Thị Nụ	030149011869	0	740.000			740.000	030085168378	Trần Thị Loan	Sacombank	
623	11242240000011	Trần Thị Nụ	030140004691	0368722058	740.000			740.000	2305215079275	Nguyễn Đăng Thanh	Agribank	
624	00112485000024	Nguyễn Thị Núi	030145001392	0	740.000			740.000	45655397	Nguyễn Thị Tòng	ACB	
625	11251235000004	Phạm Thị Núi	030135000314		740.000			740.000	0326268096	Vũ Thị Tâm	MB	
626	11245244000003	Nguyễn Thị Nuôi	030144005129	0	740.000			740.000	8878790130	Vũ Thị Huyền	BIDV	
627	11251233000003	Đỗ Thị Nuôi	030133003184		740.000			740.000	4681503635	Trần Thị Huê	BIDV	
628	11251234000007	Hoàng Thị Nuôi	030134007708		740.000			740.000	1028853646	Đỗ Thị Hương	Vietcombank	
629	11245238000006	Trần Thị Nữ	030138001186	0	740.000			740.000	9904179247	Đỗ Thị Gấm	Vietcombank	
630	00112490000011	Ngô Thị Nga	001150007492	0	740.000			740.000	2305205344286	Trần Thị Liên	Agribank	
631	00112490000041	Trương Thị Nga	030150010319	0	740.000			740.000	109881916305	NGUYỄN VIẾT CHUNG	Vietinbank	

STT	Mã thành viên	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ/ ủy quyền - nếu có)	Số định danh cá nhân	Số điện thoại	Số tiền				Thông tin nhận tiền			
					Trợ cấp tháng này	Truy lĩnh	Tháng trước mang sang	Tổng số tiền	Số TKTT	Chủ TKTT	Tên ngân hàng	Chi nhánh ngân hàng
632	00112489000029	Nguyễn Thị Ngà	030149005475	0	740.000			740.000	19031065021688	Vũ Quang Tuấn	Techcombank	
633	00112491000043	Vũ Thị Ngà	030151005423	0327624823	740.000			740.000	0341007033330	Vũ Thị Duyên	Vietcombank	
634	11242238000003	Vũ Thị Ngà	030138000089	0988401883	740.000			740.000	2305215044293	Vũ Đình Sơn	Agribank	
635	11251241000002	Trần Thị Ngà	030149001255	0	740.000			740.000	2305205102965	Phạm Đức Chiến	Agribank	
636	11251238000005	Trần Thị Ngan	030138001168		740.000			740.000	2305215024743	Đỗ Thị Nga	Agribank	
637	00112470000003	Dương Công Ngang	030040008551	0	740.000			740.000	0362732083	Nguyễn Thị Thoan	MB	
638	00112472000006	Nguyễn Văn Ngay	030042001111	0	740.000			740.000	8891431999	Nguyễn Văn Mừng	BIDV	
639	00112490000038	Nguyễn Thị Ngẫm	030150003294	0	740.000			740.000	4682301674	Trần Thị Hiếu	BIDV	
640	11242205100018	Nguyễn Thị Ngẫm	030151001469	0987706324	740.000	740.000		1.480.000	2305215058824	Nguyễn Văn Lấn	Agribank	
641	11245241000006	Nguyễn Thị Ngần	030141003571	0976688675	740.000			740.000	1034333555	Nguyễn Văn Tuấn	Vietcombank	
642	11245234000014	Nguyễn Thị Ngấn	030134004569	0	740.000			740.000	2305205131464	Nguyễn Tiến Đạt	Agribank	
643	11245241000010	Phạm Thị Ngấn	030141007288	0	740.000			740.000	0019995798888	Nguyễn Văn Bình	MB	
644	11245233000008	Mai Thị Nghe	030138001112	0775251662	740.000			740.000	2862345678910	Nguyễn Thảo Mai	MB	
645	00112477000016	Nguyễn Văn Nghi	030047002747	0	740.000			740.000	2305215073291	Nguyễn Văn Nghi	Agribank	
646	00112490000007	Phạm Thị Nghỉ	030150013116	0	740.000			740.000	4681490533	Nguyễn Thị Tươi	BIDV	
647	00112478000006	Trần Thị Nghĩ	030138007943	0	740.000			740.000	2309231026404	Trần Thị Nghĩ	Agribank	
648	00112462000009	Vũ Đình Nghĩa	030032004829	0	740.000			740.000	8801561122	Vũ Đình Hùng	BIDV	
649	00112515000004	Đồng Thị Nghĩa	031145001118		740.000			740.000	4681417842	Nguyễn Thị Thuý	BIDV	

STT	Mã thành viên	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ/ ủy quyền - nếu có)	Số định danh cá nhân	Số điện thoại	Số tiền				Thông tin nhận tiền			
					Trợ cấp tháng này	Truy lĩnh	Tháng trước mang sang	Tổng số tiền	Số TKTT	Chủ TKTT	Tên ngân hàng	Chi nhánh ngân hàng
650	00112488000052	Nguyễn Thị Nghiêm	030148001202	0	740.000			740.000	9567988333	Nguyễn Văn Sơn	Vietcombank	
651	11251240000014	Đào Thị Nghiên	030140002183		740.000			740.000	1017453457	Phạm Thu Ngân	Vietcombank	
652	11251135000004	Nguyễn Viết Nghiệp	030035003836		740.000			740.000	2305197399999	Nguyễn Viết Xanh	Agribank	
653	00112565000006	Phạm Văn Ngọ	030045004717		740.000			740.000	106874287941	Phạm Thị Hải	Vietinbank	
654	11242228000004	Nguyễn Thị Ngọ	030128001533	0979736125	740.000			740.000	0388334791	Nguyễn Năng Ngoan	MB	
655	11251142000008	Nguyễn Viết Ngọ	030042006232		740.000			740.000	0981356292	Nguyễn Viết Sông	MB	
656	00112465000004	Vũ Thị Ngoan	030150003643	0	740.000			740.000	2309215005434	Vũ Thị Phương	Agribank	
657	00112490000021	Nguyễn Thị Ngoan	030150010407	0	740.000			740.000	2309912111981	Nguyễn Văn Quế	Agribank	
658	11242143000002	Vũ Văn Ngọc	030043003687	0369533124	740.000			740.000	2305215044025	Vũ Văn Ngọc	Agribank	
659	00112485000010	Vũ Thị Ngòi	030145006983	0	740.000			740.000	030032047706	Vũ Bá Quân	Sacombank	
660	11248298000015	Phạm Thị Ngóng	030142000797	0976959911	740.000			740.000	2305205126849	Phạm Thị Thơm	Agribank	
661	11251139000003	Nguyễn Văn Ngọt	030039000258	0926947636	740.000			740.000	364719906	Nguyễn Thị Doan	VP Bank	
662	11248196000029	Nguyễn Văn Ngợi	030051002365	0383529654	740.000			740.000	2305205379960	Nguyễn Văn Ngợi	Agribank	
663	00112462000013	Nguyễn Văn Ngùng	030032005333	0963298046	740.000			740.000	030032860067	Nguyễn Văn Ngân	Sacombank	
664	11242243000003	Vũ Thị Nguộn	030143005908	0966012509	740.000			740.000	2305205191580	Cao Thị Cúc	Agribank	
665	11245237000008	Hoàng Thị Nguyễn	030137002518	0	740.000			740.000	88199699999	Trần Thị Thu Hường	MB	
666	00112491000013	Hoàng Thị Nguyệt	030151001381	0979817477	740.000			740.000	2305215023258	Phạm Đức Đồn	Agribank	
667	11242245000001	Nguyễn Thị Nguyệt	030142008034	0	740.000			740.000	2305215044888	Nguyễn Thị Nguyệt	Agribank	

STT	Mã thành viên	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ/ ủy quyền - nếu có)	Số định danh cá nhân	Số điện thoại	Số tiền				Thông tin nhận tiền			
					Trợ cấp tháng này	Truy lĩnh	Tháng trước mang sang	Tổng số tiền	Số TKTT	Chủ TKTT	Tên ngân hàng	Chi nhánh ngân hàng
668	00112491000018	Phạm Thị Ngư	030151001907	0963944589	740.000			740.000	108869495592	Vũ Văn Đương	Vietinbank	
669	00112473000012	Nguyễn Thị Ngưu	030133004164	0	740.000			740.000	030032860067	Nguyễn Văn Ngân	Sacombank	
670	00112477000015	Trần Văn Nhã	030047017468	0	740.000			740.000	19034891774012	Trần Văn Toàn	Techcombank	
671	00112488000012	Nguyễn Thị Nhài	030148004086	0	740.000			740.000	0974768960	Lê Văn Tuynh	Vietinbank	
672	11245240000002	Nguyễn Thị Nhài	030140001530	0795375715	740.000			740.000	4681456696	Nguyễn Thị Huệ	BIDV	
673	11248298000007	Nguyễn Thị Nhài	030142001402	0	740.000			740.000	2309231027702	Nguyễn Thị Nhài	Agribank	
674	00112488000018	Phạm Thị Nhàn	030148001933	0	740.000			740.000	2305197351973	Nguyễn Thị Lương	Agribank	
675	00112489000047	Phạm Thị Nhàn	030149006409	0	740.000			740.000	0949576623	Đỗ Thị Thơm	MB	
676	11251241000006	Vũ Thị Nhàn	030141001416		740.000			740.000	1035990446	Phạm Thị Thu Hương	Vietcombank	
677	11245141000002	Nguyễn Xuân Nhạn	030041003770		740.000			740.000	46810001381187	Vũ Thị Quế	BIDV	
678	11251237000003	Vũ Thị Nhạn	030137000394		740.000			740.000	9772344185	Trương Thị Hằng	Vietcombank	
679	11242243000005	Nguyễn Thị Nhạt	030143004632		740.000			740.000	2305231014081	Nguyễn Thị Nhạt	Agribank	
680	00112464000006	Phạm Văn Nhặt	030134005027	0	740.000			740.000	8831432002	Vũ Văn Vinh	BIDV	
681	00112487000050	Nguyễn Thị Nhâm	030147000777	0	740.000			740.000	46810001582519	Nguyễn Thị Luyến	BIDV	
682	00112565000007	Trần Văn Nhâm	030045000862		740.000			740.000	1012343392	Vũ Thế Lân	Vietcombank	
683	11248063000018	Phạm Đức Nhâm	030050001281	0	740.000			740.000	8828101984	Phạm Đức Vượng	BIDV	
684	01124744000005	Nguyễn Thừa Nhậm	030044000931	0	740.000			740.000	2309231026990	Nguyễn Thừa Nhậm	Agribank	
685	00112487000031	Nguyễn Thị Nhần	030147001551	0	740.000			740.000	2305205229212	Nguyễn Thị Quỳnh	Agribank	

STT	Mã thành viên	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ/ ủy quyền - nếu có)	Số định danh cá nhân	Số điện thoại	Số tiền				Thông tin nhận tiền			
					Trợ cấp tháng này	Truy lĩnh	Tháng trước mang sang	Tổng số tiền	Số TKTT	Chủ TKTT	Tên ngân hàng	Chi nhánh ngân hàng
686	00112476000013	Nguyễn Văn Nhẫn	030046000322	0	740.000			740.000	2305559995999	Nguyễn Văn Quảng	Agribank	
687	11245234000016	Nguyễn Thị Nhật	030134005924		740.000			740.000	4681405528	Vũ Thị Thanh Hoài	BIDV	
688	00112491000035	Trần Thị Nhẩy	030151008169	0975646147	740.000			740.000	4603896584	Phạm Văn Phan	BIDV	
689	11245243000007	Nguyễn Thị Nhẽ	030143004223		740.000			740.000	46810001435181	Lê Thị Nụ	BIDV	
690	00112488000026	Vũ Thị Nhí	030148007496	0	740.000			740.000	0973635517	Đào Đức Quyết	MB	
691	11242242000006	Nguyễn Thị Nhiệm	030142000060	0987543028	740.000			740.000	2305215045490	Nguyễn Thị Nhiệm	Agribank	
692	00112485000022	Nguyễn Thị Nhiền	030145005464	0	740.000			740.000	2309205075796	Vũ Đức Quyện	Agribank	
693	11242241000002	Phạm Thị Nhiễu	030141004665	0345911051	740.000			740.000	0341006842549	Nguyễn Thị Ngọt	Vietcombank	
694	11245231000005	Nguyễn Thị Nhịn	030131002798	0368406081	740.000			740.000	8885299246	Nguyễn Văn Quý	BIDV	
695	00112490000022	Nguyễn Thị Nhĩnh	030150004006	0	740.000			740.000	4603554590	Trần Thị Thắm	BIDV	
696	00112488000025	Vũ Thị Nhoáng	030148010235	0	740.000			740.000	46010003414922	Bùi Thị Thoan	BIDV	
697	11245238000001	Nguyễn Thị Nhỡ	030138005613	0374787613	740.000			740.000	2305205150090	Nguyễn Thị Thúy	Agribank	
698	11242237000004	Phạm Thị Nhớn	030137002805	0396789027	740.000			740.000	2305215054035	Phạm Thị Nhớn	Agribank	
699	11245143000003	Nguyễn Văn Nhớn	030043003637	0329925242	740.000			740.000	2305215056496	Nguyễn Văn Nhớn	Agribank	
700	11245230000007	Nguyễn Thị Nhớn	030130006047		740.000			740.000	0976964711	Nguyễn Văn Năm	BIDV	
701	00112471000010	Nguyễn Thế Nhu	030041004779	0902042391	740.000			740.000	2305205232180	Nguyễn Thị Thúy	Agribank	
702	00112491000051	Nguyễn Thị Nhu	030151010166	0387141535	740.000			740.000	2305215073936	Trần Danh Lê	Agribank	
703	11245137000002	Phạm Văn Nhu	030037000669		740.000			740.000	0341007013144	Nguyễn Thị Mười	Vietcombank	

STT	Mã thành viên	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ/ ủy quyền - nếu có)	Số định danh cá nhân	Số điện thoại	Số tiền				Thông tin nhận tiền			
					Trợ cấp tháng này	Truy lĩnh	Tháng trước mang sang	Tổng số tiền	Số TKTT	Chủ TKTT	Tên ngân hàng	Chi nhánh ngân hàng
704	00112491000040	Vũ Thị Nhuệ	030151006404	0946127128	740.000			740.000	2305215082989	Trần Văn Đương	Agribank	
705	11251237000004	Đỗ Thị Nhũn	030137000627		740.000			740.000	46110000375267	Vũ Thị Thu Hiền	BIDV	
706	00112486000007	Nguyễn Thị Nhung	030146007004	0	740.000			740.000	2305205096202	Nhữ Thị Loan	Agribank	
707	11242205100000	Lê Thị Nhung	030151001539	0965928265	740.000			740.000	2305205234185	Đỗ Xuân Đông	Agribank	
708	11245242000006	Nguyễn Thị Nhung	030142001420	0	740.000			740.000	105870458037	Lương Đình Tiến	Vietinbank	
709	00112486000031	Nguyễn Thị Nhưng	030146000158	0	740.000			740.000	1025452427	Phạm Đức Nghĩa	Vietcombank	
710	11245143000007	Nguyễn Văn Nhường	030043002836		740.000			740.000	46810001435181	Lê Thị Nụ	BIDV	
711	11245143000002	Nguyễn Văn Nhượng	030043000638		740.000			740.000	46810001793126	Nguyễn Văn Dũng	BIDV	
712	00112489000052	Vũ Thị O	030149008645	0	740.000			740.000	2309205160590	Nhữ Thị Thu Phương	Agribank	
713	00112487000052	Vũ Thị Oai	030147005875	0986526565	740.000			740.000	2309231059592	Vũ Thị Oai	Agribank	
714	00112472000010	Vũ Thị Pha	030132000610	0	740.000			740.000	2309231059665	Vũ Thị Pha	Agribank	
715	00112478000040	Vũ Thị Phác	030138007017	0977208229	740.000			740.000	2309281001938	Phạm Thị Phương Dung	Agribank	
716	00112472000005	Vũ Thị Phách	030132000252	0	740.000			740.000	8811431979	Đoàn Văn Úy	BIDV	
717	11245224000001	Phạm Thị Phái	030124000072	0867789525	740.000			740.000	2305205170285	Nguyễn Đức Cương	Agribank	
718	11242205100009	Hoàng Thị Phánh	030151005677	0983147013	740.000			740.000	25102222555510	Nguyễn Thị Linh	MB	
719	00112479000013	Trần Văn Phăng	030049003031	0	740.000			740.000	2305205256113	Trần Thị Loan	Agribank	
720	11248063000066	Nguyễn Đức Phẩm	030050003265	0986416258	740.000			740.000	2305205129666	Nguyễn Đức Tuân	Agribank	
721	00112471000004	Nguyễn Thị Phần	030131002115	0	740.000			740.000	8871561104	Bùi Thị Ngân	BIDV	

STT	Mã thành viên	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ/ ủy quyền - nếu có)	Số định danh cá nhân	Số điện thoại	Số tiền				Thông tin nhận tiền			
					Trợ cấp tháng này	Truy lĩnh	Tháng trước mang sang	Tổng số tiền	Số TKTT	Chủ TKTT	Tên ngân hàng	Chi nhánh ngân hàng
722	00112475000007	Nguyễn Thị Phích	030135003246	0	740.000			740.000	2309231033501	Nguyễn Duy Ly	Agribank	
723	00112477000041	Vũ Văn Phích	030047000289	0	740.000			740.000	46810001582519	Nguyễn Thị Luyến	BIDV	
724	11242137000001	Vũ Thế Phiên	030037002219	0395046885	740.000			740.000	2305215044229	Vũ Thế Phiên	Agribank	
725	00112487000034	Phạm Thị Phin	030147000957	0	740.000			740.000	4681430016	Nguyễn Thị Minh Thúy	BIDV	
726	00112490000016	Nguyễn Thị Phin	030150005678	0	740.000			740.000	9972193339	Nguyễn Thị Tự	Vietcombank	
727	11251221000001	Nguyễn Thị Phin	030121001779		740.000			740.000	9979639525	Nguyễn Trường Sinh	Vietcombank	
728	11242138000002	Vũ Đình Phinh	030038005610	0789308142	740.000			740.000	0789308142	Nguyễn Thị Hường	MB	
729	11248196000014	Nguyễn Văn Pho	030051001535	0362163285	740.000			740.000	2309231027810	Nguyễn Văn Pho	Agribank	
730	11251129000004	Trần Văn Phóng	030029000212		740.000			740.000	1017719755	Phạm Thị Gấm	Vietcombank	
731	11251140000009	Nguyễn Trọng Phô	030040001904	0	740.000			740.000	9704229212367408	Nguyễn Thị Ngọc	MB	
732	00112479000024	Hoàng Văn Phôi	030049000835	0	740.000			740.000	9336014039	Hoàng Văn Sơn	Vietcombank	
733	00112471000002	Hoàng Thị Phú	030131002171	0	740.000			740.000	8801431922	Trần Đức Dũng	BIDV	
734	11248063000005	Vũ Thị Phụ	030140001616	0343882587	740.000			740.000	107881701920	Phạm Văn Lợi	Vietinbank	
735	11251140000007	Trần Minh Phụ	030040008028		740.000			740.000	2305205344286	Trần Thị Liên	Agribank	
736	11245136000002	Trần Văn Phụ	030036005114	0	740.000			740.000	0969105845	Trần Thị hảo	Sacombank	
737	00112489000061	Phạm Thị Phụng	030149004161		740.000			740.000	2305215077126	Phạm Thị Phụng	Agribank	
738	11251140000008	Phạm Đức Phược	030040001912		740.000			740.000	0888866669	Phạm Đức Ý	MB	
739	11251143000003	Nguyễn Viết Phược	030043003196		740.000			740.000	0341000670818	Nguyễn Thị Thanh	Vietcombank	

STT	Mã thành viên	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ/ ủy quyền - nếu có)	Số định danh cá nhân	Số điện thoại	Số tiền				Thông tin nhận tiền			
					Trợ cấp tháng này	Truy lĩnh	Tháng trước mang sang	Tổng số tiền	Số TKTT	Chủ TKTT	Tên ngân hàng	Chi nhánh ngân hàng
740	00112478000025	Nguyễn Văn Phương	030048008642	0	740.000			740.000	2305215026647	Nguyễn Văn Cường	Agribank	
741	00112488000020	Nguyễn Thị Phương	030148001558	0	740.000			740.000	1012343392	Vũ Thế Lân	Vietcombank	
742	11245231000006	Phạm Thị Phương	031131002727		740.000			740.000	0915192443	Nguyễn Văn Thụ	Vietinbank	
743	00112491000009	Nguyễn Thị Phượng	030151008576	0	740.000			740.000	2309927121986	Nguyễn Thị Thơm	Agribank	
744	11242229000004	Nguyễn Thị Quản	030123000036	0969896965	740.000			740.000	0969896965	Nguyễn Thị Tươi	MB	
745	00112476000014	Nguyễn Văn Quang	030046003756	0	740.000			740.000	102869499473	Nguyễn Văn Minh	Vietinbank	
746	00112487000043	Vũ Thị Quang	030147000371	0	740.000			740.000	2305686896868	Cao Văn Tuấn	Agribank	
747	11245134000002	Nguyễn Văn Quang	030034003948	0333898279	740.000			740.000	4682038617	Đào Thị Hương	BIDV	
748	11245144000005	Trần Văn Quang	030044001002		740.000			740.000	1014371800	Trần Văn Phố	Vietcombank	
749	11251242000008	Nguyễn Thị Quấn	030142001970		740.000			740.000	2305666661666	Phạm Thị Luy	Agribank	
750	11251133000001	Trần Huy Quất	030033000572		740.000			740.000	2305205089498	Trần Huy Hợp	Agribank	
751	00112487000018	Vũ Thị Quy	030147001251	0	740.000			740.000	1974080474	TRẦN THỊ ANH	Techcombank	
752	00112472000008	Vũ Văn Quỳ	030042001122	0	740.000			740.000	2309231027039	Vũ Văn Quỳ	Agribank	
753	00112465000009	Phạm Đức Quỹ	030035002696	0367577021	740.000			740.000	2305205237971	Trần Thị Hiền	Agribank	
754	00112458000081	Vũ Văn Quý	030028004056	0366945593	740.000			740.000	2305205440222	Vũ Văn Minh	Agribank	
755	00112479000012	Đỗ Xuân Quý	030049003033	0	740.000			740.000	2305215043891	Đỗ Xuân Quý	Agribank	
756	00112490000057	Phạm Thị Quý	030150010027	0	740.000			740.000	1019819371	Nguyễn Thị Loan	Vietcombank	
757	11248196000022	Trần Trọng Quý	030051001373	0981984832	740.000			740.000	2305205451655	Trần Trọng Quý	Agribank	

STT	Mã thành viên	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ/ ủy quyền - nếu có)	Số định danh cá nhân	Số điện thoại	Số tiền				Thông tin nhận tiền			
					Trợ cấp tháng này	Truy lĩnh	Tháng trước mang sang	Tổng số tiền	Số TKTT	Chủ TKTT	Tên ngân hàng	Chi nhánh ngân hàng
758	11245138000003	Nguyễn Văn Quý	030038000781	0976688675	740.000			740.000	1034333555	Nguyễn Văn Tuấn	Vietcombank	
759	11245232000009	Nguyễn Thị Quý	030133005764		740.000			740.000	0341007230114	Vũ Văn Mạnh	Vietcombank	
760	00112461000003	Phạm Văn Quyền	030033002600	0	740.000			740.000	2309231059620	Phạm Văn Quyền	Agribank	
761	11245229000002	Nguyễn Thị Quyến	030129005052		740.000			740.000	030076366666	Vũ Văn Chiến	Sacombank	
762	00112487000011	Phạm Thị Quyết	030147003013	0	740.000			740.000	1023755537	Nguyễn Văn Thắng	Vietcombank	
763	00112487000014	Nguyễn Thị Quyết	030147008841	0	740.000			740.000	0973927926	Nguyễn Đức Nhận	Vietinbank	
764	00112477000023	Nguyễn Như Quỳnh	030047009364	0	740.000			740.000	108876955420	Nguyễn Thị Lan	Vietinbank	
765	11245242000003	Nguyễn Thị Quỳnh	030142006890		740.000			740.000	2305215036250	Nguyễn Văn Căn	Agribank	
766	00112488000003	Nguyễn Thị Rắng	030148011527	0	740.000			740.000	104877734968	Vũ Đức Thi	Vietinbank	
767	00112488000042	Nguyễn Thị Rích	030148001529	0	740.000			740.000	2305215028484	Nguyễn Thị Hằng	Agribank	
768	00112479000040	Nguyễn Đình San	030049001787	0	740.000			740.000	0394854718	NGUYỄN ĐÌNH LONG	Vietinbank	
769	00112490000072	Nguyễn Thị Sang	030150003881	0369143385	740.000			740.000	8821431927	Nguyễn Văn Lự	BIDV	
770	11242230000006	Nguyễn Thị Sang	030130004405	0989847954	740.000			740.000	2305215045591	Nguyễn Đình Tán	Agribank	
771	11251144000002	Nguyễn Viết Sang	030044003150		740.000			740.000	1034896947	Đặng Thị Lý	Vietcombank	
772	00112476000017	Nguyễn Thừa Sáng	030046003944	0	740.000			740.000	2309962160868	Nguyễn Thừa Hiệp	Agribank	
773	00112478000021	Bùi Thế Sáng	030048001019	0	740.000			740.000	2309998188888	Nguyễn Văn Điện	Agribank	
774	00112505000002	Nguyễn Quang Sáng	030045004768		740.000			740.000	341006821438	Nguyễn Thị Như Hoa	Vietcombank	
775	11248196000028	Vũ Văn Sáng	030051005337	0368031262	740.000			740.000	9979577319	Vũ Văn Tạo	Vietcombank	

STT	Mã thành viên	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ/ ủy quyền - nếu có)	Số định danh cá nhân	Số điện thoại	Số tiền				Thông tin nhận tiền			
					Trợ cấp tháng này	Truy lĩnh	Tháng trước mang sang	Tổng số tiền	Số TKTT	Chủ TKTT	Tên ngân hàng	Chi nhánh ngân hàng
776	11242230000007	Nguyễn Thị Sáo	030130004224	0967305569	740.000			740.000	0967305569	Đặng Thị Liên	MB	
777	11251237000005	Đào Thị Sáp	030137003306	0399169768	740.000			740.000	0399169768	Nguyễn Thị Quyên	Sacombank	
778	00112478000008	Nguyễn Thị Sau	030138005959	0	740.000			740.000	2309205222190	Vũ Đức Phùng	Agribank	
779	00112487000020	Nguyễn Thị Sau	030147000792	0	740.000			740.000	2305205147458	Phạm Đức Chọn	Agribank	
780	00112486000033	Vũ Thị Sáu	030146001174	0	740.000			740.000	106872979142	Vũ Đức Quân	Vietinbank	
781	00112477000003	Lê Văn Sắc	030047001646	0	740.000			740.000	2309205514435	Lê Văn Sắc	Agribank	
782	11245236000003	Nguyễn Thị Săm	030136003714	0363921568	740.000			740.000	0341000652529	Vũ Văn Cường	Vietcombank	
783	11245240000003	Nguyễn Thị Săm	030140000964	0962134539	740.000			740.000	0399090126	Nguyễn Văn Cường	MB	
784	00112489000010	Nguyễn Thị Sắm	030149006141	0	740.000			740.000	3403102008	VŨ THỊ THU HOÀI	MB	
785	00112478000017	Nguyễn Huy Sặt	030048003146	0	740.000			740.000	0974571654	Phạm Thị Thảo	Vietinbank	
786	00112489000012	Nguyễn Thị Sặt	033149003652	0	740.000			740.000	2305215073291	Nguyễn Văn Nghi	Agribank	
787	11245132000004	Nguyễn Văn Sặt	030032003311	0335193400	740.000			740.000	2305208013358	Nguyễn Thành Cán	Agribank	
788	00112487000024	Nguyễn Thị Sâm	030147005619	0	740.000			740.000	4681362456	Lê Tuyết Nhung	BIDV	
789	11251135000003	Hoàng Văn Sâm	030035004513		740.000			740.000	0383281878	Hoàng Văn Cúc	MB	
790	00112515000007	Nguyễn Thị Sầm	030145000912		740.000			740.000	0988459564	Nguyễn Văn Chính	MB	
791	11245244000008	Nguyễn Thị Sẫm	030144005577	0	740.000			740.000	101869730072	Nguyễn Thị Tươi	Vietinbank	
792	11245241000003	Nguyễn Thị Sập	030141005694		740.000			740.000	101876920740	Nguyễn văn Chung	Vietinbank	
793	00112487000012	Nguyễn Thị Sen	030147003022	0	740.000			740.000	0332969311	Đào Duy Dung	LPBank	

STT	Mã thành viên	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ/ ủy quyền - nếu có)	Số định danh cá nhân	Số điện thoại	Số tiền				Thông tin nhận tiền			
					Trợ cấp tháng này	Truy lĩnh	Tháng trước mang sang	Tổng số tiền	Số TKTT	Chủ TKTT	Tên ngân hàng	Chi nhánh ngân hàng
794	00112489000062	Nguyễn Thị Sen	030149001144	0336634721	740.000			740.000	2305205382312	Nguyễn Thị Sang	Agribank	
795	11242243000006	Hoàng Thị Sen	030143008192		740.000			740.000	5908205574899	Hoàng Thị Sen	Agribank	
796	11251237000009	Nguyễn Thị Sen	030137000873		740.000			740.000	2305205167166	Đỗ Thị Nguyệt	Agribank	
797	11245234000018	Phạm Thị Sèng	030134000152	0	740.000			740.000	2305556667999	Nguyễn Văn Hồng	Agribank	
798	11248063000035	Nguyễn Văn Sinh	030050003096	0	740.000			740.000	2305215026761	Nguyễn Thị Oanh	Agribank	
799	11242139000001	Vũ Đình Sinh	030039005944	0	740.000			740.000	2305205226447	Vũ Đình Bằng	Agribank	
800	00112484000004	Nguyễn Thị Sính	033144000830	0	740.000			740.000	700030616968	Vũ Đức Tuấn	Shinhan Bank	
801	00112489000031	Nguyễn Thị Sìu	030149001224	0	740.000			740.000	3000000347478005	Trương Văn Hiếu	Co-opBank	
802	11251043000002	Nguyễn Thị Sỉu	030143008251		740.000			740.000	0985647067	Phạm Văn Tưởng	Vietinbank	
803	11245238000003	Nguyễn Thị So	030138006518		740.000			740.000	2305205410635	Nguyễn Văn Đức	Agribank	
804	00112488000014	Lê Thị Sóa	030148010101	0	740.000			740.000	0366505877	Nguyễn Viết Thịnh	MB	
805	00112479000037	Nguyễn Đức Soạn	030049008141	0	740.000			740.000	4681430016	Nguyễn Thị Minh Thúy	BIDV	
806	11248063000039	Nguyễn Đình Soát	030050009919	0	740.000			740.000	2305215046008	Nguyễn Đình Soát	Agribank	
807	11245228000003	Đinh Thị Sói	030128002201	0	740.000			740.000	0341006827003	Nguyễn Văn Lợi	Vietcombank	
808	11242242000002	Nguyễn Thị Số	031142007436	0	740.000			740.000	2305205105855	Phạm Thị Oanh	Agribank	
809	11248063000027	Nguyễn Văn Sộp	030050009773	0	740.000			740.000	2309912111981	Nguyễn Văn Quế	Agribank	
810	00112490000043	Nguyễn Thị Sợ	030150003139	0	740.000			740.000	0789358447	Đỗ Xuân Tưởng	MB	
811	11251228000005	Phạm Thị Sỡi	030128002775		740.000			740.000	2305205400546	Cao Thị Hường	Agribank	

STT	Mã thành viên	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ/ ủy quyền - nếu có)	Số định danh cá nhân	Số điện thoại	Số tiền				Thông tin nhận tiền			
					Trợ cấp tháng này	Truy lĩnh	Tháng trước mang sang	Tổng số tiền	Số TKTT	Chủ TKTT	Tên ngân hàng	Chi nhánh ngân hàng
812	00112489000050	Nguyễn Thị Sợi	030149008456	0	740.000			740.000	2309205172787	Nguyễn Hữu Thăng	Agribank	
813	00112477000020	Nguyễn Thế Sơn	030047007315	0	740.000			740.000	2305383789122	Phạm Thị Nhàn	Agribank	
814	11245139000002	Nguyễn Kim Sơn	030039003948	0	740.000			740.000	0915192443	Nguyễn Văn Thụ	Vietinbank	
815	11248063000037	Phạm Trường Sơn	030050009238	0	740.000			740.000	2305830091983	Phạm Văn Sao	Agribank	
816	00112478000003	Bùi Thị Sự	030138007533	0	740.000			740.000	8881561142	Vũ Quý Hải	BIDV	
817	00112489000045	Triệu Thị Sức	030149001845	0	740.000			740.000	2305215046910	NGUYỄN HỒNG VỞ	Agribank	
818	00112475000016	Nguyễn Anh Sửu	030045005381	0	740.000			740.000	2305249011545	Nguyễn Anh Sửu	Agribank	
819	00112467000012	Nguyễn Văn Sửu	030037000066	0375184789	740.000			740.000	2305215043833	Nguyễn Văn Sửu	Agribank	
820	00112473000013	Nguyễn Thị Sữu	030133002025	0	740.000			740.000	8851561139	Vũ Quang Mạnh	BIDV	
821	00112490000015	Bùi Thị Sy	037150000161	0	740.000			740.000	9962890936	Nguyễn Bá Cường	Vietcombank	
822	00112467000004	Phạm Văn Tá	030037003005	0	740.000			740.000	8821431975	Phạm Văn Tuyên	BIDV	
823	11251143000004	Đỗ Văn Tá	030043000660		740.000			740.000	2305215073387	Đỗ Văn Tá	Agribank	
824	00112478000014	Phạm Đức Tạ	030048004639	0	740.000			740.000	030088118568	Vũ Thị Gấm	Sacombank	
825	00112489000023	Nguyễn Thị Tác	030149000423	0	740.000			740.000	4681420105	Nguyễn Thị Lan	BIDV	
826	00112477000013	Nguyễn Văn Tạc	030047008975	0	740.000			740.000	0974768960	Lê Văn Tuynh	Vietinbank	
827	11242205100004	Nguyễn Xuân Tạc	030051002364	0818283688	740.000			740.000	2305215043124	Trần Thị Dấm	Agribank	
828	00112575000002	Đỗ Thị Tạch	030145000297	0	740.000			740.000	0341006827513	Phạm Thị Lý	Vietcombank	
829	00112479000026	Nguyễn Văn Tài	030049009256	0	740.000			740.000	4681490533	Nguyễn Thị Tươi	BIDV	

STT	Mã thành viên	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ/ ủy quyền - nếu có)	Số định danh cá nhân	Số điện thoại	Số tiền				Thông tin nhận tiền			
					Trợ cấp tháng này	Truy lĩnh	Tháng trước mang sang	Tổng số tiền	Số TKTT	Chủ TKTT	Tên ngân hàng	Chi nhánh ngân hàng
830	11251200000001	Lê Thị Tài	030138000118	0	740.000			740.000	2305912496656	Hoàng Văn Đảm	Agribank	
831	11245147000001	Nguyễn Văn Tam	030047008810	0	740.000			740.000	4682301674	Trần Thị Hiếu	BIDV	
832	00112476000030	Nguyễn Thị Tám	030136006634	0365139317	740.000			740.000	2305205459844	Nguyễn Thị Ngát	Agribank	
833	11248196000027	Nguyễn Thị Tám	030151009094	0774204286	740.000			740.000	46010005024761	Nguyễn Thị Ngọc	BIDV	
834	00112477000018	Nguyễn Thế Tản	030047006824	0	740.000			740.000	2305205386030	Nguyễn Thế Toản	Agribank	
835	00112487000026	Vũ Thị Tảng	030147009000	0	740.000			740.000	0591000227506	Nguyễn Văn Đăng	Vietcombank	
836	11248063000033	Nguyễn Xuân Tạnh	030050002678	0	740.000			740.000	1022664620	Nguyễn Thị Tâm	Vietcombank	
837	00112488000043	Đỗ Thị Tấm	030148001953	0	740.000			740.000	2305205374632	Trần Văn Tùng	Agribank	
838	11245243000005	Nguyễn Thị Tấm	030143000397	0979160137	740.000			740.000	4681763147	Lê Thị Nguyệt	BIDV	
839	00112478000002	Nguyễn Thị Tân	030138000416	0	740.000			740.000	8801561116	Nguyễn Duy Vũ	BIDV	
840	00112488000051	Nguyễn Thị Tấn	030148007402	0	740.000			740.000	100859365678	Nguyễn Viết Dũng	Vietinbank	
841	11251240000009	Nguyễn Thị Tấn	030140000206		740.000			740.000	0001934214200	Lê Thu Trang	MB	
842	00112488000053	Nguyễn Thị Tập	030148012546	0365765263	740.000			740.000	0365765263	Nguyễn Thị Tập	Co-opBank	
843	11245234000020	Phạm Thị Tẹo	030134003926		740.000			740.000	2305205088936	Vũ Tiến Dũng	Agribank	
844	11245242000001	Phạm Thị Tẹo	030142001327	0353408264	740.000			740.000	46810001390882	Nguyễn Thị Phương	BIDV	
845	00112479000036	Nguyễn Văn Tề	030049000856	0	740.000			740.000	2309231059715	Nguyễn Văn Tề	Agribank	
846	00112490000014	Nguyễn Thị Tề	030150014870	0	740.000			740.000	0367315307	Phạm Thị Khương	MB	
847	00112468000014	Trần Lương Tiện	030038005233	0976928662	740.000			740.000	2309231026269	Trần Lương Tiện	Agribank	

STT	Mã thành viên	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ/ ủy quyền - nếu có)	Số định danh cá nhân	Số điện thoại	Số tiền				Thông tin nhận tiền			
					Trợ cấp tháng này	Truy lĩnh	Tháng trước mang sang	Tổng số tiền	Số TKTT	Chủ TKTT	Tên ngân hàng	Chi nhánh ngân hàng
848	11251243000002	Trần Thị Tiện	030143000057		740.000			740.000	2305205149085	Trần Văn Đến	Agribank	
849	11245240000001	Nguyễn Thị Tiện	030140000976	0	740.000			740.000	46010003459543	Nguyễn Thị hải	BIDV	
850	11248063000008	Vũ Thị Tiếp	030140001365	0	740.000			740.000	2309205368390	Vũ Thế Trương	Agribank	
851	00112477000012	Trần Văn Tiệu	030047002266	0	740.000			740.000	2305215043646	Trần Văn Hiếu	Agribank	
852	00112483000003	Bùi Thị Tình	030143001122	0	740.000			740.000	2305215082388	Vũ Thị Nga	Agribank	
853	00112488000023	Nguyễn Thị Tình	038148027605	0	740.000			740.000	2305968377977	Phạm Đăng Lâm	Agribank	
854	00112491000020	Vũ Thị Tình	030151003440	0367241478	740.000			740.000	2305208013749	Vũ Thế Son	Agribank	
855	00112491000046	Nguyễn Thị Tính	030151006987	0905497048	740.000			740.000	0905497048	Phạm Văn Cẩn	Sacombank	
856	00112491000028	Nguyễn Thị Tịnh	030151002323	0978188651	740.000			740.000	2305215057946	Phạm Quang La	Agribank	
857	11251140000004	Lê Văn Tịnh	030040001909		740.000			740.000	1019741195	Nguyễn Thị Nguyệt	Vietcombank	
858	11245143000006	Vũ Xuân Tìu	030043005978		740.000			740.000	46010003690494	Vũ Văn Hà	BIDV	
859	00112477000014	Lê Văn Toan	030047002752	0	740.000			740.000	0974768960	Lê Văn Tuynh	Vietinbank	
860	11248063000047	Trần Văn Toàn	030050004719	0346528190	740.000			740.000	0346528190	Hoàng	MB	
861	11251139000001	Phạm Đình Tôn	030039001074		740.000			740.000	1013182106	Nguyễn Thị Hà	Vietcombank	
862	11251242000002	Nguyễn Thị Tốn	030142001971		740.000			740.000	1021000012610	Nguyễn Thị Thơ	Vietcombank	
863	11242142000002	Nguyễn Đình Tơ	030042007427	0	740.000			740.000	2305215043147	Nguyễn Thị Hoa	Agribank	
864	11242205100006	Trần Thị Tơ	030151006877	0988474629	740.000			740.000	2305215007898	Trần Văn Yên	Agribank	
865	00112468000009	Đỗ Đình Tới	030048007045	0	740.000			740.000	2305215045918	Đỗ Đình Tới	Agribank	

STT	Mã thành viên	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ/ ủy quyền - nếu có)	Số định danh cá nhân	Số điện thoại	Số tiền				Thông tin nhận tiền			
					Trợ cấp tháng này	Truy lĩnh	Tháng trước mang sang	Tổng số tiền	Số TKTT	Chủ TKTT	Tên ngân hàng	Chi nhánh ngân hàng
866	00112490000045	Vũ Thị Tới	030150014944	0	740.000			740.000	0341000616950	VŨ THỊ THẢO	Vietcombank	
867	11251126000002	Đào Đình Tu	030026002920		740.000			740.000	2305215031574	Lương Thị Hoàn	Agribank	
868	00112470000006	Nguyễn Viết Tuấn	030050006332	0	740.000			740.000	2305205052452	Nguyễn Viết Thịnh	Agribank	
869	00112472000012	Chu Công Tuấn	030042001160	0	740.000			740.000	8891634011	Chu Công Tuân	BIDV	
870	00112470000009	Nguyễn Văn Túc	030040000336	0967819855	740.000			740.000	2305205234678	Nguyễn Thị Vinh	Agribank	
871	112470000001	Vũ Đức Tuế	030040000734	0	740.000			740.000	2309205412769	Bùi Trọng Huyền	Agribank	
872	00112490000040	Lương Thị Tuệ	030150013759	0	740.000			740.000	591313	PHẠM ĐỨC KHOAN	MB	
873	11245230000010	Vũ Thị Túi	030131004546		740.000			740.000	2305215026726	Nguyễn Lương Mạnh	Agribank	
874	11251239000008	Nguyễn Thị Tuyên	030139000304		740.000			740.000	0845683111	Trương Mậu Hiếu	MB	
875	00112479000022	Nguyễn Thị Tuyến	030149001815	0	740.000			740.000	0344182019	Trương Thị Hải	MB	
876	11245236000001	Phạm Thị Tuyết	030136000678		740.000			740.000	1018272556	Vũ Hữu Phương	Vietcombank	
877	00112479000002	Lê Thị Tư	030139003879	0	740.000			740.000	8811431964	Nguyễn Thị Loan	BIDV	
878	11251242000004	Nguyễn Thị Từ	030142004070		740.000			740.000	0975972048	Phạm Thị Yến Nhi	MB	
879	00112479000045	Nguyễn Văn Tứ	030049008503	0	740.000			740.000	4681410063	Nguyễn Thị Thu	BIDV	
880	00112489000008	Nguyễn Thị Tứ	030149000294	0	740.000			740.000	2305205020780	Nguyễn Thị Hồng	Agribank	
881	00112490000036	Trần Thị Tựa	030150001542	0	740.000			740.000	2221990888	Nguyễn Văn Hữu	MB	
882	00112565000004	Nguyễn Viết Tựa	030045005864		740.000			740.000	2305215023241	Nguyễn Anh Tuấn	Agribank	
883	11242205100015	Vũ Thị Tươi	030151008394	0326264718	740.000			740.000	9326043448	Chu Thị Thắm	Vietcombank	

STT	Mã thành viên	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ/ ủy quyền - nếu có)	Số định danh cá nhân	Số điện thoại	Số tiền				Thông tin nhận tiền			
					Trợ cấp tháng này	Truy lĩnh	Tháng trước mang sang	Tổng số tiền	Số TKTT	Chủ TKTT	Tên ngân hàng	Chi nhánh ngân hàng
884	00112490000071	Vũ Thị Tưới	030150001667	0906030713	740.000			740.000	0906030713	Vũ Trọng Hiên	Vietinbank	
885	00112467000007	Nguyễn Thừa Tưởng	030047006478	0	740.000			740.000	21987481	Nguyễn Thị Thiện	ACB	
886	00112478000034	Phạm Văn Tưởng	030048004721	0	740.000			740.000	2305215056076	Phạm Văn Tưởng	Agribank	
887	00112478000038	Trần Văn Tưởng	030048007436	0	740.000			740.000	4605035082	Nguyễn Văn Phương	BIDV	
888	00112575000005	Nguyễn Thị Tưởng	030145001374	0	740.000			740.000	9704229212367408	Nguyễn Thị Ngọc	MB	
889	11242234000009	Nguyễn Thị Ty	030134005126		740.000			740.000	2305215026364	Vũ Đình Hùng	Agribank	
890	00112486000009	Đỗ Thị Tý	030146001963	0	740.000			740.000	0392847495	Trần Văn Dục	MB	
891	11242234000010	Nguyễn Thị Tý	030134003878	0332827346	740.000			740.000	030085177946	Nguyễn Thị Hằng	Sacombank	
892	11245231000008	Nguyễn Thị Tý	030131004463		740.000			740.000	2305205272602	Vũ Thị Liên	Agribank	
893	11245240000012	Trần Thị Tý	030140009360		740.000			740.000	2305205403182	Đỗ Thị Lõn	Agribank	
894	11245241000008	Nguyễn Thị Tý	030141007286	0353777810	740.000			740.000	9386982526	Nguyễn Thị Sim	Vietcombank	
895	11251239000001	Nguyễn Thị Tý	030139004901		740.000			740.000	2305205152277	Phạm Văn Sùng	Agribank	
896	11245237000004	Vũ Thị Tỵ	030137004765	0395888119	740.000			740.000	2305215028222	Nguyễn Thị Hợp	Agribank	
897	00112467000011	Nguyễn Hữu Thanh	030037003028	0966803159	740.000			740.000	2305889698888	Nguyễn Hữu Trường	Agribank	
898	00112477000028	Lưu Hữu Thanh	034047010603	0	740.000			740.000	1044388539	Lưu Bảo Lộc	Vietcombank	
899	00112479000044	Nguyễn Đức Thanh	030049007471	0	740.000			740.000	0691000313932	Nguyễn Thị Ly	Vietcombank	
900	00112490000030	Nguyễn Thị Thanh	030150002306	0	740.000			740.000	4603554563	Nguyễn Thị Chín	BIDV	
901	11251240000010	Nguyễn Thị Thanh	030140008583		740.000			740.000	2305205233471	Đinh Thị Oanh	Agribank	

STT	Mã thành viên	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ/ ủy quyền - nếu có)	Số định danh cá nhân	Số điện thoại	Số tiền				Thông tin nhận tiền			
					Trợ cấp tháng này	Truy lĩnh	Tháng trước mang sang	Tổng số tiền	Số TKTT	Chủ TKTT	Tên ngân hàng	Chi nhánh ngân hàng
902	11251244000003	Nguyễn Thị Thanh	030144000662		740.000			740.000	0341001859607	Hoàng Văn Huy	Vietcombank	
903	00112488000029	Vũ Thị Thành	030148011434	0	740.000			740.000	306666666	Vũ Thị Thành	VIB	
904	11242133000004	Vũ Trọng Thành	030033003433		740.000			740.000	2305205271406	Vũ Thị Phượng	Agribank	
905	11251230000004	Trương Văn Thành	030030005188		740.000			740.000	2305215043617	Nguyễn Thị Vui	Agribank	
906	11242244000001	Vũ Thị Thảnh	030144004697	0	740.000			740.000	2305215046100	Vũ Đình Thước	Agribank	
907	00112478000030	Nguyễn Văn Thao	030048007670	0	740.000			740.000	2305205071890	Nguyễn Thị Ngân	Agribank	
908	11242243000004	Nguyễn Thị Thao	030143005396	0335384902	740.000			740.000	1017692403	Nguyễn Thị Lan	Vietcombank	
909	11251235000002	Phạm Thị Thao	030135000335		740.000			740.000	567895799999	Đỗ Thành Tùng	MB	
910	00112489000016	Vũ Thị Thảo	030149004152	0	740.000			740.000	0281000449234	Vũ Thị Sắn	Vietcombank	
911	00112489000040	Nguyễn Thị Thảo	030149007769	0	740.000			740.000	2305205021958	PHẠM THỊ HỢP	Agribank	
912	11242149000001	Nguyễn Hữu Thảo	030049001945	0	740.000			740.000	1060306450	Nguyễn Thị Lan Anh	Vietcombank	
913	11245240000018	Phạm Thị Thảo	030140001008	0964526950	740.000			740.000	2305205377942	Nguyễn Thị Nghĩa	Agribank	
914	00112487000023	Nguyễn Thị Thạo	030147001038	0	740.000			740.000	1030993541	Trần Văn Cương	Vietcombank	
915	11245135000003	Vũ Văn Thạo	030035000213		740.000			740.000	2305205322572	Vũ Văn Hán	Agribank	
916	00112488000038	Phạm Thị Thắm	030148007706	0	740.000			740.000	2305205169740	Đỗ Văn Thúy	Agribank	
917	00112488000049	Đặng Thị Thắm	030148010453	0	740.000			740.000	2305205216119	Nguyễn Văn Sơn	Agribank	
918	00112477000025	Dương Văn Thắng	030047009815	0	740.000			740.000	2309231028996	Dương Văn Thắng	Agribank	
919	00112478000029	Nguyễn Văn Thắng	030048007013	0	740.000			740.000	2305205090678	Nguyễn Văn Tuấn	Agribank	

STT	Mã thành viên	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ/ ủy quyền - nếu có)	Số định danh cá nhân	Số điện thoại	Số tiền				Thông tin nhận tiền			
					Trợ cấp tháng này	Truy lĩnh	Tháng trước mang sang	Tổng số tiền	Số TKTT	Chủ TKTT	Tên ngân hàng	Chi nhánh ngân hàng
920	11242250000002	Nguyễn Thị Thắng	001150008447		740.000			740.000	46010003712510	Nguyễn Thị Hòa	BIDV	
921	11248063000040	Phạm Đức Thắng	030050006466	0	740.000			740.000	050001060013479	PHẠM ĐỨC THẮNG	Bac A Bank	
922	00112490000059	Vũ Thị Thấm	030150015251	0	740.000			740.000	0338016203	Vũ Đình Huy	VP Bank	
923	00112488000024	Vũ Thị Thẩn	030148010822	0	740.000			740.000	0982208069	Vũ Văn Toàn	MB	
924	00112490000019	Nguyễn Thị Thận	030150004002	0	740.000			740.000	103869101479	Nguyễn Văn Chúc	Vietinbank	
925	11251236000007	Nguyễn Thị The	030136004494		740.000			740.000	2305205085083	Nguyễn Văn Hải	Agribank	
926	11242205100005	Nguyễn Thị Then	030151005727	0936848977	740.000			740.000	2305205097161	Nguyễn Thị Nhinh	Agribank	
927	11242238000002	Vũ Thị Then	030138004373		740.000			740.000	2305215073017	Vũ Thị Then	Agribank	
928	11248063000065	Nguyễn Văn Thê	030050003110	0587073883	740.000			740.000	0100104736003	Nguyễn Văn Thạn	MB	
929	11251240000007	Nguyễn Thị Thê	030140000260	0	740.000			740.000	2305868656666	Trần Văn Danh	Agribank	
930	00112490000035	Vũ Thị Thể	030150007252	0	740.000			740.000	46810001497330	Nguyễn Thị Vui	BIDV	
931	00112489000028	Vũ Thị Thêm	030149009874	0	740.000			740.000	8892021665	Phạm Văn Vĩnh	BIDV	
932	11242240000004	Vũ Thị Thêm	030140000662	0976490173	740.000			740.000	2305215044786	Vũ Thị Thêm	Agribank	
933	11251130000001	Phạm Văn Thêm	030030001987		740.000			740.000	2305205349540	Nguyễn Thị Đố	Agribank	
934	00112476000016	Vũ Đình Thêu	030046003899	0	740.000			740.000	2309231032045	Vũ Đình Thêu	Agribank	
935	11245137000003	Nguyễn Văn Thêu	030037003151	0961613189	740.000			740.000	2305619701993	Nguyễn Văn Toàn	Agribank	
936	00112488000055	Đồng Thị Thi	030148006153	0934538195	740.000			740.000	2305205190650	Nguyễn Văn Hưng	Agribank	
937	11248063000038	Phạm Xuân Thi	030050006605	0	740.000			740.000	2305215045664	PHẠM XUÂN THI	Agribank	

STT	Mã thành viên	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ/ ủy quyền - nếu có)	Số định danh cá nhân	Số điện thoại	Số tiền				Thông tin nhận tiền			
					Trợ cấp tháng này	Truy lĩnh	Tháng trước mang sang	Tổng số tiền	Số TKTT	Chủ TKTT	Tên ngân hàng	Chi nhánh ngân hàng
938	11245229000004	Phạm Thị Thỉ	030129003100	0	740.000			740.000	2305205106517	Nguyễn Thị Lán	Agribank	
939	00112486000010	Nguyễn Kim Thị	030146000865	0	740.000			740.000	0987995453	Hoàng Văn Vui	MB	
940	00112475000015	Nguyễn Văn Thích	030045001690	0	740.000			740.000	2305205129570	Hoàng Thị Nội	Agribank	
941	00112488000015	Nguyễn Thị Thiếp	030148007190	0	740.000			740.000	0341007099521	Phạm Đình Định	Vietcombank	
942	11251127000002	Nguyễn Viết Thiếu	030027001863		740.000			740.000	2305205148313	Nguyễn Viết Quang	Agribank	
943	11242139000002	Vũ Đình Thiệu	030039000663	0395359217	740.000			740.000	2305215046139	Vũ Đình Thiệu	Agribank	
944	11251234000013	Nguyễn Thị Thìn	030134000023		740.000			740.000	150919946666	Trần Thị Như	MB	
945	11251240000015	Lê Thị Thìn	030140008149		740.000			740.000	2305665666665	Trần Hữu Trinh	Agribank	
946	01124744000006	Phạm Thị Thịnh	030134006410	0	740.000			740.000	8871431973	Vũ Kim Long	BIDV	
947	11245242000002	Nguyễn Văn Thọ	030042006185	0	740.000			740.000	2305205135459	Vũ Văn Toàn	Agribank	
948	11248063000058	Phạm Đình Thoa	030050000887	0335227536	740.000			740.000	1014484665	Phạm Thị Ngọc Thu	Vietcombank	
949	00112487000042	Nguyễn Thị Thỏa	030147005865	0	740.000			740.000	2305215046020	TRƯƠNG VĂN LIỄN	Agribank	
950	00112490000070	Vũ Thị Thoan	030150007766	0926478851	740.000			740.000	103607881974	Nguyễn Văn Cương	Vietinbank	
951	00112486000006	Nguyễn Thị Thoảng	030146001433	0	740.000			740.000	8882068504	Nguyễn Công Thức	BIDV	
952	00112475000005	Nguyễn Thị Thói	030135006057	0	740.000			740.000	8831561138	Nguyễn Văn My	BIDV	
953	00112485000004	Phạm Thị Thông	030145004841	0	740.000			740.000	2305215045419	Phạm Thị Thông	Agribank	
954	00112487000022	Phạm Thị Thông	030147003015	0	740.000			740.000	2305205249420	Phạm Thị Huệ	Agribank	
955	00112515000002	Nguyễn Thị Thơ	030145000501		740.000			740.000	8877879040	Đỗ Thị Thành	BIDV	

STT	Mã thành viên	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ/ ủy quyền - nếu có)	Số định danh cá nhân	Số điện thoại	Số tiền				Thông tin nhận tiền			
					Trợ cấp tháng này	Truy lĩnh	Tháng trước mang sang	Tổng số tiền	Số TKTT	Chủ TKTT	Tên ngân hàng	Chi nhánh ngân hàng
956	00112487000029	Vũ Thị Thời	030147000367	0	740.000			740.000	2309566661972	Vũ Kim Hiển	Agribank	
957	00112489000049	Nguyễn Thị Thơm	030149009479	0	740.000			740.000	2305205099230	Nguyễn Thị Hương	Agribank	
958	00112490000034	Vũ Thị Thơm	030150003776	0	740.000			740.000	15110000908229	Phạm Văn Nghĩa	BIDV	
959	11245240000020	Nguyễn Thị Thơm	030140000331	0763300174	740.000			740.000	4681542249	Nguyễn Thị vân	BIDV	
960	11251236000002	Trần Thị Thơm	030136004984		740.000			740.000	0972981255	Trần Thị Thủy	MB	
961	11251141000002	Phạm Đức Thơn	030041003716		740.000			740.000	1017923121	Phạm Đức Quân	Vietcombank	
962	00112463000006	Vũ Quang Thu	030033002616	0	740.000			740.000	8841431982	Vũ Thị Thảo	BIDV	
963	00112477000037	Phạm Văn Thu	030047017538	0	740.000			740.000	2305215045641	Phạm Văn Thu	Agribank	
964	00112479000009	Vũ Thị Thu	030139002772	0	740.000			740.000	0341007223286	Trần Văn Hùng	Vietcombank	
965	11242205100010	Nguyễn Thị Thu	030151007217	0338254733	740.000			740.000	106883321736	Bùi Xuân Sơn	Vietinbank	
966	00112479000025	Phạm Đình Thuân	030049003040	0	740.000			740.000	1027495675	Phạm Đình Mâu	Vietcombank	
967	00112460000116	Nguyễn Quốc Thuận	030030004305		740.000			740.000	2305215058620	Nguyễn Quốc Thuận	Agribank	
968	00112476000012	Phạm Đức Thuận	030046001237	0	740.000			740.000	2305205147458	Phạm Đức Chọn	Agribank	
969	00112477000011	Trần Danh Thuận	030047002753	0	740.000			740.000	00061526001	Trần Danh Phú	TPBank	
970	00112489000030	Vũ Thị Thuận	030149007863	0	740.000			740.000	2309231026360	Vũ Thị Thuận	Agribank	
971	11242143000006	Phạm Văn Thuận	030043005934	0933920375	740.000			740.000	2305215046095	Phạm Văn Thuận	Agribank	
972	11248196000023	Nguyễn Văn Thuận	030051002361	0979825536	740.000			740.000	2305215043147	Nguyễn Thị Hoa	Agribank	
973	11251240000011	Nguyễn Thị Thuận	030140001814		740.000			740.000	4681902843	Lê Văn Tiệp	BIDV	

STT	Mã thành viên	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ/ ủy quyền - nếu có)	Số định danh cá nhân	Số điện thoại	Số tiền				Thông tin nhận tiền			
					Trợ cấp tháng này	Truy lĩnh	Tháng trước mang sang	Tổng số tiền	Số TKTT	Chủ TKTT	Tên ngân hàng	Chi nhánh ngân hàng
974	11251134000005	Trần Quang Thuật	030034000566		740.000			740.000	2305215019483	Bùi Văn Duẩn	Agribank	
975	11242143000004	Nguyễn Lương Thục	030043004675	0	740.000			740.000	2305215046014	Nguyễn Lương Thục	Agribank	
976	00112478000035	Nguyễn Hữu Thung	030048007987	0	740.000			740.000	2305205197620	Nguyễn Thị Tâm	Agribank	
977	11251231000003	Nguyễn Thị Thuý	030131000309		740.000			740.000	1801859999	Nguyễn Thị Mỹ	Techcombank	
978	11245240000015	Phạm Đức Thuỵ	030040000489	0	740.000			740.000	9943456776	PHạm Thị Hà	Vietcombank	
979	00112475000020	Bùi Văn Thủy	030045006616	0987720154	740.000			740.000	2309205412769	Bùi Trọng Huyền	Agribank	
980	00112471000011	Nguyễn Đình Thúy	030041002297	0367498663	740.000			740.000	2305205099230	Nguyễn Thị Hương	Agribank	
981	00112490000060	Nguyễn Thị Thúy	030150001896	0343827397	740.000			740.000	917041979	Nguyễn Văn Hải	MB	
982	00112490000068	Trần Thị Thúy	030150005682	0362301015	740.000			740.000	19029461648011	Trần Thị Thu Hương	Techcombank	
983	11245143000008	Vũ Hữu Thúy	030043000590		740.000			740.000	2305205173362	Vũ Hữu Tính	Agribank	
984	00112470000002	Nguyễn Văn Thuyết	030040001411	0	740.000			740.000	0983264814	Nguyễn Đình Chơn	Sacombank	
985	11251234000004	Nguyễn Thị Thư	030134000794		740.000			740.000	46810001417888	Nguyễn Thị Nga	BIDV	
986	11245132000005	Vũ Văn Thư	030032004189	0	740.000			740.000	2305205399157	Nguyễn Thị Mai	Agribank	
987	00112479000027	Trần Văn Thứ	030049007578	0	740.000			740.000	4602907058	Trần Văn Núi	BIDV	
988	00112486000036	Nguyễn Thị Thưa	030146000483	0382976148	740.000			740.000	103873467724	Nguyễn Thị Nhung	Vietinbank	
989	00112487000025	Trần Thị Thưa	030147008868	0	740.000			740.000	2305205394760	Vũ Thị Thảo	Agribank	
990	11245236000008	Nguyễn Thị Thức	030136000747	0353777810	740.000			740.000	0341000612056	Nguyễn Thị Xuyến	Vietcombank	
991	11251148000001	Trần Văn Thức	030048001934	0	740.000			740.000	2305205222656	Trần Thị Ngân	Agribank	

STT	Mã thành viên	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ/ ủy quyền - nếu có)	Số định danh cá nhân	Số điện thoại	Số tiền				Thông tin nhận tiền			
					Trợ cấp tháng này	Truy lĩnh	Tháng trước mang sang	Tổng số tiền	Số TKTT	Chủ TKTT	Tên ngân hàng	Chi nhánh ngân hàng
992	00112467000010	Vũ Văn Thực	030037003783	0347845176	740.000			740.000	2309205422099	Vũ Văn Thao	Agribank	
993	00112472000003	Vũ Đình Thực	030042006283	0	740.000			740.000	8881431921	Vũ Thị Diệu	BIDV	
994	00112478000033	Phạm Văn Thực	030048002237	0	740.000			740.000	2305215045533	Phạm Văn Thực	Agribank	
995	11251237000006	Trịnh Thị Thực	030137001181		740.000			740.000	030085184004	Nguyễn Thị Hiền	Sacombank	
996	11242140000003	Vũ Đình Thước	030040005693	0962080730	740.000			740.000	2305215046100	Vũ Đình Thước	Agribank	
997	11242234000008	Nguyễn Thị Thước	030134000475		740.000			740.000	2305205134094	Nguyễn Đình Phương	Agribank	
998	11248063000049	Đào Xuân Thược	030050003130	0966892270	740.000			740.000	5013205080525	Đinh Thị Loan	Agribank	
999	00112469000007	Vũ Duy Thưởng	030039004118	0766475335	740.000			740.000	2305215084722	Vũ Duy Thưởng	Agribank	
1000	00112471000003	Nguyễn Thị Thưởng	030131002089	0	740.000			740.000	8831431992	Nguyễn Thừa Huấn	BIDV	
1001	00112471000005	Vũ Thế Thưởng	030041004368	0	740.000			740.000	8841561149	Nguyễn Thị Phương	BIDV	
1002	00112489000046	Vũ Thị Thưởng	030149010437	0	740.000			740.000	2305205392091	Nguyễn Hữu Vụ	Agribank	
1003	11245134000004	Trần Văn Thưởng	030036004985	0	740.000			740.000	050113993836	Nguyễn Thị Thu Hà	Sacombank	
1004	11245237000006	Vũ Thị Trái	030137003863	0961425026	740.000			740.000	1015612578	Nguyễn Thị Liên	Vietcombank	
1005	00112476000011	Phạm Văn Trân	030046001393	0	740.000			740.000	4682085464	Phạm Thị Liền	BIDV	
1006	00112477000022	Đào Đức Trị	030047009522	0	740.000			740.000	2309231026462	Đào Đức Trị	Agribank	
1007	00112486000023	Trần Thị Trinh	030146001088	0	740.000			740.000	8851561151	Bùi Thị Lựu	BIDV	
1008	00112464000005	Bùi Xuân Trình	030034000141	0	740.000			740.000	8801431970	Bùi Xuân Lương	BIDV	
1009	11248063000041	Vũ Đức Trình	030050011104	0	740.000			740.000	2305215045868	Vũ Đức Trình	Agribank	

STT	Mã thành viên	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ/ ủy quyền - nếu có)	Số định danh cá nhân	Số điện thoại	Số tiền				Thông tin nhận tiền			
					Trợ cấp tháng này	Truy lĩnh	Tháng trước mang sang	Tổng số tiền	Số TKTT	Chủ TKTT	Tên ngân hàng	Chi nhánh ngân hàng
1010	00112477000036	Vũ Văn Trịnh	030047009769	0	740.000			740.000	2305215045822	VŨ VĂN TRỊNH	Agribank	
1011	11251239000011	Trần Thị Tròn	030139000383		740.000			740.000	46810001607360	Phạm Thị Hiền	BIDV	
1012	11251237000012	Phạm Thị Trong	030137001174		740.000			740.000	2305215010069	Trịnh Khắc Cường	Agribank	
1013	00112478000024	Nguyễn Văn Trọng	030048005364	0	740.000			740.000	2309231027731	Nguyễn Văn Trọng	Agribank	
1014	00112488000033	Vũ Thị Trọt	030148002794	0	740.000			740.000	2309333689999	Nguyễn Văn Đông	Agribank	
1015	00112472000009	Vũ Quang Trội	030042005087	0	740.000			740.000	2309231033842	Vũ Quang Trội	Agribank	
1016	00112479000030	Nguyễn Thế Trúc	030049009064	0	740.000			740.000	2305215056024	Nguyễn Thế Trúc	Agribank	
1017	00112475000017	Bùi Quang Trung	030045004862	0	740.000			740.000	4681905611	Bùi Tuấn Anh	BIDV	
1018	00112491000011	Nguyễn Thị Trung	030151004820	0	740.000			740.000	2309205311567	Chu Công Tuân	Agribank	
1019	11251232000009	Nguyễn Thị Trước	030132004109		740.000			740.000	2305205181620	Nguyễn Thị Huế	Agribank	
1020	00112470000004	Vũ Thế Trường	030040007227	0	740.000			740.000	2309205368390	Vũ Thế Trương	Agribank	
1021	00112476000015	Vũ Xuân Trường	030046003262	0	740.000			740.000	7422577	Phí Thị Chúc Quỳnh	ACB	
1022	00112491000044	Nguyễn Thị Út	030151007016	0904317557	740.000			740.000	0904317557	Nguyễn Thành Đồng	MB	
1023	11251240000012	Đặng Thị Uyển	030140002182		740.000			740.000	0386871963	Phạm Đình Bảo	MB	
1024	00112489000025	Phạm Thị Ước	030149007299	0	740.000			740.000	4603985808	Trần Quang Huy	BIDV	
1025	11251235000010	Nguyễn Thị Ưởng	030135002866		740.000			740.000	4604986293	Hoàng Thị Nhinh	BIDV	
1026	00112473000021	Vũ Thành Ưu	030043002965	0375701892	740.000			740.000	2305215084700	Vũ Thành Ưu	Agribank	
1027	00112476000007	Vũ Thị Vã	030136004054	0	740.000			740.000	0961884308	Vũ Đức Chi	MB	

STT	Mã thành viên	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ/ ủy quyền - nếu có)	Số định danh cá nhân	Số điện thoại	Số tiền				Thông tin nhận tiền			
					Trợ cấp tháng này	Truy lĩnh	Tháng trước mang sang	Tổng số tiền	Số TKTT	Chủ TKTT	Tên ngân hàng	Chi nhánh ngân hàng
1028	11251231000008	Vũ Thị Vạch	030131002363		740.000			740.000	107001485399	Nguyễn Viết Tiến	PVcomBank	
1029	00112491000053	Nguyễn Thị Vạn	030151000863	0338851170	740.000			740.000	1382123713	Nguyễn Thị Thúy	Techcombank	
1030	11248196000021	Phạm Văn Vạn	030051006930	0366323862	740.000			740.000	2305215012478	Vũ Thị Thu	Agribank	
1031	11242138000001	Nguyễn Đức Vang	030038002770	0973149032	740.000			740.000	2305215046218	Nguyễn Đức Vang	Agribank	
1032	11248063000007	Nguyễn Thị Vào	030140009413	0	740.000			740.000	8871634019	Nguyễn Văn Chung	BIDV	
1033	00112462000010	Vũ Đức Văn	030032003488	0	740.000			740.000	2309215017115	Vũ Thị Thúy	Agribank	
1034	11248063000062	Vũ Đình Văn	030050012517	0382132289	740.000			740.000	6320205098084	Vũ Đình Văn	Agribank	
1035	00112489000053	Nguyễn Thị Vân	030149002138	0	740.000			740.000	2305205112850	Nguyễn Văn Thanh	Agribank	
1036	11245141000004	Nguyễn Văn Vân	030041000452		740.000			740.000	102869344650	Nguyễn Văn Hoan	Vietinbank	
1037	11251136000006	Trương Ngọc Vân	030036000860		740.000			740.000	0972981255	Trần Thị Thủy	MB	
1038	11251232000010	Đào Thị Vần	030132000581		740.000			740.000	2305205255859	Trần Huy Quang	Agribank	
1039	11248063000053	Vũ Thị Vây	030150001835	0868951950	740.000			740.000	0341006937248	Nguyễn Văn Minh	Vietcombank	
1040	11251228000002	Phạm Thị Vẻ	030128002820		740.000			740.000	0332120077	Phạm Văn Cường	MB	
1041	11245238000013	Nguyễn Thị Vẽ	030138009005		740.000			740.000	2305205177681	Đỗ Thị La	Agribank	
1042	11251232000004	Ngô Thị Viển	030132003818		740.000			740.000	1022980871	Đỗ Giang Sơn	Vietcombank	
1043	00112477000047	Nguyễn Văn Viễn	030047000170	0346813962	740.000			740.000	2305215043580	Nguyễn Văn Viễn	Agribank	
1044	00112490000048	Trần Thị Viễn	030150002763	0	740.000			740.000	2305205386030	Nguyễn Thế Toản	Agribank	
1045	00112478000026	Nguyễn Văn Việt	030048000880	0	740.000			740.000	2305205296176	Nguyễn Văn Sử	Agribank	

STT	Mã thành viên	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ/ ủy quyền - nếu có)	Số định danh cá nhân	Số điện thoại	Số tiền				Thông tin nhận tiền			
					Trợ cấp tháng này	Truy lĩnh	Tháng trước mang sang	Tổng số tiền	Số TKTT	Chủ TKTT	Tên ngân hàng	Chi nhánh ngân hàng
1046	11245232000013	Nguyễn Thị Việt	030132007738		740.000			740.000	9704229203813266148	Nguyễn Thị Việt	MB	
1047	11248196000008	Bùi Thị Việt	025141000053	0	740.000			740.000	4604975574	Bùi Công Hiển	BIDV	
1048	00112479000017	Nguyễn Đức Vinh	030049007301	0	740.000			740.000	0341007173368	NGUYỄN VĂN CƯỜNG	Vietcombank	
1049	00112491000039	Nguyễn Thị Vĩnh	030151000643	0366070933	740.000			740.000	8861225016	Nguyễn Văn Kiên	BIDV	
1050	11242235000007	Vũ Thị Vĩnh	030135004571		740.000			740.000	2305666667578	Vũ Đức Vãng	Agribank	
1051	00112455000017	Nguyễn Hồng Vở	030050010471	0376405369	740.000			740.000	2305215046910	Nguyễn Hồng Vở	Agribank	
1052	11251236000004	Nguyễn Thị Vở	030136004518		740.000			740.000	0000895412682	Nguyễn Văn Hiển	MB	
1053	11245233000011	Nguyễn Thị Vui	030133004789		740.000			740.000	2305205378498	Nguyễn văn Thanh	Agribank	
1054	11245140000004	Phạm Văn Vun	030040005000		740.000			740.000	19036030934011	Phạm Thị Thắm	Techcombank	
1055	11245141000003	Vũ Đức Vun	030041004933		740.000			740.000	1040447955	Nguyễn Thị Thoa	Vietcombank	
1056	11242205100011	Nguyễn Văn Vùng	030051001550	0917443480	740.000			740.000	1012818088	Nguyễn Văn Chúc	Vietcombank	
1057	00112491000016	Bùi Thị Vuốt	030151006925	0369784629	740.000			740.000	2309231033921	Bùi Thị Vuốt	Agribank	
1058	00112477000027	Vũ Huy Vực	030047001266	0	740.000			740.000	8878790130	Vũ Thị Huyền	BIDV	
1059	11245232000014	Vũ Thị Vực	030132004142		740.000			740.000	00141220048888	Nguyễn Sinh Phúc	MB	
1060	11245143000005	Nguyễn Văn Vững	030043004988		740.000			740.000	2305215022413	Đỗ Thị Lĩnh	Agribank	
1061	00112477000021	Vũ Văn Vượn	030047007510	0	740.000			740.000	0982208069	Vũ Văn Toàn	MB	
1062	11245244000009	Nguyễn Thị Vượn	030144004001	0	740.000			740.000	102870006021	Nguyễn Thị Tâm	Vietinbank	
1063	00112491000037	Nguyễn Thị Vượng	030151001264	0981935237	740.000			740.000	9981935237	Phạm Văn Tiệp	Vietcombank	

STT	Mã thành viên	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ/ ủy quyền - nếu có)	Số định danh cá nhân	Số điện thoại	Số tiền				Thông tin nhận tiền			
					Trợ cấp tháng này	Truy lĩnh	Tháng trước mang sang	Tổng số tiền	Số TKTT	Chủ TKTT	Tên ngân hàng	Chi nhánh ngân hàng
1064	11242241000008	Nguyễn Thị Xa	030141003370		740.000			740.000	2309205373564	Nguyễn Quang Phượng	Agribank	
1065	112514000001	Nguyễn Thị Xành	030144003586		740.000			740.000	2305205084623	Nguyễn Đăng Ngạn	Agribank	
1066	11242240000005	Vũ Thị Xăm	030140004747		740.000			740.000	2305205406571	Nguyễn Trọng Quân	Agribank	
1067	00112490000062	Phạm Thị Xâm	030150005728		740.000			740.000	2305215045028	Phạm Thị Xâm	Agribank	
1068	11245240000016	Phạm Thị Xậu	030140007418		740.000			740.000	0868438199	Nguyễn Văn Đáng	MB	
1069	00112491000049	Nguyễn Thị Xây	030151006339	0369065394	740.000			740.000	0988129910	Nguyễn Thị Cúc	MB	
1070	11245232000015	Vũ Thị Xây	030132003670	0768348751	740.000			740.000	46810001381503	Nguyễn Thị Xuyến	BIDV	
1071	11251239000004	Trương Thị Xây	030139000644		740.000			740.000	2305215022515	Trương Mậu Việt	Agribank	
1072	11242232000013	Nguyễn Thị Xe	030132005340	0379943013	740.000			740.000	2305215044996	Nguyễn Thị Xe	Agribank	
1073	00112487000039	Phạm Đức Xê	030047001271	0	740.000			740.000	2305215045982	PHẠM ĐỨC XÊ	Agribank	
1074	11242233000004	Phạm Thị Xế	030133006985		740.000			740.000	2305215082683	Phạm Thị Xế	Agribank	
1075	11251228000003	Đặng Thị Xếp	030128002564		740.000			740.000	2305205165965	Nguyễn Viết Đang	Agribank	
1076	00112487000015	Nguyễn Thị Xiêu	030147003014	0	740.000			740.000	2305205091658	Bùi Thị Hảo	Agribank	
1077	00112514000002	Phạm Thị Xoa	030144003106		740.000			740.000	2305215022413	Đỗ Thị Lĩnh	Agribank	
1078	00112490000032	Vũ Thị Xóa	030150010021	0	740.000			740.000	2305215026647	Nguyễn Văn Cường	Agribank	
1079	11245236000007	Vũ Thị Xoan	030136005015	0	740.000			740.000	2305205151511	Nguyễn Thị Sáng	Agribank	
1080	00112489000024	Vũ Thị Xông	033149008421	0	740.000			740.000	2309231026506	Vũ Thị Xông	Agribank	
1081	00112487000044	Trần Thị Xuân	030147005759	0	740.000			740.000	2305519828888	PHẠM ĐÌNH NHÂM	Agribank	

STT	Mã thành viên	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ/ ủy quyền - nếu có)	Số định danh cá nhân	Số điện thoại	Số tiền				Thông tin nhận tiền			
					Trợ cấp tháng này	Truy lĩnh	Tháng trước mang sang	Tổng số tiền	Số TKTT	Chủ TKTT	Tên ngân hàng	Chi nhánh ngân hàng
1082	00112489000036	Vũ Thị Xuân	030149001931	0	740.000			740.000	228080199999	Nguyễn Hoài Nam	MB	
1083	00112491000031	Vũ Thị Xuân	030151008467	0384412163	740.000			740.000	2305205441992	Nguyễn Công Đoàn	Agribank	
1084	00112491000050	Nguyễn Thị Xuân	030151005110	0393593406	740.000			740.000	2305215046008	Nguyễn Đình Soát	Agribank	
1085	11242137000003	Đặng Văn Xuân	030037000297	0904909129	740.000			740.000	2305110819768	Đặng Văn Viên	Agribank	
1086	112489000001	Phạm Thị Xuân	030149002042	0	740.000			740.000	8841431961	Vũ Văn Ngần	BIDV	
1087	00112491000033	Nguyễn Thị Xuê	030151001878	0975014355	740.000			740.000	0975014355	Phạm Thị Len	MB	
1088	11242218000001	Nguyễn Thị Xún	030123000083		740.000			740.000	2305215046956	Phạm Đức Hiệp	Agribank	
1089	00112490000026	Nguyễn Thị Xuống	030150003945	0	740.000			740.000	2309231027810	Nguyễn Văn Pho	Agribank	
1090	00112475000006	Vũ Thị Xuyên	030135003727	0	740.000			740.000	2309205493249	Vũ Thị Diễm	Agribank	
1091	00112486000025	Dương Thị Xuyên	030146006995	0	740.000			740.000	4602464410	Hoàng Thị Huệ	BIDV	
1092	00112489000055	Vũ Thị Xuyên	030149002633	0	740.000			740.000	0341007094026	Vũ Văn Thiện	Vietcombank	
1093	00112491000036	Vũ Thị Xuyên	030151000777	0975083157	740.000			740.000	9961231276	Nguyễn Văn Hiệp	Vietcombank	
1094	11245234000024	Phạm Thị Xuyên	030134007626		740.000			740.000	0969105845	Trần Thị hảo	Sacombank	
1095	00112490000053	Phạm Thị Yến	030150007058	0	740.000			740.000	2305205374400	Lưu Đình Tới	Agribank	
1096	00112491000032	Nguyễn Thị Yến	030151006419	0398454156	740.000			740.000	030088118568	Vũ Thị Gấm	Sacombank	
1097	11245241000002	Phạm Thị Yến	030141005063		740.000			740.000	20284487	Nguyễn Đình Tiến	ACB	
1098	11248196000013	Bùi Thế Yến	030051000958	0354807170	740.000			740.000	1022777390	Bùi Thế Tưởng	Vietcombank	
1099	11248196000017	Vũ Thị Yến	030141000513	0982800564	740.000			740.000	1037212423	Vũ Thị Vẻ	Vietcombank	

STT	Mã thành viên	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ/ ủy quyền - nếu có)	Số định danh cá nhân	Số điện thoại	Số tiền				Thông tin nhận tiền			
					Trợ cấp tháng này	Truy lĩnh	Tháng trước mang sang	Tổng số tiền	Số TKTT	Chủ TKTT	Tên ngân hàng	Chi nhánh ngân hàng
1100	11251235000011	Lê Thị Yến	030135000271		740.000			740.000	106876679220	Nguyễn Viết Hồng	Vietinbank	
1101	00112491000023	Đào Thị Yểng	030151003407		740.000			740.000	2305215043147	Nguyễn Thị Hoa	Agribank	
1102	11245230000011	Nguyễn Thị Yểng	030130003924		740.000			740.000	2305205137323	Phạm Thị Thắm	Agribank	
5.5	**(NĐ176) Người từ đủ 70 tuổi đến dưới 75 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo và không hưởng lương hưu hoặc trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng, hoặc đang hưởng lương hưu hoặc trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng thấp hơn mức trợ cấp hưu trí quy định**				**24.420.000**			**24.420.000**				
1	00112483000013	Nguyễn Văn Bằng	030053001330	0928926368	740.000			740.000	0387843138	Nguyễn Văn Bằng	Co-opBank	
2	00112495000013	Phạm Thị Bích	030155014987	0338402391	740.000			740.000	2305205366590	Nguyễn Trọng Nhận	Agribank	
3	00112485000023	Nguyễn Đăng Bình	030055004140	0	740.000			740.000	2305215014779	Nguyễn Thị Thiện	Agribank	
4	00112494000009	Nguyễn Thị Bình	030154012183	0763351781	740.000			740.000	0763351781	Đào Thị Đầm	MB	
5	00112496000010	Nguyễn Thị Bông	030156004188	0779204500	740.000			740.000	0766341668	Nguyễn Thị Mười	Co-opBank	
6	00112492000011	Nguyễn Thị Cán	030152002866	0587073883	740.000			740.000	0100104736003	Nguyễn Văn Thạn	MB	
7	00112494000011	Nguyễn Thị Cửu	030154011855	0966857950	740.000			740.000	2305215044077	Nguyễn Thị Cửu	Agribank	
8	00112493000009	Vũ Thị Dế	030153002227	0	740.000			740.000	0353607387	Chu Công Dương	MB	
9	00112492000014	Phạm Thị Đáng	030152012543	0375990502	740.000			740.000	9973499226	Phạm Văn Hà	Vietcombank	
10	00112495000019	Nguyễn Thị Đệm	030155003192	0379312516	740.000			740.000	4681379429	Hà Thị Thủy	BIDV	
11	11248298000013	Nguyễn Đức Định	030050008458	0	740.000			740.000	0936753144	Nguyễn Thị Loan	LPBank	
12	11248298000016	Phạm Văn Đối	030052009570	0379312516	740.000			740.000	4681379429	Hà Thị Thủy	BIDV	
13	00112495000014	Nguyễn Thị Đông	030155002020	0352347486	740.000			740.000	2305205216306	Nguyễn Thị Hiệp	Agribank	

STT	Mã thành viên	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ/ ủy quyền - nếu có)	Số định danh cá nhân	Số điện thoại	Số tiền				Thông tin nhận tiền			
					Trợ cấp tháng này	Truy lĩnh	Tháng trước mang sang	Tổng số tiền	Số TKTT	Chủ TKTT	Tên ngân hàng	Chi nhánh ngân hàng
14	00112492000013	Nguyễn Thị Gái	030152010516	0988247903	740.000			740.000	8801221991	Nguyễn Văn Vũ	BIDV	
15	00112492000015	Phạm Thị Gái	030152002446	0346279967	740.000			740.000	04131768501	Nguyễn Thị Nga	TPBank	
16	00112495000015	Nguyễn Thị Gái	030155009013	0369397190	740.000			740.000	1017714703	Nguyễn Thị Thúy	Vietcombank	
17	00112493000010	Nguyễn Thị Giàng	030153011228	0	740.000			740.000	2309205370639	Phạm Thị Loan	Agribank	
18	00112483000009	Vũ Đình Hà	030053006269	0	740.000			740.000	0341006996795	Vũ Đình Hội	Vietcombank	
19	00112485000027	Nguyễn Thị Hòa	030155013699	0978542326	740.000			740.000	106879689040	Bùi Ngọc Hậu	Vietinbank	
20	00112492000008	Nguyễn Thị Huệ	030152002562	0	740.000			740.000	2305231018598	Nguyễn Thị Huệ	Agribank	
21	00112495000017	Nguyễn Thị Huệ	030155014264	0922269148	740.000			740.000	0922269148	Nguyễn Văn Hồi	Vietinbank	
22	00112493000017	Nguyễn Thị Lẻng	030153003371	0374165227	740.000			740.000	4603112192	Quàng Thị Anh	BIDV	
23	00112493000014	Nguyễn Thị Lịch	030153001177	0373992743	740.000			740.000	9866126138	Nguyễn Văn Quyền	Vietcombank	
24	00112494000010	Trần Thị Liên	030154006835	0977397882	740.000			740.000	0977397882	Đào Đình Hùy	Vietinbank	
25	00112492000019	Nguyễn Thị Lít	030152001184	0364163295	740.000			740.000	2305205388672	Nguyễn Hữu Thinh	Agribank	
26	00112495000011	Nguyễn Thị Lỏi	030155003320	0	740.000			740.000	2305205252634	Phạm Thị Thừa	Agribank	
27	00112492000017	Vũ Thị Nền	030152012682		740.000			740.000	2305215044162	Vũ Thị Nền	Agribank	
28	11248298000012	Nguyễn Trọng Nhận	030052008142	0	740.000			740.000	2305205366590	NGUYỄN TRỌNG NHẬN	Agribank	
29	11245153000001	Nguyễn Văn Thanh	030053006463	0	740.000			740.000	2305205378498	Nguyễn Văn Thanh	Agribank	
30	00112493000015	Vũ Thị Thao	030153010545	0988232245	740.000			740.000	1012989754	Trần Thị Thảo	Vietcombank	
31	00112493000013	Nguyễn Thị Thú	030153001312	0973122693	740.000			740.000	2305205121159	Nguyễn Thị Oanh	Agribank	

STT	Mã thành viên	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ/ ủy quyền - nếu có)	Số định danh cá nhân	Số điện thoại	Số tiền				Thông tin nhận tiền			
					Trợ cấp tháng này	Truy lĩnh	Tháng trước mang sang	Tổng số tiền	Số TKTT	Chủ TKTT	Tên ngân hàng	Chi nhánh ngân hàng
32	00112492000016	Trần Thị Trang	030152012208	0902198175	740.000			740.000	2305208013125	Trần Minh Được	Agribank	
33	00112495000016	Nguyễn Thị Việt	030155001744	0975771627	740.000			740.000	2305205090678	Nguyễn Văn Tuấn	Agribank	
6.1	**NKT đặc biệt nặng từ 16-60 tuổi**				**71.400.000**			**71.400.000**				
1	00112526000005	Vũ Đức Anh	030096010091	0	1.400.000			1.400.000	8811431960	Vũ Đức Long	BIDV	
2	11251179000001	Trần Văn Bắc	030079012838		1.400.000			1.400.000	4681428312	Phạm Thị Mơ	BIDV	
3	11242278000005	Vũ Thị Bầu	030178013224	0	1.400.000			1.400.000	2305215044308	Vũ Đình Nhờ	Agribank	
4	11245277000001	Nguyễn Thị Bé	030177018363	0332364226	1.400.000			1.400.000	0341007174243	Nguyễn Văn Tuấn	Vietcombank	
5	11245268000002	Nguyễn Thị Cánh	030168017200	0972811563	1.400.000			1.400.000	2305215056733	Trần Văn Hạnh	Agribank	
6	11251167000003	Đào Văn Chính	030067003704		1.400.000			1.400.000	0969375798	Nguyễn Thị Gấm	Vietinbank	
7	11251298000001	Nguyễn Thị Chúc	030198007861		1.400.000			1.400.000	5434343434	Nguyễn Công Ngọc	Techcombank	
8	11251269000005	Trương Thị Doãn	030169005604	0	1.400.000			1.400.000	0846506333	Trương Văn Doan	MB	
9	00112535000007	Trần Thị Dung	030195009540	0	1.400.000			1.400.000	8800717604	Trần Thị Dung	BIDV	
10	11242294000002	Vũ Thị Dung	030194006396	0335220489	1.400.000			1.400.000	2305205140488	Phạm Thị Duy	Agribank	
11	11245197000001	Nguyễn Mạnh Dũng	030097017204		1.400.000			1.400.000	2305208023112	Nguyễn Thị Mùi	Agribank	
12	11245205000002	Vũ Thùy Dương	030305011107		1.400.000			1.400.000	4681506032	Phạm Thị Nhàn	BIDV	
13	11251106000001	Trương Văn Đủ	030206005910		1.400.000			1.400.000	9924014999	Trương Văn Hiệu	Vietcombank	
14	11251288000004	Phạm Thị Hà	030188013394		1.400.000			1.400.000	2305215043879	Phạm Đức Nhàn	Agribank	
15	11242102000001	Vũ Đình Hải	030202011900	0	1.400.000			1.400.000	030085177725	Trần Thị Thúy	Sacombank	

STT	Mã thành viên	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ/ ủy quyền - nếu có)	Số định danh cá nhân	Số điện thoại	Số tiền				Thông tin nhận tiền			
					Trợ cấp tháng này	Truy lĩnh	Tháng trước mang sang	Tổng số tiền	Số TKTT	Chủ TKTT	Tên ngân hàng	Chi nhánh ngân hàng
16	11251284000002	Đỗ Thị Hiên	030184016165		1.400.000			1.400.000	8859902222	Đỗ Văn Nghĩa	BIDV	
17	00112538000002	Vũ Thị Hiền	030198008850	0	1.400.000			1.400.000	8851561151	Bùi Thị Lựu	BIDV	
18	11251289000001	Phạm Thị Huế	030189013431		1.400.000			1.400.000	1012914204	Lê Thị Lịu	Vietcombank	
19	11242292000003	Nguyễn Thị Huyền	030192016594	0	1.400.000			1.400.000	2305215044416	Vũ Thị Liên	Agribank	
20	11251286000003	Trần Thị Hương	030186011852	0	1.400.000			1.400.000	8686804111986	Trần Thị Hương	MB	
21	11245109000001	Nguyễn Văn Duy Khánh	030209015795	0	1.400.000			1.400.000	0341007168429	Nguyễn Thị Mai	Vietcombank	
22	11245198000001	Nguyễn Văn Lăng	030098010216	0	1.400.000			1.400.000	2305205144574	Nguyễn Văn Nhạn	Agribank	
23	00112525000002	Vũ Thị Liên	030185007085	0	1.400.000			1.400.000	0354150757	Vũ Thị Liên	MB	
24	00112521000003	Nguyễn Thừa Luân	030091020436	0	1.400.000			1.400.000	8831431986	Nguyễn Thừa Long	BIDV	
25	11245186000001	Nguyễn Văn Lục	030086016690	0	1.400.000			1.400.000	4682301674	Trần Thị Hiếu	BIDV	
26	11242296000001	Nguyễn Thị Mai	030196013071	0363777491	1.400.000			1.400.000	2305205239780	Nguyễn Đức Trượng	Agribank	
27	11245188000001	Đỗ Văn Mạnh	030088020637		1.400.000			1.400.000	3625999999	Đỗ Văn Tài	Vietcombank	
28	11251209000001	Nguyễn Thị Thảo My	030309003716		1.400.000			1.400.000	0368714881	Nguyễn Công San	Sacombank	
29	11245197000002	Nguyễn Văn Nam	030097010542	0	1.400.000			1.400.000	2305215057418	Nguyễn Thanh Minh	Agribank	
30	11245178000001	Nguyễn Văn Nghệ	030078012977		1.400.000			1.400.000	2305205137300	Nguyễn Thị Hoa	Agribank	
31	11242203000001	Phạm Thị Nhài	030303015657		1.400.000			1.400.000	2305249001150	Phạm Đình Thanh	Agribank	
32	11242299000001	Vũ Thị Nhung	030199011332	0376382778	1.400.000			1.400.000	2305215044320	Vũ Thị Đợi	Agribank	
33	11251101000002	Nguyễn Viết Thành Phát	030201010653		1.400.000			1.400.000	22222197899999	Trần Thị Hạnh	MB	

STT	Mã thành viên	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ/ ủy quyền - nếu có)	Số định danh cá nhân	Số điện thoại	Số tiền				Thông tin nhận tiền			
					Trợ cấp tháng này	Truy lĩnh	Tháng trước mang sang	Tổng số tiền	Số TKTT	Chủ TKTT	Tên ngân hàng	Chi nhánh ngân hàng
34	11242288000002	Phạm Thị Phương	030188015187	0326827706	1.400.000			1.400.000	2305205237551	Nguyễn Thị Xuyến	Agribank	
35	11251190000002	Đỗ Văn Phương	030090006437	0967157629	1.400.000			1.400.000	2305205428370	Đỗ Văn Thắng	Agribank	
36	11251079000004	Vũ Công Quang	030080005914	0	1.400.000			1.400.000	2309198138888	Nguyễn Thị Hường	Agribank	
37	11245173000004	Nguyễn Văn Quế	030073015429	0	1.400.000			1.400.000	2305215057499	Nguyễn Thị Chũm	Agribank	
38	11251171000001	Đào Đình Tân	030071006877		1.400.000			1.400.000	102000569037	Ngô Thị Trang	Vietinbank	
39	11245182000002	Vũ Văn Tiến	030082020596	0	1.400.000			1.400.000	2305215057657	Vũ văn Quá	Agribank	
40	00112507000005	Vũ Viết Toản	030077005046	0354756314	1.400.000			1.400.000	4681479897	Phạm Thị Đủ	BIDV	
41	11245185000001	Nguyễn Văn Tuấn	030085025167	0	1.400.000			1.400.000	8888234561985	Nguyễn Thị Minh	MB	
42	11245194000002	Nguyễn Văn Tuyến	030094007127		1.400.000			1.400.000	9904261856	Nguyễn Thị Thùy	Vietcombank	
43	112529000001	Vũ Thị Thanh	030189014688	0	1.400.000			1.400.000	8861431983	Vũ Đức Thêm	BIDV	
44	11251190000001	Trương Văn Thắng	030090014714		1.400.000			1.400.000	2305205189639	Trương Văn Tầu	Agribank	
45	11245279000001	Vũ Thị Thoa	030179018966	0	1.400.000			1.400.000	102878152302	Phạm Thị Kim ANh	Vietinbank	
46	11242288000003	Phạm Thị Thuý	030188022226	0379648255	1.400.000			1.400.000	2305215044820	Phạm Thị Thuý	Agribank	
47	11251290000001	Trần Thị Thùy	030190015069		1.400.000			1.400.000	0341007113915	Trần Thị Hạnh	Vietcombank	
48	11245266000004	Trần Thị Thủy	030166001585	0	1.400.000			1.400.000	2305888809999	Trần Văn Thật	Agribank	
49	11251264000005	Nguyễn Thị Bích Thủy	030184012395	0348961862	1.400.000			1.400.000	9348961862	Trương Thị Sách	Vietcombank	
50	11251294000002	Trần Thị Thư	030194006192		1.400.000			1.400.000	2305205242703	Trần Thị Thư	Agribank	
51	11251100000002	Trần Văn Trung	030200014715		1.400.000			1.400.000	8803759012	Trần Văn Cử	BIDV	

STT	Mã thành viên	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ/ ủy quyền - nếu có)	Số định danh cá nhân	Số điện thoại	Số tiền				Thông tin nhận tiền			
					Trợ cấp tháng này	Truy lĩnh	Tháng trước mang sang	Tổng số tiền	Số TKTT	Chủ TKTT	Tên ngân hàng	Chi nhánh ngân hàng
6.2	**NKT đặc biệt nặng là NCT**				**152.250.000**			**152.250.000**				
1	11245230000012	Nguyễn Thị Ẩn	030130006999		1.750.000			1.750.000	2305215023740	Nguyễn Thị Trâm	Agribank	
2	11242233000001	Nguyễn Thị Bến	030133003510	0352996528	1.750.000			1.750.000	1025575526	Nguyễn Hữu Mát	Vietcombank	
3	11242223000001	Nguyễn Thị Bí	030125004347	0	1.750.000			1.750.000	09159999999999	Nguyễn Công Nghinh	MB	
4	11242221000001	Nguyễn Thị Biển	030121001472	0349935255	1.750.000			1.750.000	2305215046020	Trương Văn Liễn	Agribank	
5	11251165000002	Phạm Văn Bông	030065013358	0988110745	1.750.000			1.750.000	1017678776	Phạm Thị Lan	Vietcombank	
6	11251239000013	Nguyễn Thị Buỗm	030139003493		1.750.000			1.750.000	2305211420816	Nguyễn Viết Huế	Agribank	
7	11251235000012	Trần Thị Bướm	030135004235		1.750.000			1.750.000	108006603717	Nguyễn Viết Luân	Vietinbank	
8	11251245000004	Nguyễn Thị Cao	030145004256		1.750.000			1.750.000	1975888999	Hoàng Văn Tường	Co-opBank	
9	11251246000001	Nguyễn Thị Cắt	030146005742		1.750.000			1.750.000	103875197999	Nguyễn Văn Bắc	Vietinbank	
10	11242235000010	Nguyễn Thị Cốm	030135006272	0987995191	1.750.000			1.750.000	2305215032309	Nguyễn Đình Cương	Agribank	
11	00112495000010	Vũ Công Chúng	030065005694	0	1.750.000			1.750.000	8891431926	Vũ Thị Quý	BIDV	
12	11245230000014	Vũ Thị Chút	030130005914		1.750.000			1.750.000	1015002395	Nguyễn văn Tú	Vietcombank	
13	11245254000003	Nguyễn Thị Diên	030154016806	0	1.750.000			1.750.000	2305205414954	Vũ Thị Hồng Gấm	Agribank	
14	11251236000003	Đào Thị Doán	030136001053	0399169768	1.750.000			1.750.000	0399169768	Nguyễn Thị Quyên	Sacombank	
15	11245154000003	Nguyễn Văn Dung	030054000686	0342978660	1.750.000			1.750.000	4681511975	NGuyễn Thị Ngọc	BIDV	
16	11242162000001	Nguyễn Năng Dương	030062014651	0976304213	1.750.000			1.750.000	2305215026414	Nguyễn Năng Chương	Agribank	
17	11251152000001	Trần Huy Đáng	030052004661		1.750.000			1.750.000	2305666666678	Trần Thị Hằng	Agribank	

STT	Mã thành viên	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ/ ủy quyền - nếu có)	Số định danh cá nhân	Số điện thoại	Số tiền				Thông tin nhận tiền			
					Trợ cấp tháng này	Truy lĩnh	Tháng trước mang sang	Tổng số tiền	Số TKTT	Chủ TKTT	Tên ngân hàng	Chi nhánh ngân hàng
18	11242166000002	Nguyễn Công Đào	030066015813	0375537523	1.750.000			1.750.000	19971239999999	Đào Thị Loan	MB	
19	11251153000001	Nguyễn Công Định	030053008267		1.750.000			1.750.000	0341007113915	Trần Thị Hạnh	Vietcombank	
20	11251158000004	Đỗ Văn Đỏ	030058002629		1.750.000			1.750.000	0346668862	Đỗ Thị Quý	MB	
21	00112477000006	Nguyễn Thị Gấp	030137002653	0	1.750.000			1.750.000	8851561139	VŨ QUANG MẠNH	BIDV	
22	00112473000015	Phạm Thị Gián	030133002054	0	1.750.000			1.750.000	8891431953	MAI DUY PHI	BIDV	
23	11251249000003	Nguyễn Thị Hân	030149007262		1.750.000			1.750.000	46010004028025	Phạm Đình Hợi	BIDV	
24	11251262000004	Trương Thị Hiền	030162009659	0	1.750.000			1.750.000	0385862861	Trần Huy Quỳnh	Co-opBank	
25	11251154000002	Trần Văn Hòa	030054006602		1.750.000			1.750.000	102866988288	Nguyễn Thị Ngọc	Vietinbank	
26	11245232000004	Phạm Thị Hòa	030133002544		1.750.000			1.750.000	2305205145866	Nguyễn Đức Hùng	Agribank	
27	11251163000002	Nguyễn Viết Huấn	030063004539		1.750.000			1.750.000	1018060243	Trần Thị Hà	Vietcombank	
28	11251162000003	Trương Văn Huề	030062018762		1.750.000			1.750.000	868623121992	Trương Thị Hồng	MB	
29	11245156000002	Nguyễn Văn Hùng	030056008578		1.750.000			1.750.000	030068429729	Nguyễn Thị Hạnh	Sacombank	
30	11245238000014	Nguyễn Thị Hữu	030138007663	0766475335	1.750.000			1.750.000	2305205254000	Vũ Thị Hiệp	Agribank	
31	11251233000009	Đỗ Thị Khánh	030133002806		1.750.000			1.750.000	0341006995095	Phạm Thị Mùi	Vietcombank	
32	11245245000002	Nguyễn Thị Khay	030145001132		1.750.000			1.750.000	2305215038698	Nguyễn Thị Thúy	Agribank	
33	11242258000004	Nguyễn Thị Khuôn	030158022744	0	1.750.000			1.750.000	46010005024761	Nguyễn Thị Ngọc	BIDV	
34	11245248000001	Vũ Thị La	030148011497		1.750.000			1.750.000	2152777970	Nguyễn Thị Trang	BIDV	
35	11245266000003	Nguyễn Thị Là	030161014501	0335193400	1.750.000			1.750.000	2305208013358	Nguyễn Thành Cán	Agribank	

STT	Mã thành viên	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ/ ủy quyền - nếu có)	Số định danh cá nhân	Số điện thoại	Số tiền				Thông tin nhận tiền			
					Trợ cấp tháng này	Truy lĩnh	Tháng trước mang sang	Tổng số tiền	Số TKTT	Chủ TKTT	Tên ngân hàng	Chi nhánh ngân hàng
36	11245248000002	Nguyễn Thị Le	030148009665		1.750.000			1.750.000	2305249007610	Nguyễn Quốc Khuy	Agribank	
37	11245256000001	Đoàn Thị Lền	030156016599	0326537053	1.750.000			1.750.000	2305205179897	Phạm Thị Ánh	Agribank	
38	11245164000001	Trương Văn Lợi	030064014926		1.750.000			1.750.000	1018875210	Trương Văn Chiến	Vietcombank	
39	11251266000003	Trương Thị Luyên	030166008414		1.750.000			1.750.000	2305205104410	Nguyễn Thị Ngần	Agribank	
40	112430000001	Nguyễn Văn Lượn	030036004529	0	1.750.000			1.750.000	8871431931	Nguyễn Văn Nhượng	BIDV	
41	11251251000002	Phạm Thị Lựu	030151002379		1.750.000			1.750.000	2305215043879	Phạm Đức Nhàn	Agribank	
42	00112494000003	Nguyễn Thừa Mạnh	030064006073	0	1.750.000			1.750.000	2309205174934	Đinh Thị Mùi	Agribank	
43	11242251000001	Vũ Thị Mến	030151010079	0	1.750.000			1.750.000	2305215044395	Vũ Đình Tuần	Agribank	
44	11245236000011	Trần Thị Miến	030136005200	0934359357	1.750.000			1.750.000	2305249007656	Nguyễn Thị Nhinh	Agribank	
45	11245126000001	Nguyễn Văn Mộng	030062015139		1.750.000			1.750.000	20832557	Nguyễn Thị Huyền Diệp	ACB	
46	11242235000003	Phạm Thị Mơ	030135002237	0397334894	1.750.000			1.750.000	106877265575	Nguyễn Thị Hằng	Vietinbank	
47	11242233000005	Nguyễn Thị Nền	030133005914	0334998373	1.750.000			1.750.000	2305215047081	Đào Thị Thủy	Agribank	
48	00112495000005	Vũ Thị Nga	030155010314	0	1.750.000			1.750.000	8851431966	Vũ Văn Sáng	BIDV	
49	11251163000004	Lê Văn Nguyên	030063012986		1.750.000			1.750.000	2305215075902	Phạm Thị Sợi	Agribank	
50	00112462000008	Nguyễn Thị Nhăm	030122002314	0	1.750.000			1.750.000	8801431989	Nguyễn Thừa Điệp	BIDV	
51	00112473000016	Bùi Thị Nhẹ	030133000582	0	1.750.000			1.750.000	8841561130	Nguyễn Trung Trực	BIDV	
52	11251234000008	Trương Thị Nhỡ	030134005707		1.750.000			1.750.000	9704229203678891899	Hoàng Văn Phúc	MB	
53	11245255000006	Nguyễn Thị Phần	030152011432		1.750.000			1.750.000	85882578	Nguyễn Thị Tâm	VP Bank	

STT	Mã thành viên	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ/ ủy quyền - nếu có)	Số định danh cá nhân	Số điện thoại	Số tiền				Thông tin nhận tiền			
					Trợ cấp tháng này	Truy lĩnh	Tháng trước mang sang	Tổng số tiền	Số TKTT	Chủ TKTT	Tên ngân hàng	Chi nhánh ngân hàng
54	00112471000009	Nguyễn Thị Phon	030131000387	0	1.750.000			1.750.000	4682359646	Nguyễn Thị Mỳ	BIDV	
55	11248196000010	Vũ Văn Phóng	030051001572	0	1.750.000			1.750.000	8841431961	Vũ Văn Ngần	BIDV	
56	11245240000010	Vũ Thị Quý	030140003836		1.750.000			1.750.000	2305205121591	Phạm Ngọc Tùng	Agribank	
57	11242254000004	Đỗ Thị Quyết	030154002987	0988472280	1.750.000			1.750.000	2305205214040	Nguyễn Đức Chốt	Agribank	
58	00112473000014	Vũ Thị San	030133005329	0	1.750.000			1.750.000	8861431908	Lê Thị Vân	BIDV	
59	11251159000006	Trần Văn Sen	030059000715		1.750.000			1.750.000	8700205188010	Trần Văn Phi	Agribank	
60	11245142000001	Nguyễn Văn Sở	030042000365	0	1.750.000			1.750.000	2305205103922	Nguyễn Thị Quyên	Agribank	
61	11251164000002	Trương Văn Sơn	030064002906		1.750.000			1.750.000	2305205104665	Trần Thị Thủy	Agribank	
62	11242205200000	Nguyễn Ngọc Sưởng	030052003015	0975396819	1.750.000			1.750.000	9975396819	Nguyễn Văn Tưởng	Vietcombank	
63	11245234000027	Nguyễn Thị Tách	030134003647		1.750.000			1.750.000	4681775212	Vũ Thị Phương	BIDV	
64	00112477000005	Vũ Thị Tài	030137004771	0	1.750.000			1.750.000	8861431956	Nguyễn Thị Thảo	BIDV	
65	11245265000002	Nguyễn Thị Tâm	030165016707		1.750.000			1.750.000	2305211420736	Nguyễn Văn Tuấn	Agribank	
66	00112472000013	Vũ Thị Tẻ	030132006198	0	1.750.000			1.750.000	8841779755	Nguyễn Đình An	BIDV	
67	00112475000012	Vũ Thị Tỏ	030135002278	0	1.750.000			1.750.000	8881431921	VŨ THỊ DIỆU	BIDV	
68	00112491000005	Lê Thị Tơ	030151002147	0	1.750.000			1.750.000	2309231026990	NGUYỄN THỪA NHẬM	Agribank	
69	11245144000001	Vũ Huy Tự	030044002750	0	1.750.000			1.750.000	0411001039686	Vũ Huy Lăng	Vietcombank	
70	11251230000009	Hoàng Thị Tý	030130002501	0868678093	1.750.000			1.750.000	8888999869999	Phạm Đức Quỳnh	MB	
71	00112495000006	Vũ Thị Thi	030155000756	0	1.750.000			1.750.000	0341000619016	Vũ Văn Thắng	Vietcombank	

STT	Mã thành viên	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ/ ủy quyền - nếu có)	Số định danh cá nhân	Số điện thoại	Số tiền				Thông tin nhận tiền			
					Trợ cấp tháng này	Truy lĩnh	Tháng trước mang sang	Tổng số tiền	Số TKTT	Chủ TKTT	Tên ngân hàng	Chi nhánh ngân hàng
72	00112476000008	Bùi Thị Thị	030136004403	0	1.750.000			1.750.000	1014271807	Vũ Kim Hồng	Vietcombank	
73	11245224000002	Vũ Thị Thìa	030124001834	0	1.750.000			1.750.000	2305215028347	Phạm Thị Hằng	Agribank	
74	11251260000002	Phạm Thị Thiết	030160015042		1.750.000			1.750.000	105878256799	Bùi Thị Nguyệt Diễm	Vietinbank	
75	00112492000002	Vũ Thị Thỏa	030152003624	0	1.750.000			1.750.000	0341006938921	NGUYỄN THỊ TẶNG	Vietcombank	
76	11251255000001	Nguyễn Thị Thử	030142004180	0	1.750.000			1.750.000	2305215043810	Nguyễn Viết Vẹn	Agribank	
77	112590000001	Nguyễn Thị Ven	030160004175		1.750.000			1.750.000	1017760691	Nguyễn Thị Thư	Vietcombank	
78	11245237000013	Nguyễn Thị Vẹt	030137000746		1.750.000			1.750.000	2305205210193	Phạm Thị Xuyến	Agribank	
79	11245245000001	Phạm Thị Vì	030145001135		1.750.000			1.750.000	2305215036250	Nguyễn Văn Căn	Agribank	
80	00112485000016	Nguyễn Thừa Vững	030055008705	0	1.750.000			1.750.000	8881561115	Nguyễn Thị Thúy	BIDV	
81	11245158000001	Phạm Văn Xã	030058019651	0362213688	1.750.000			1.750.000	8891621307	Phạm Thị Hương	BIDV	
82	11245222000001	Phạm Thị Xâm	030122003806		1.750.000			1.750.000	2305215082943	Vũ Huy Oanh	Agribank	
83	00112475000008	Nguyễn Thị Xể	030135000569	0	1.750.000			1.750.000	2309205075796	Vũ Đức Quyện	Agribank	
84	11251258000004	Đỗ Thị Xuân	030158010029		1.750.000			1.750.000	0983250719	Trần Diễm Thúy	Vietinbank	
85	11251264000006	Nguyễn Thị Xuân	030164008324		1.750.000			1.750.000	2305205215781	Đỗ Văn Lực	Agribank	
86	00112496000005	Nguyễn Thị Xuyến	030156012079	0	1.750.000			1.750.000	8801431877	Nguyễn Văn Hồng	BIDV	
87	00112495000007	Phạm Thị Yến	030155013220	0	1.750.000			1.750.000	0341007030241	Lê Quang Hưng	Vietcombank	
6.3	**NKT nặng từ 16-60 tuổi**				**198.450.000**			**198.450.000**				
1	00112507000003	Vũ Thế Xuân An	030077004346	0	1.050.000			1.050.000	2309205298996	Vũ Thế Xuân An	Agribank	

STT	Mã thành viên	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ/ ủy quyền - nếu có)	Số định danh cá nhân	Số điện thoại	Số tiền				Thông tin nhận tiền			
					Trợ cấp tháng này	Truy lĩnh	Tháng trước mang sang	Tổng số tiền	Số TKTT	Chủ TKTT	Tên ngân hàng	Chi nhánh ngân hàng
2	00112445000015	Nguyễn Thị Minh Anh	030305002341	0	1.050.000			1.050.000	8801691783	Bùi Thị Linh	BIDV	
3	11245100000001	Nguyễn Tuấn Anh	030200015547		1.050.000			1.050.000	2305976795888	Nguyễn Xuân Kiên	Agribank	
4	11245206000001	Vũ Thị Mai Anh	030306009975		1.050.000			1.050.000	2305215006843	Đào Thị Nga	Agribank	
5	11251210000001	Bùi Thị Mai Anh	030310013515		1.050.000			1.050.000	2305205091658	Bùi Thị Hảo	Agribank	
6	11251207000001	Nguyễn Thị Vân Anh	030307006770		1.050.000			1.050.000	2305215077286	Nguyễn Thị Vân Anh	Agribank	
7	11251273000001	Nguyễn Thị Ân	030173001827		1.050.000			1.050.000	030966398398	Nguyễn Minh Thân	Sacombank	
8	11251269000003	Lê Thị Bảo	035169000797	0393473170	1.050.000			1.050.000	2305205162980	Lê Thị Bảo	Agribank	
9	11251173000001	Phạm Đức Cường	030073010240		1.050.000			1.050.000	2305205181620	Nguyễn Thị Huế	Agribank	
10	11245194000001	Nguyễn Văn Cường	030094012659	0	1.050.000			1.050.000	0000316959995	NGuyễn Đức HÙng	MB	
11	11245289000001	Vũ Thị Châm	030189018676	0	1.050.000			1.050.000	2305231009466	Vũ Thị Hương	Agribank	
12	00112498000007	Vũ Văn Chiến	030068011677	0	1.050.000			1.050.000	19071105727017	VŨ VĂN VUI	Techcombank	
13	11251169000002	Đào Văn Chín	030069006024		1.050.000			1.050.000	1021002566	Đinh Thị Bích Ngọc	Vietcombank	
14	11242173000002	Nguyễn Công Chinh	030073011520	0	1.050.000			1.050.000	2305215073000	Nguyễn Công Chinh	Agribank	
15	11251299000002	Bùi Thị Chúc	030172004551	0	1.050.000			1.050.000	2309205465106	Bùi Thị Chúc	Agribank	
16	11251079000006	Bùi Thị Chuyên	030170019087	0	1.050.000			1.050.000	106554848888	Nguyễn Thị Duyên	Vietinbank	
17	112434000001	Đỗ Phú Chức	030204014786	0	1.050.000			1.050.000	30949057	Đỗ Phú Chức	ACB	
18	11251178000002	Nguyễn Công Dân	030078018599		1.050.000			1.050.000	2305215075990	Nguyễn Công Dân	Agribank	
19	11251271000003	Nguyễn Thị Diễn	030171009979		1.050.000			1.050.000	106578588888	Nguyễn Dương Tráng	Vietinbank	

STT	Mã thành viên	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ/ ủy quyền - nếu có)	Số định danh cá nhân	Số điện thoại	Số tiền				Thông tin nhận tiền			
					Trợ cấp tháng này	Truy lĩnh	Tháng trước mang sang	Tổng số tiền	Số TKTT	Chủ TKTT	Tên ngân hàng	Chi nhánh ngân hàng
20	11251284000004	Trương Thị Duyến	030184009595		1.050.000			1.050.000	102884203666	Trương Thị Duyến	Vietinbank	
21	11245109000002	Nguyễn Thành Dương	030209003059		1.050.000			1.050.000	46010005035082	Nguyễn Văn Phương	BIDV	
22	00112501000003	Nguyễn Văn Đạm	030071003331	0	1.050.000			1.050.000	8891778737	Nguyễn Văn Đạm	BIDV	
23	00112523000003	Vũ Thị Đào	030183005782	0	1.050.000			1.050.000	2309205397477	Vũ Thị Đào	Agribank	
24	11251185000003	Trần Văn Đảo	030085012701		1.050.000			1.050.000	0936733828	Trần Văn Đảo	Vietinbank	
25	00112528000002	Trần Văn Đạt	030208010720		1.050.000			1.050.000	0379534477	Nguyễn Thị Mai	MB	
26	11245196000001	Nguyễn Tiến Đạt	030096009684	0936742993	1.050.000			1.050.000	2305205188318	Nguyễn Thị Thu	Agribank	
27	11245100000002	Vũ Viết Đạt	030200010093	0	1.050.000			1.050.000	2305249002891	Nguyễn Thị Thú	Agribank	
28	11245179000002	Vũ Văn Đoan	030079006367	0	1.050.000			1.050.000	46810001532602	Nguyễn Thị Chuyền	BIDV	
29	11251176000001	Trần Huy Đông	030076012887		1.050.000			1.050.000	1020107633	Trần Huy Đông	Co-opBank	
30	11245271000001	Nguyễn Thị Đua	030171019607	0	1.050.000			1.050.000	2305215008992	Nguyễn Thị Huyền	Agribank	
31	11242109000001	Nguyễn Văn Đức	030209001140	0388419293	1.050.000			1.050.000	9388419293	Nguyễn Thị Hòa	Vietcombank	
32	11245199000001	Nguyễn Văn Đương	030099013274	0974614769	1.050.000			1.050.000	19076161054019	Nguyễn Văn Phơ	Techcombank	
33	01126139000009	Trần Thị Ga	030183015476		1.050.000			1.050.000	0393627605	Trần Minh Thơm	MB	
34	11245274000003	Nguyễn Thị Gái	030174018202		1.050.000			1.050.000	2305205403182	Đỗ Thị Lõn	Agribank	
35	11242182000001	Nguyễn Đình Giang	030082018970	0915594286	1.050.000			1.050.000	109881814691	Nguyễn Đình Long	Vietinbank	
36	11251102000001	Nguyễn Văn Giang	030202013831		1.050.000			1.050.000	3000000171101012	Nguyễn Thị Hà	Co-opBank	
37	00112507000004	Phạm Thị Hà	030167013863	0	1.050.000			1.050.000	0341007045320	VŨ KIM ĐĂNG	Vietcombank	

STT	Mã thành viên	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ/ ủy quyền - nếu có)	Số định danh cá nhân	Số điện thoại	Số tiền				Thông tin nhận tiền			
					Trợ cấp tháng này	Truy lĩnh	Tháng trước mang sang	Tổng số tiền	Số TKTT	Chủ TKTT	Tên ngân hàng	Chi nhánh ngân hàng
38	11251268000002	Phạm Thị Hà	030168018475		1.050.000			1.050.000	107872973295	Nguyễn Viết Cao	Vietinbank	
39	11251270000003	Nguyễn Thị Hà	030170005870		1.050.000			1.050.000	2305205393672	Nguyễn Thị Hằng	Agribank	
40	11242186000001	Đào Thị Hải	025186018895	0	1.050.000			1.050.000	2305205457550	Đỗ Đình Thành	Agribank	
41	00112500000007	Bùi Thế Hạnh	030070002950	0	1.050.000			1.050.000	8811431888	Bùi Thế Hạnh	BIDV	
42	11242294000001	Vũ Thị Hảo	030194008446	0358768883	1.050.000			1.050.000	2305215047285	Vũ Thị Hảo	Agribank	
43	11242270000003	Phạm Thị Hằng	030170000175	0	1.050.000			1.050.000	0966111021	Vũ Thị Hiền	Vietinbank	
44	11251294000001	Phạm Thị Hiền	030194001627		1.050.000			1.050.000	030085168394	Nguyễn Thị Oanh	Sacombank	
45	11245182000001	Nguyễn Văn Hiển	030082015874	0	1.050.000			1.050.000	030085183921	Nguyễn Thị Hạnh	Sacombank	
46	00112520000002	Vũ Văn Hiếu	030090025434	0	1.050.000			1.050.000	8821431996	Vũ Văn Hiếu	BIDV	
47	11245106000001	Nguyễn Trung Hiếu	030206012513		1.050.000			1.050.000	2305205199763	Nguyễn Văn Tuấn	Agribank	
48	11245290000002	Nguyễn Thị Hoa	030190020890		1.050.000			1.050.000	2305215057316	Nguyễn Thị Bé	Agribank	
49	11251268000001	Nguyễn Thị Hoa	030168011375		1.050.000			1.050.000	0386244592	Phạm Thị Bích	Co-opBank	
50	11251286000004	Hoàng Thị Hoa	038186023026		1.050.000			1.050.000	2305205346427	Hoàng Thị Hoa	Agribank	
51	11251288000002	Nguyễn Thị Như Hoa	030188007759	0	1.050.000			1.050.000	2305215043600	Nguyễn Văn Ngọt	Agribank	
52	11251288000003	Nguyễn Thị Hòa	030188005010		1.050.000			1.050.000	109877797146	Nguyễn Viết Uyên	Vietinbank	
53	11242284000001	Nguyễn Thị Hoài	030184009115	0869182576	1.050.000			1.050.000	2305215047125	Nguyễn Thị Hoài	Agribank	
54	00112509000005	Nguyễn Thị Hoàn	030169005685	0	1.050.000			1.050.000	8811431991	Nguyễn Văn Thanh	BIDV	
55	11251278000003	Trần Thị Hồng	030178010107	0971855203	1.050.000			1.050.000	9971855203	Trần Thị Hồng	Vietcombank	

STT	Mã thành viên	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ/ ủy quyền - nếu có)	Số định danh cá nhân	Số điện thoại	Số tiền				Thông tin nhận tiền			
					Trợ cấp tháng này	Truy lĩnh	Tháng trước mang sang	Tổng số tiền	Số TKTT	Chủ TKTT	Tên ngân hàng	Chi nhánh ngân hàng
56	00112508000002	Lê Thị Hợp	030168004065	0	1.050.000			1.050.000	2309205155605	ĐẶNG THỊ THU HƯƠNG	Agribank	
57	11245277000002	Nguyễn Thị Hợp	030177012195	0796348931	1.050.000			1.050.000	2305205374632	Trần Văn Tùng	Agribank	
58	11245173000002	Trương Văn Huần	030073015138		1.050.000			1.050.000	2305215082785	Trương Văn Huần	Agribank	
59	00112509000008	Nguyễn Văn Huấn	030079015311	0868008936	1.050.000			1.050.000	4681977197	Vũ Thị Nhài	BIDV	
60	11251205000001	Nguyễn Hồng Huế	030305002701		1.050.000			1.050.000	2305205084357	Phạm Thị Tuyên	Agribank	
61	11251273000003	Trần Thị Huế	030173006682		1.050.000			1.050.000	1019634097	Trần Thị Huế	Vietcombank	
62	00112526000006	Đỗ Thị Huệ	030186011671	0	1.050.000			1.050.000	8801431968	Đỗ Thị Huệ	BIDV	
63	112524000001	Cao Văn Hùng	030094014467		1.050.000			1.050.000	0399755535	Cao Văn Hùng	MB	
64	00112514000007	Nguyễn Thừa Hưng	030084012544	0	1.050.000			1.050.000	2309205407440	Trần Thị Linh	Agribank	
65	11245286000001	Nguyễn Thị Hương	030186019126	0	1.050.000			1.050.000	2305205378498	Nguyễn văn Thanh	Agribank	
66	11242172000003	Vũ Văn Kiên	030072014323	0	1.050.000			1.050.000	2305215047335	Vũ Văn Kiên	Agribank	
67	11242107000001	Phạm Phú Hoàng Khải	030207015511	0	1.050.000			1.050.000	2305249001180	Phạm Phú Hoàng Khải	Agribank	
68	11242184000001	Vũ Đình Khải	030084026466	030084026466	1.050.000			1.050.000	0341007052915	Vũ Đình Khải	Vietcombank	
69	11242188000001	Nguyễn Hữu Khang	030088009715		1.050.000			1.050.000	2305215082677	Nguyễn Hữu Khang	Agribank	
70	00112506000003	Nguyễn Đình Khánh	030076017381	0	1.050.000			1.050.000	2309205318304	NGUYỄN THỊ HIỆU	Agribank	
71	11251180000001	Trần Văn Khánh	030080001746		1.050.000			1.050.000	qrgd000105846922801	Trần Thị Mai Lan	Vietcombank	
72	11245176000005	Trần Văn Khánh	030076003717	0	1.050.000			1.050.000	1031544155	Trần Thị Ngọc Bích	Vietcombank	

STT	Mã thành viên	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ/ ủy quyền - nếu có)	Số định danh cá nhân	Số điện thoại	Số tiền				Thông tin nhận tiền			
					Trợ cấp tháng này	Truy lĩnh	Tháng trước mang sang	Tổng số tiền	Số TKTT	Chủ TKTT	Tên ngân hàng	Chi nhánh ngân hàng
73	11245104000001	Phạm Hồng Khôi	030204015196		1.050.000			1.050.000	2305205448434	Bùi Thị May	Agribank	
74	00112502000005	Vũ Thế Khuê	030072005393	0	1.050.000			1.050.000	2309205169290	TRẦN THỊ OANH	Agribank	
75	11242180000001	Nguyễn Hữu Khuyến	030080006171	0388938422	1.050.000			1.050.000	2305215044518	Nguyễn Hữu Khuyến	Agribank	
76	11251079000007	Bùi Thị Lan	030170016599	0345085194	1.050.000			1.050.000	1065660807	BÙI ANH DŨNG	Vietcombank	
77	11242298000001	Nguyễn Thị Thuỷ Lệ	030198012956	0	1.050.000			1.050.000	2305281000973	Nguyễn Thị Thuỷ Lệ	Agribank	
78	11242273000001	Phạm Thị Lếnh	030173011667	0349511052	1.050.000			1.050.000	2305249004092	Phạm Thị Phương	Agribank	
79	11245167000003	Vũ Viết Liễu	030067010092	0	1.050.000			1.050.000	2305249002891	Nguyễn Thị Thú	Agribank	
80	11245175000002	Nguyễn Văn Long	030075015369	0373992677	1.050.000			1.050.000	2305231005941	Nguyễn Thị tám	Agribank	
81	11251171000002	Đỗ Văn Lụt	030071010549		1.050.000			1.050.000	2305205167166	Đỗ Thị Nguyệt	Agribank	
82	00112500000009	Vũ Đình Luyện	030070002733	0	1.050.000			1.050.000	2309977382510	VŨ ĐÌNH LUYỆN	Agribank	
83	112506000001	Nguyễn Văn Luyện	030076008583	0	1.050.000			1.050.000	8891431883	Nguyễn Văn Luyện	BIDV	
84	00112529000002	Nguyễn Thị Lương	030189009934	0	1.050.000			1.050.000	0776456886	VŨ THỊ ÁNH	Vietinbank	
85	11242268000002	Nguyễn Thị Lựu	030168013403	0384758509	1.050.000			1.050.000	2305215047102	Nguyễn Thị Lựu	Agribank	
86	11245204000001	Nguyễn Thị Xuân Mai	030304013289	0	1.050.000			1.050.000	2305976795888	Nguyễn Xuân Kiên	Agribank	
87	00112497000010	Vũ Đình Mạnh	030067001268	0358007036	1.050.000			1.050.000	8829547039	Vũ Thị Thắm	BIDV	
88	11245175000001	Nguyễn Đức Mạnh	030075014357	0359644543	1.050.000			1.050.000	1017781800	Nguyễn thị Doan	Vietcombank	
89	11260298000002	Đào Văn Mạnh	030082013508		1.050.000			1.050.000	0341000648018	Nguyễn Văn Nam	Vietcombank	
90	11245105000001	Nguyễn Văn Mạnh	030205012989	0	1.050.000			1.050.000	2305249007640	Nguyễn Văn Hà	Agribank	

STT	Mã thành viên	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ/ ủy quyền - nếu có)	Số định danh cá nhân	Số điện thoại	Số tiền				Thông tin nhận tiền			
					Trợ cấp tháng này	Truy lĩnh	Tháng trước mang sang	Tổng số tiền	Số TKTT	Chủ TKTT	Tên ngân hàng	Chi nhánh ngân hàng
91	11245187000001	Nguyễn Văn Mão	030087017280	0336413981	1.050.000			1.050.000	1017765241	Nguyễn Văn Mão	Vietcombank	
92	11251282000002	Dương Thị Măng	030182003972		1.050.000			1.050.000	2305205026090	Nguyễn Văn Yên	Agribank	
93	11242273000002	Vũ Thị Miền	030173015945		1.050.000			1.050.000	2309205339934	Vũ Thị Miền	Agribank	
94	11251273000002	Nguyễn Thị Miện	030173002232	0982177145	1.050.000			1.050.000	030095085063	Nguyễn Thị Miện	Sacombank	
95	11251105000001	Nguyễn Tiến Minh	030205006663		1.050.000			1.050.000	2305215043124	Trần Thị Dấm	Agribank	
96	00112526000002	Đỗ Hải Nam	030206014557		1.050.000			1.050.000	030045814201	Nguyễn Thị Thanh	Sacombank	
97	112508000001	Nguyễn Thừa Nam	030078015565	0	1.050.000			1.050.000	2309205486578	Nguyễn Thừa Nam	Agribank	
98	112536000001	Nguyễn Thị Ninh	030196006741	0383564734	1.050.000			1.050.000	2309205224709	Nguyễn Thị Mến	Agribank	
99	11245270000001	Nguyễn Thị Nở	030170017943	0359644543	1.050.000			1.050.000	1017781800	Nguyễn thị Doan	Vietcombank	
100	11251079000002	Nguyễn Thị Nụ	030170016399		1.050.000			1.050.000	4681453642	Phạm Đình Thành	BIDV	
101	11245278000001	Vũ Thị Nga	030178006410	0335594025	1.050.000			1.050.000	2305215057917	Vũ Văn Gã	Agribank	
102	11251286000002	Nguyễn Thị Nga	030186012357	0	1.050.000			1.050.000	2305205108144	Nguyễn Thị Nga	Agribank	
103	11251272000003	Phạm Thị Nga	030173010244		1.050.000			1.050.000	2305205413026	Trần Thị Ngọc Huyền	Agribank	
104	11251079000005	Lê Thị Ngà	030170003673	0	1.050.000			1.050.000	4603791148	Vũ Thị Mỹ	BIDV	
105	11251271000005	Phạm Thị Ngát	030171009997		1.050.000			1.050.000	2305215076219	Phạm Thị Ngát	Agribank	
106	11245205000001	Phạm Thị Ngân	030305012946	0352508887	1.050.000			1.050.000	8811275311	Nguyễn Thị Thanh	BIDV	
107	11251186000002	Nguyễn Công Ngọc	030086017373		1.050.000			1.050.000	5434343434	Nguyễn Công Ngọc	Techcombank	
108	112567000001	Nguyễn Thị Bích Ngọc	030197012397		1.050.000			1.050.000	0869716197	NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC	Vietinbank	

STT	Mã thành viên	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ/ ủy quyền - nếu có)	Số định danh cá nhân	Số điện thoại	Số tiền				Thông tin nhận tiền			
					Trợ cấp tháng này	Truy lĩnh	Tháng trước mang sang	Tổng số tiền	Số TKTT	Chủ TKTT	Tên ngân hàng	Chi nhánh ngân hàng
109	00112514000006	Nguyễn Văn Nguyên	030084004824	0	1.050.000			1.050.000	2309231063344	Nguyễn Văn Chám	Agribank	
110	11251184000002	Phạm Văn Nguyên	030084018051		1.050.000			1.050.000	2305111189999	Phạm Văn Đoan	Agribank	
111	11251282000001	Hoàng Thị Nhàn	030182022648		1.050.000			1.050.000	2305205256369	Nguyễn Thị Huệ	Agribank	
112	11251269000002	Trần Thị Nhâm	030169013816		1.050.000			1.050.000	107873503836	Trần Thị Tám	Vietinbank	
113	11245274000002	Hoàng Thị Nhuận	030174020551	0398239881	1.050.000			1.050.000	2305215056654	Hoàng Thị Nhuận	Agribank	
114	112607000001	Nguyễn Thị Nhung	030177015824		1.050.000			1.050.000	0341007099521	Phạm Đình Định	Vietcombank	
115	11251185000001	Trần Văn Oai	030085012673		1.050.000			1.050.000	108872944693	Trần Văn Oai	Vietinbank	
116	00112445000016	Nguyễn Thị Kim Oanh	030305014607	0	1.050.000			1.050.000	8891591988	Nguyễn Thị Lan	BIDV	
117	11251079000003	Nguyễn Thị Phấn	030170010695	0	1.050.000			1.050.000	9225501997	Lê Hồng Quyết	MB	
118	11245106000002	Vũ Viết Phúc	030206009955		1.050.000			1.050.000	2305249002891	Nguyễn Thị Thú	Agribank	
119	11251107000001	Trần Tiến Phúc	030207000413		1.050.000			1.050.000	2305215076225	Trần Tiến Phúc	Agribank	
120	00112515000010	Vũ Thị Phương	030175023020	0	1.050.000			1.050.000	8891431984	Vũ Hoàng Nhường	BIDV	
121	112431000001	Nguyễn Văn Phương	030201011541	0	1.050.000			1.050.000	8891431978	Nguyễn Thị Hậu	BIDV	
122	11251285000002	Nguyễn Thị Phương	030185015399	0	1.050.000			1.050.000	2305215076290	Nguyễn Thị Phương	Agribank	
123	00112502000004	Nguyễn Duy Quá	030072005900	0	1.050.000			1.050.000	8881691782	Vũ Thị Xuân	BIDV	
124	11251273000004	Nguyễn Thị Quá	030173010247		1.050.000			1.050.000	2305205085083	Nguyễn Văn Hải	Agribank	
125	00112509000006	Nguyễn Thừa Quý	030079013334	0	1.050.000			1.050.000	8851432003	Nguyễn Thị Tuyết Anh	BIDV	
126	11245167000004	Nguyễn Văn Quý	030067001337	0	1.050.000			1.050.000	0962080708	Nguyễn Văn Quyền	MB	

STT	Mã thành viên	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ/ ủy quyền - nếu có)	Số định danh cá nhân	Số điện thoại	Số tiền				Thông tin nhận tiền			
					Trợ cấp tháng này	Truy lĩnh	Tháng trước mang sang	Tổng số tiền	Số TKTT	Chủ TKTT	Tên ngân hàng	Chi nhánh ngân hàng
127	11251100000003	Trần Phú Quý	030200010523		1.050.000			1.050.000	66882333	Trần Mạnh Cường	Vietinbank	
128	00112509000003	Nguyễn Thị Quyết	030169005964	0	1.050.000			1.050.000	8841431885	Nguyễn Thị Quyết	BIDV	
129	00112503000005	Nguyễn Văn Sang	030073004112	0	1.050.000			1.050.000	4681996323	BÙI THỊ BẮC	BIDV	
130	11251271000004	Nguyễn Thị Minh Sâm	030171010006		1.050.000			1.050.000	15838686666	Lê Văn Thán	MB	
131	11242183000003	Nguyễn Văn Sĩ	030083012084	0377298331	1.050.000			1.050.000	040119836262	Nguyễn Văn Sĩ	MB	
132	11251167000001	Đỗ Văn Sinh	030068010128	0	1.050.000			1.050.000	0353737530	Nguyễn Thị Hằng	MB	
133	00112523000002	Vũ Thị Sớm	030183024982	0	1.050.000			1.050.000	8891634011	Chu Công Tuân	BIDV	
134	112513000001	Đàm Thị Sớm	030173002899	0	1.050.000			1.050.000	8800717604	Trần Thị Dung	BIDV	
135	11242105000001	Phạm Đăng Tài	030205016575	0	1.050.000			1.050.000	2305249000998	Nguyễn Thị Quyên	Agribank	
136	11251186000003	Trần Huy Tấn	030086009901		1.050.000			1.050.000	102884625342	Trần Huy Tấn	Vietinbank	
137	00112603000002	Trần Văn Tiến	030083017735		1.050.000			1.050.000	2305215073574	Trần Xuân Nhã	Agribank	
138	11251103000001	Trần Văn Tiến	030203009511		1.050.000			1.050.000	2305249012922	Nguyễn Thị Hạnh	Agribank	
139	11242183000002	Đỗ Đình Tiệp	030083023709		1.050.000			1.050.000	2305205457550	Đỗ Đình Thành	Agribank	
140	11251103000002	Trần Văn Tiệp	030203009512		1.050.000			1.050.000	2305249012922	Nguyễn Thị Hạnh	Agribank	
141	11242207700000	Nguyễn Văn Toàn	030077003001	0372941937	1.050.000			1.050.000	0372941937	Trịnh Thị Sóng	MB	
142	11251185000002	Trần Văn Toản	030085008698		1.050.000			1.050.000	2305215076231	Trần Văn Toản	Agribank	
143	11245103000001	Nguyễn Văn Tú	030203014379		1.050.000			1.050.000	46810001558112	Nguyễn Thị Thu	BIDV	
144	11245167000005	Nguyễn Văn Tuấn	030067011290	0	1.050.000			1.050.000	9866126138	Nguyễn Văn Quyền	Vietcombank	

STT	Mã thành viên	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ/ ủy quyền - nếu có)	Số định danh cá nhân	Số điện thoại	Số tiền				Thông tin nhận tiền			
					Trợ cấp tháng này	Truy lĩnh	Tháng trước mang sang	Tổng số tiền	Số TKTT	Chủ TKTT	Tên ngân hàng	Chi nhánh ngân hàng
145	11251194000004	Vũ Công Tuấn	030081005560	0	1.050.000			1.050.000	8801431974	Vũ Công Tuấn	BIDV	
146	112603000001	Phạm Đình Tuấn	030083026820		1.050.000			1.050.000	46010004888326	Phạm Đình Vượt	BIDV	
147	01126156000011	Hoàng Văn Tùng	030095002666		1.050.000			1.050.000	9359315738	Hoàng Văn Tùng	Vietcombank	
148	11242183000004	Nguyễn Đình Tùng	030083024283		1.050.000			1.050.000	270519831368	Nguyễn Đình Tùng	MB	
149	11242196000001	Trần Tiến Tùng	030096014006	0367934470	1.050.000			1.050.000	2305231016432	Trần Đức	Agribank	
150	00112513000002	Vũ Quang Tuyến	030083001620	0	1.050.000			1.050.000	160519839999	Vũ Quang Tuyến	MB	
151	112501000001	Nguyễn Tất Tuyến	030071016887		1.050.000			1.050.000	19034041668027	Nguyễn Tất Tuyến	Techcombank	
152	11251267000001	Phạm Thị Tuyết	030167005811		1.050.000			1.050.000	2305215075990	Nguyễn Công Dân	Agribank	
153	11245272000002	Nguyễn Thị Tươi	030172004823		1.050.000			1.050.000	1022379502	Nguyễn Thu Phương	Vietcombank	
154	11242197000001	Vũ Khánh Thái	030097003429		1.050.000			1.050.000	106884911785	Vũ Khánh Thái	Vietinbank	
155	11251270000002	Trần Thị Thái	030170009292	0962825652	1.050.000			1.050.000	2305215076254	Trần Thị Thái	Agribank	
156	11242195000001	Phạm Đình Thanh	030095001432		1.050.000			1.050.000	2305249001150	Phạm Đình Thanh	Agribank	
157	11251207000002	Trương Thị Thanh	030307017184		1.050.000			1.050.000	2305249003077	Trương Mậu Thành	Agribank	
158	11251177000002	Trần Ngọc Thành	030077010021		1.050.000			1.050.000	2305205413026	Trần Thị Ngọc Huyền	Agribank	
159	11245196000002	Nguyễn Văn Thành	030096007829	0379033985	1.050.000			1.050.000	46810002268104	Nguyễn Văn Thành	BIDV	
160	00112509000004	Nguyễn Thị Thảo	030169002961	0	1.050.000			1.050.000	8861431956	Nguyễn Thị Thảo	BIDV	
161	11242174000001	Phạm Đăng Thảo	030074001075		1.050.000			1.050.000	2305215044501	Nguyễn Thị Sử	Agribank	
162	11251299000003	Nguyễn Văn Thạo	030082016627	0	1.050.000			1.050.000	8811431991	Nguyễn Văn Thanh	BIDV	

STT	Mã thành viên	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ/ ủy quyền - nếu có)	Số định danh cá nhân	Số điện thoại	Số tiền				Thông tin nhận tiền			
					Trợ cấp tháng này	Truy lĩnh	Tháng trước mang sang	Tổng số tiền	Số TKTT	Chủ TKTT	Tên ngân hàng	Chi nhánh ngân hàng
163	112509000001	Vũ Thị Thắm	030169009742	0	1.050.000			1.050.000	1014271807	Vũ Kim Hồng	Vietcombank	
164	11251269000004	Nguyễn Thị Thắm	030169015129		1.050.000			1.050.000	0341007157921	Nguyễn Thị Thắm	Vietcombank	
165	11242292000002	Nguyễn Thị Thắm	030192003013	0352151347	1.050.000			1.050.000	2305215045221	Nguyễn Thị Thắm	Agribank	
166	11242183000001	Nguyễn Hữu Thắng	030083007020	0772396876	1.050.000			1.050.000	2305215044191	Nguyễn Hữu Thắng	Agribank	
167	11251186000004	Nguyễn Bá Thắng	030086011618		1.050.000			1.050.000	0386244592	Phạm Thị Bích	Co-opBank	
168	11245271000003	Nguyễn Thị Thân	030171005377		1.050.000			1.050.000	0341007174243	Nguyễn Văn Tuấn	Vietcombank	
169	11245169000002	Nguyễn Văn Thất	030069015073	0336224571	1.050.000			1.050.000	2305215057187	Nguyễn Văn Thất	Agribank	
170	11245267000003	Trần Thị Thép	030167003275		1.050.000			1.050.000	9335853423	Trần Văn Thoại	Vietcombank	
171	00112497000007	Nguyễn Văn Thi	030067011648	0	1.050.000			1.050.000	2309205269503	NGUYỄN VĂN THI	Agribank	
172	11251186000005	Trần Văn Thiệp	030086006466		1.050.000			1.050.000	2305205222656	Trần Thị Ngân	Agribank	
173	00112514000005	Vũ Quang Thọ	030084007715	0	1.050.000			1.050.000	8831431917	Vũ Quang Phúc	BIDV	
174	112527000001	Phạm Văn Thông	030097009937	0	1.050.000			1.050.000	8831634650	Phạm Văn Thông	BIDV	
175	11242269000001	Lê Thị Thơm	030170014690	0978244528	1.050.000			1.050.000	0341006917018	Nguyễn Thị Lan Phương	Vietcombank	
176	11245284000001	Nguyễn Thị Thơm	030184017853	0988492359	1.050.000			1.050.000	0346156107	Nguyễn Thị Thu	MB	
177	00112500000008	Lê Văn Thuấn	030070004152	0	1.050.000			1.050.000	8851431939	Lê Văn Thuấn	BIDV	
178	00112446000026	Trần Thị Thu Thuỷ	030306006538	0	1.050.000			1.050.000	0986025816	Trần Thị Thu Thuỷ	MB	
179	11242271000004	Nguyễn Thị Thủy	030171024408	0344921387	1.050.000			1.050.000	2305205112460	Nguyễn Văn Thám	Agribank	
180	11251167000002	Sơn Văn Thủy	030067005000		1.050.000			1.050.000	0979704749	Sơn Thị Lan	MB	

STT	Mã thành viên	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ/ ủy quyền - nếu có)	Số định danh cá nhân	Số điện thoại	Số tiền				Thông tin nhận tiền			
					Trợ cấp tháng này	Truy lĩnh	Tháng trước mang sang	Tổng số tiền	Số TKTT	Chủ TKTT	Tên ngân hàng	Chi nhánh ngân hàng
181	00112520000003	Nguyễn Văn Trúc	030090019611	0	1.050.000			1.050.000	8891485881	Nguyễn Văn Trúc	BIDV	
182	112432000001	Đào Đức Trung	030202003788	0	1.050.000			1.050.000	8851561145	Vũ Thị Quyên	BIDV	
183	11251178000003	Cao Văn Trung	030078002368	0	1.050.000			1.050.000	1018588575	Cao Thanh Trường	Vietcombank	
184	00112519000002	Nguyễn Văn Trường	030089019900	0	1.050.000			1.050.000	8811431991	Nguyễn Văn Thanh	BIDV	
185	11242267000001	Nguyễn Thị Vân	030167004175	0397771623	1.050.000			1.050.000	2305215044497	Nguyễn Thị Vân	Agribank	
186	11242278000004	Nguyễn Thị Vân	030178005603	0377463187	1.050.000			1.050.000	2305215045034	Nguyễn Thị Vân	Agribank	
187	11245271000002	Nguyễn Thị Vân	030171018426	0	1.050.000			1.050.000	0341000616956	Nguyễn Ngọc Năng	Vietcombank	
188	11251170000001	Nguyễn Viết Vượng	030070000149		1.050.000			1.050.000	4681503635	Trần Thị Huê	BIDV	
189	11245293000001	Vũ Thị Xoa	030193013392	0	1.050.000			1.050.000	2305249002891	Nguyễn Thị Thú	Agribank	
6.4	**NKT nặng là NCT**				**445.200.000**	**1.050.000**		**446.250.000**				
1	11242164000002	Nguyễn Quang Ái	030064005868	0945823699	1.400.000			1.400.000	1207309999	Nguyễn Lương Hoan	LPBank	
2	11251137000001	Nguyễn Viết Ảm	030037003680		1.400.000			1.400.000	0001094942935	Đỗ Thi Hường	MB	
3	11251162000005	Trần Huy An	030062009230		1.400.000			1.400.000	2305205212097	Dương Thị Huyền	Agribank	
4	11251261000003	Phạm Thị Bản	030161003882		1.400.000			1.400.000	1801859999	Nguyễn Thị Mỹ	Techcombank	
5	11242161000002	Vũ Thế Bạn	030061011316	0	1.400.000			1.400.000	2305215073256	Vũ Thế Bạn	Agribank	
6	11245237000010	Nguyễn Thị Bạn	030137004276	0	1.400.000			1.400.000	0386187999	Nguyễn Văn Kiên	MB	
7	00112493000011	Trần Thị Bằng	030153003082	0705619099	1.400.000			1.400.000	2305215009234	Nguyễn Thị Lý	Agribank	
8	11242265000002	Vũ Thị Bằng	030165012223	0912745810	1.400.000			1.400.000	2305215045244	Vũ Thị Bằng	Agribank	

STT	Mã thành viên	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ/ ủy quyền - nếu có)	Số định danh cá nhân	Số điện thoại	Số tiền				Thông tin nhận tiền			
					Trợ cấp tháng này	Truy lĩnh	Tháng trước mang sang	Tổng số tiền	Số TKTT	Chủ TKTT	Tên ngân hàng	Chi nhánh ngân hàng
9	00112477000007	Nguyễn Văn Bẩm	030047001918	0	1.400.000			1.400.000	0977975428	Nguyễn Văn Nghiệp	MB	
10	11248196000011	Vũ Thị Bẩy	030141003860	0	1.400.000			1.400.000	8861561129	Nguyễn Thị Huyền	BIDV	
11	11242243000002	Nguyễn Thị Bén	030143004973	0353795471	1.400.000			1.400.000	2305215043147	Nguyễn Thị Hoa	Agribank	
12	11251141000001	Hoàng Văn Bìa	030041003543		1.400.000			1.400.000	2305205348938	Nguyễn Thị Giang	Agribank	
13	00112484000009	Trần Thị Bích	030144001054	0	1.400.000			1.400.000	2309231027039	Vũ Văn Quỳ	Agribank	
14	11251235000003	Phạm Thị Binh	030135004893		1.400.000			1.400.000	2305205293184	Trần Thị Ngọc	Agribank	
15	11242247000002	Nguyễn Thị Bình	030147002056		1.400.000			1.400.000	2305215044518	Nguyễn Hữu Khuyến	Agribank	
16	00112503000003	Bùi Thị Bốn	030163017774	0	1.400.000			1.400.000	9345629348	Vũ Thị Hải Yến	Vietcombank	
17	00112491000008	Nguyễn Thị Bồng	030151005750	0	1.400.000			1.400.000	2309205496700	VŨ THỊ THỜI	Agribank	
18	11251233000006	Trần Thị Bơn	030133000815		1.400.000			1.400.000	46810001725077	Nguyễn Văn Sơn	BIDV	
19	11242164000003	Nguyễn Đức Bút	030064005149	0	1.400.000			1.400.000	2305205289112	Nguyễn Đức Bút	Agribank	
20	00112588000003	Nguyễn Thị Bướm	030158010027		1.400.000			1.400.000	030094931688	Trần Thị Thơm	Sacombank	
21	11251159000005	Trương Văn Cách	030059007239		1.400.000			1.400.000	2305215023235	Trương Văn Tường	Agribank	
22	11242138000004	Vũ Tiến Cảnh	030038004506	0977288623	1.400.000			1.400.000	2305215047443	Vũ Tiến Cảnh	Agribank	
23	11248298000011	Nguyễn Thừa Cao	030052000873	0	1.400.000			1.400.000	8871633932	Nguyễn Thừa Lợi	BIDV	
24	11248298000010	Nguyễn Thị Cầm	030142001459	0	1.400.000			1.400.000	46010003554624	Phạm Thị Thanh	BIDV	
25	11245261000003	Nguyễn Thị Cần	030161010001	0	1.400.000			1.400.000	2305205410136	Nguyễn Mạnh Cường	Agribank	
26	11245234000003	Nguyễn Thị Cố	030134004940		1.400.000			1.400.000	0929833886	Phạm Văn Thịnh	MB	

STT	Mã thành viên	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ/ ủy quyền - nếu có)	Số định danh cá nhân	Số điện thoại	Số tiền				Thông tin nhận tiền			
					Trợ cấp tháng này	Truy lĩnh	Tháng trước mang sang	Tổng số tiền	Số TKTT	Chủ TKTT	Tên ngân hàng	Chi nhánh ngân hàng
27	112580000001	Phạm Thị Côi	030150008830		1.400.000			1.400.000	2309388881980	Dương Thị Bích Hiền	Agribank	
28	11245233000004	Nguyễn Thị Cống	030133000218		1.400.000			1.400.000	248515969	Nguyễn Thị Dung	ACB	
29	11251158000005	Trương Văn Cuội	030058004754		1.400.000			1.400.000	102871085888	Trương Văn Sơn	Vietinbank	
30	11242154000005	Vũ Thế Cư	030054004437		1.400.000			1.400.000	2305205162950	Trần Thị Thường	Agribank	
31	00112487000008	Bùi Ngọc Cường	030057011586	0	1.400.000			1.400.000	106879689040	BÙI NGỌC HẬU	Vietinbank	
32	11242231000001	Đặng Thị Chắt	030131003736	0344978994	1.400.000			1.400.000	2305215047098	Đặng Thị Chắt	Agribank	
33	11245262000001	Phạm Thị Châm	030162000590	0367096784	1.400.000			1.400.000	102001485232	Trần Thanh Huyền	PVcomBank	
34	11242150000001	Nguyễn Đăng Chật	030050010923	0	1.400.000			1.400.000	2305205368097	An Thị Thêm	Agribank	
35	00112502000003	Vũ Thị Chiển	030162014169	0	1.400.000			1.400.000	8871561131	Đỗ Phú Lợi	BIDV	
36	00112485000014	Nguyễn Văn Chiến	030055008104	0	1.400.000			1.400.000	8881432000	Nguyễn Văn Hùng	BIDV	
37	11242159000002	Vũ Đình Chiều	030059012425	0795316336	1.400.000			1.400.000	2305215047190	Vũ Đình Chiều	Agribank	
38	11242265000001	Vũ Thị Chín	030165011900	0393446354	1.400.000			1.400.000	0971928537	Vũ Thị Chinh	Vietinbank	
39	00112488000007	Nguyễn Văn Chu	030058002735	0	1.400.000			1.400.000	0966085345	NGUYỄN VĂN TRÌNH	MB	
40	00112495000018	Vũ Thị Chung	030155010307	0327978132	1.400.000			1.400.000	2305208013489	Vũ Khánh Pha	Agribank	
41	11251160000003	Hoàng Văn Chung	030060003634	0374034661	1.400.000			1.400.000	0374034661	Hoàng Thị Quyên	Sacombank	
42	11245151000004	Nguyễn Văn Dâm	030051004208	0378465196	1.400.000			1.400.000	2305205097161	Nguyễn Thị Nhinh	Agribank	
43	00112476000009	Vũ Thị Dần	030136000775	0	1.400.000			1.400.000	8831561117	Vũ Văn Hộ	BIDV	
44	11242228000002	Phạm Thị Dậu	030128002003	0	1.400.000			1.400.000	2305215022509	Nguyễn Trọng Hoản	Agribank	

STT	Mã thành viên	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ/ ủy quyền - nếu có)	Số định danh cá nhân	Số điện thoại	Số tiền				Thông tin nhận tiền			
					Trợ cấp tháng này	Truy lĩnh	Tháng trước mang sang	Tổng số tiền	Số TKTT	Chủ TKTT	Tên ngân hàng	Chi nhánh ngân hàng
45	11251262000005	Nguyễn Thị Diện	030162001740		1.400.000			1.400.000	2305211420816	Nguyễn Viết Huế	Agribank	
46	11251262000010	Đỗ Thị Dĩnh	030162006506		1.400.000			1.400.000	1016433533	Vũ Thị Quyên	Vietcombank	
47	00112484000006	Nguyễn Văn Doanh	030054002165	0	1.400.000			1.400.000	8881431994	Nguyễn Văn Huấn	BIDV	
48	00112498000010	Nguyễn Thị Doanh	030158011854	0387473410	1.400.000			1.400.000	2309231028996	Dương Văn Thắng	Agribank	
49	11251255000003	Nguyễn Thị Dung	030155002571		1.400.000			1.400.000	0984049575	Hoàng Thị Loan	Sacombank	
50	11242258000005	Phạm Thị Dùng	030158012028	0383520600	1.400.000			1.400.000	2305215044235	Phạm Thị Dùng	Agribank	
51	11251151000002	Trần Hữu Duy	030051006130		1.400.000			1.400.000	9932548478	Trần Thị Hương	Vietcombank	
52	11242158000002	Nguyễn Văn Dự	030058013455	0375555873	1.400.000			1.400.000	2305215044711	Nguyễn Văn Dự	Agribank	
53	11245154000004	Nguyễn Văn Dưỡng	030054008464	0326839372	1.400.000			1.400.000	9386052548	Nguyễn Tiến Đạt	Vietcombank	
54	11242235000009	Nguyễn Thị Dy	030138004388	0332052923	1.400.000			1.400.000	19034369965010	Nguyễn Đình Tăng	Techcombank	
55	11242145000002	Cao Văn Đạc	030045004163	0976360569	1.400.000			1.400.000	2305686896868	Cao Văn Tuẩn	Agribank	
56	11251140000010	Trần Văn Đàm	030040000140		1.400.000			1.400.000	46810001587569	Trần Văn Tam	BIDV	
57	00112496000007	Vũ Thị Đáo	030156012238	0	1.400.000			1.400.000	2309205480201	Vũ Văn Thời	Agribank	
58	00112484000005	Trần Văn Đạt	030054011493	0	1.400.000			1.400.000	0862680309	Vũ Thị Nguyệt	MB	
59	00112575000006	Đỗ Văn Đệm	030055006218		1.400.000			1.400.000	0969448336	Đỗ Văn Báu	Sacombank	
60	11251157000002	Nguyễn Bá Đoán	030057009635		1.400.000			1.400.000	2305205084357	Phạm Thị Tuyên	Agribank	
61	00112489000003	Trần Văn Đọc	030059004594	0	1.400.000			1.400.000	8851561124	Trần Văn Dương	BIDV	
62	11251229000001	Nguyễn Thị Đông	030129000281		1.400.000			1.400.000	1045594129	Phạm Đình Tưởng	Vietcombank	

STT	Mã thành viên	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ/ ủy quyền - nếu có)	Số định danh cá nhân	Số điện thoại	Số tiền				Thông tin nhận tiền			
					Trợ cấp tháng này	Truy lĩnh	Tháng trước mang sang	Tổng số tiền	Số TKTT	Chủ TKTT	Tên ngân hàng	Chi nhánh ngân hàng
63	00112490000055	Đỗ Thị Đợi	030150001113	0	1.400.000			1.400.000	2309992221983	Nguyễn Văn Lợi	Agribank	
64	11242252000003	Nguyễn Thị Đợi	030152000887	0399187109	1.400.000			1.400.000	46010004007149	Vũ Thị Liên	BIDV	
65	11251240000003	Đào Thị En	030140005420		1.400.000			1.400.000	2305205139726	Phạm Đình Mạnh	Agribank	
66	11245263000004	Nguyễn Thị Gái	030163002536	0383964552	1.400.000			1.400.000	2305205228210	Vũ Duy Tạc	Agribank	
67	11251227000002	Lê Thị Gái	030127002493		1.400.000			1.400.000	100873943900	Phạm Phương Thuận	Vietinbank	
68	11251233000011	Phạm Thị Gái	030138010030	0	1.400.000			1.400.000	2305205090734	Nguyễn Viết Hưng	Agribank	
69	11242242000009	Nguyễn Thị Gái	030142004191	0396327916	1.400.000			1.400.000	2305205248751	Phạm Thị Hoài	Agribank	
70	11245232000002	Nguyễn Thị Gái	030132005667	0	1.400.000			1.400.000	2305205399157	Nguyễn Thị Mai	Agribank	
71	112584000001	Trần Thị Giác	030154003554		1.400.000			1.400.000	104869730109	Phạm Đức Thắng	Vietinbank	
72	11251147000001	Trần Văn Giang	030047007077		1.400.000			1.400.000	0936733828	Trần Văn Đảo	Vietinbank	
73	11242157000002	Đỗ Đình Giang	030057013580	0	1.400.000			1.400.000	2305205270830	Nguyễn Thị Thim	Agribank	
74	00112494000006	Phạm Thị Hà	030154004632	0	1.400.000			1.400.000	9979577319	VŨ VĂN TẠO	Vietcombank	
75	11242264000002	Nguyễn Thị Hà	030164005406	0395428941	1.400.000			1.400.000	2305215054216	Nguyễn Thị Hà	Agribank	
76	11242266000003	Vũ Thị Hà	030166011889	0344208927	1.400.000	350.000		1.750.000	2305215044582	Vũ Thị Hà	Agribank	
77	11245255000008	Nguyễn Thị Hã	030155012307	0985260326	1.400.000			1.400.000	0934236871	Nguyễn Văn Hà	MB	
78	00112483000008	Vũ Công Hải	030053002869	0	1.400.000			1.400.000	8871561146	Vũ Công Hà	BIDV	
79	11245162000001	Nguyễn Văn Hải	030062005908		1.400.000			1.400.000	2305205397877	Nguyễn Thị nga	Agribank	
80	00112494000004	Nguyễn Thị Hạnh	030154014284	0	1.400.000			1.400.000	8891431932	Phan Văn Hà	BIDV	

STT	Mã thành viên	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ/ ủy quyền - nếu có)	Số định danh cá nhân	Số điện thoại	Số tiền				Thông tin nhận tiền			
					Trợ cấp tháng này	Truy lĩnh	Tháng trước mang sang	Tổng số tiền	Số TKTT	Chủ TKTT	Tên ngân hàng	Chi nhánh ngân hàng
81	11245249000003	Nguyễn Thị Hạnh	030149000866		1.400.000			1.400.000	2305205411877	Vũ thị Hoa	Agribank	
82	11251163000003	Phạm Đình Hào	030063007888		1.400.000			1.400.000	4681687283	Phạm Đình Hảo	BIDV	
83	112523000001	Vũ Văn Hào	030063001815		1.400.000			1.400.000	2305205234185	Đỗ Xuân Đông	Agribank	
84	00112492000004	Trần Thị Hằng	030152012600	0	1.400.000			1.400.000	8871561119	Trần Thị Hằng	BIDV	
85	11242260000004	Phạm Thị Hiên	030160005544	0388315526	1.400.000			1.400.000	2305215044350	Phạm Thị Hiên	Agribank	
86	112504000001	Nguyễn Thị Hiền	030164010642	0	1.400.000			1.400.000	8871431998	Nguyễn Văn Duyên	BIDV	
87	11251166000004	Trương Văn Hiện	030066000131		1.400.000	350.000		1.750.000	2305205123262	Trương Văn Hiện	Agribank	
88	11251166000003	Phạm Văn Hiếu	030066008475		1.400.000			1.400.000	2305205136684	Phạm Văn Hiếu	Agribank	
89	00112493000005	Vũ Thị Hoa	030153003040	0	1.400.000			1.400.000	8881432004	Vũ Thị Lan	BIDV	
90	00112488000005	Nguyễn Thừa Hòa	030058013077	0	1.400.000			1.400.000	8821430478	Nguyễn Thừa Hiệu	BIDV	
91	11245253000005	Nguyễn Thị Hòa	030153002042	0	1.400.000			1.400.000	109882061309	Phạm Thị Thắm	Vietinbank	
92	00112490000005	Vũ Thị Hoài	030150003944	0	1.400.000			1.400.000	46810001824840	Bùi Thị Hà Ánh	BIDV	
93	11242250000003	Cao Thị Hoàn	030150009218	0975636154	1.400.000			1.400.000	2305215073160	Cao Xuân Quy	Agribank	
94	11245157000001	Nguyễn Văn Học	030057003669	0335193032	1.400.000			1.400.000	1046047705	Nguyễn Văn Đoàn	Vietcombank	
95	00112490000006	Nguyễn Văn Hội	030060017271	0	1.400.000			1.400.000	8841431928	Nguyễn Thị Ngát	BIDV	
96	11251249000004	Bùi Thị Hơn	030149007728		1.400.000			1.400.000	9932548478	Trần Thị Hương	Vietcombank	
97	00112496000008	Nguyễn Văn Huấn	030066012565	0	1.400.000			1.400.000	8811431906	Nguyễn Văn Huấn	BIDV	
98	00112478000013	Vũ Hữu Hùng	030048005127	0376801481	1.400.000			1.400.000	0376801481	Vũ Hữu Hùng	LPBank	

STT	Mã thành viên	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ/ ủy quyền - nếu có)	Số định danh cá nhân	Số điện thoại	Số tiền				Thông tin nhận tiền			
					Trợ cấp tháng này	Truy lĩnh	Tháng trước mang sang	Tổng số tiền	Số TKTT	Chủ TKTT	Tên ngân hàng	Chi nhánh ngân hàng
99	11242158000004	Nguyễn Lương Hùng	030058016905	0338421762	1.400.000			1.400.000	2305215044632	Nguyễn Lương Hùng	Agribank	
100	11242254000005	Phạm Thị Hùy	030154010676	0387865051	1.400.000			1.400.000	2305215044474	Phạm Thị Hùy	Agribank	
101	11245257000006	Vũ Thị Huyên	030157015137	0987048546	1.400.000			1.400.000	2305205385169	Vũ Văn Nguyên	Agribank	
102	00112505000006	Nguyễn Thị Hương	030165014145	0	1.400.000			1.400.000	46010003578068	Vũ Thuỳ Liên	BIDV	
103	11242243000001	Nguyễn Thị Hường	030143008156	0973149032	1.400.000			1.400.000	2305215045011	Nguyễn Thị Hường	Agribank	
104	11251265000003	Phạm Thị Hường	030165012704		1.400.000			1.400.000	300919998686	Nguyễn Thị Anh	MB	
105	11251164000001	Nguyễn Văn Hướng	030064003211		1.400.000			1.400.000	0121000425875	Nguyễn Văn Hướng	Vietcombank	
106	00112484000011	Vũ Khắc Hữu	030054009370	0	1.400.000			1.400.000	46010002605750	NGUYỄN THỊ MINH LÝ	BIDV	
107	11245139000004	Nguyễn Văn Hỷ	030039000529	0936362087	1.400.000			1.400.000	0341006832040	Nguyễn Thị Chi	Vietcombank	
108	00112484000007	Nguyễn Thị Ỉn	030144001033	0	1.400.000			1.400.000	8821561123	Nguyễn Văn Hiển	BIDV	
109	00112489000002	Nguyễn Ngọc Kế	030059010013	0	1.400.000			1.400.000	2309220001690	Nguyễn Ngọc Hiếu	Agribank	
110	11245156000003	Nguyễn Văn Kít	030056012202	0	1.400.000			1.400.000	46810002268104	Nguyễn Văn Thành	BIDV	
111	00112486000038	Vũ Thế Khái	030056002852	0392136569	1.400.000			1.400.000	181861868888	Vũ Thế Công	MB	
112	11245140000007	Nguyễn Văn Khích	030040007749	0	1.400.000			1.400.000	0989565337	Nguyễn Thị Phương	Co-opBank	
113	11251242000010	Nguyễn Thị Khiếu	030142000365		1.400.000			1.400.000	2305215006843	Đào Thị Nga	Agribank	
114	00112492000005	Vũ Kim Khoa	030062017165	0	1.400.000			1.400.000	1014271807	Vũ Kim Hồng	Vietcombank	
115	11242206200000	Nguyễn Văn Khồn	030062015350	0365701808	1.400.000			1.400.000	9347922628	Nguyễn Thị Yến	Vietcombank	
116	11242165000001	Vũ Trọng Khởi	030065012388	0971605415	1.400.000			1.400.000	2305215047306	Vũ Trọng Khởi	Agribank	

STT	Mã thành viên	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ/ ủy quyền - nếu có)	Số định danh cá nhân	Số điện thoại	Số tiền				Thông tin nhận tiền			
					Trợ cấp tháng này	Truy lĩnh	Tháng trước mang sang	Tổng số tiền	Số TKTT	Chủ TKTT	Tên ngân hàng	Chi nhánh ngân hàng
117	11251263000001	Nguyễn Thị La	030163002794		1.400.000			1.400.000	0520197268888	Nguyễn Công Phê	MB	
118	00112501000002	Vũ Thị Là	030161006061	0	1.400.000			1.400.000	0341006935130	Phan Trung Dũng	Vietcombank	
119	11245238000004	Trần Thị Là	030138006984		1.400.000			1.400.000	3269796789	Vũ Văn Hùng	Techcombank	
120	11242160000002	Nguyễn Quang Lai	030060020408	0365454780	1.400.000			1.400.000	2305215044287	Nguyễn Quang Lai	Agribank	
121	11251244000001	Nguyễn Thị Lại	030144001559		1.400.000			1.400.000	0341000648018	Nguyễn Văn Nam	Vietcombank	
122	11251256000004	Trần Thị Lan	030156006755		1.400.000			1.400.000	2305208009837	Nguyễn Khắc Chúc	Agribank	
123	00112495000009	Nguyễn Duy Lang	030065001382	0	1.400.000			1.400.000	8841431955	NGUYỄN THỊ SANG	BIDV	
124	11242260000002	Nguyễn Thị Láng	030160021533	0335099043	1.400.000			1.400.000	2305215044610	Nguyễn Thị Láng	Agribank	
125	11245251000001	Nguyễn Thị Láng	030151001197		1.400.000			1.400.000	2305205345713	Nguyễn Ngọc Chính	Agribank	
126	11245238000016	Nguyễn Thị Lánh	030138004673		1.400.000			1.400.000	2305249000401	Nguyễn Thị Nhung	Agribank	
127	11251161000002	Nguyễn Công Lạp	030061011619		1.400.000			1.400.000	0000199088888	Nguyễn Công Xây	MB	
128	11251140000012	Phạm Đức Lâm	030040005852		1.400.000			1.400.000	2305205387532	Nguyễn Viết Xoan	Agribank	
129	11251250000001	Hà Thị Len	030150009807		1.400.000			1.400.000	0353737530	Nguyễn Thị Hằng	MB	
130	11251243000001	Hoàng Thị Liên	030143006947		1.400.000			1.400.000	2305205387532	Nguyễn Viết Xoan	Agribank	
131	00112500000006	Đoàn Thị Liệu	030160022188	0	1.400.000			1.400.000	8861561110	Nguyễn Thị Nhâm	BIDV	
132	11251231000005	Nguyễn Thị Loan	030131000044		1.400.000			1.400.000	2305208009554	Hoàng Văn Uông	Agribank	
133	11251245000001	Trương Thị Loan	030145002049		1.400.000			1.400.000	2302888726868	Trần Văn Thường	Agribank	
134	112528000001	Nguyễn Thị Loan	030158011495		1.400.000			1.400.000	2305205072364	Vũ Thị Nga	Agribank	

STT	Mã thành viên	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ/ ủy quyền - nếu có)	Số định danh cá nhân	Số điện thoại	Số tiền				Thông tin nhận tiền			
					Trợ cấp tháng này	Truy lĩnh	Tháng trước mang sang	Tổng số tiền	Số TKTT	Chủ TKTT	Tên ngân hàng	Chi nhánh ngân hàng
135	11251237000001	Trần Thị Loãn	030137005262		1.400.000			1.400.000	2305205282918	Đào Đình Tùng	Agribank	
136	11251154000001	Trần Danh Lô	030054011370		1.400.000			1.400.000	0001972703799	Trần Danh Dương	MB	
137	00112485000015	Nguyễn Quang Lộc	030055002944	0	1.400.000			1.400.000	8811561112	Nguyễn Quang Tài	BIDV	
138	00112503000006	Nguyễn Thị Lộc	001163043387		1.400.000			1.400.000	'0966085345	Nguyễn Văn Trình	MB	
139	11245147000003	Phạm Văn Lộc	030047009318		1.400.000			1.400.000	4681504045	Nguyễn Thị Ái	BIDV	
140	00112487000053	Nguyễn Thị Lơ	030157018746		1.400.000			1.400.000	343434268	Phạm Văn Huy	MB	
141	11245238000015	Nguyễn Thị Lới	030138006919	0	1.400.000			1.400.000	15678967891988	Nguyễn Văn Thú Xuân	MB	
142	00112498000005	Nguyễn Thị Lợi	030158006161	0	1.400.000			1.400.000	2309205488544	NGUYỄN THỊ LỢI	Agribank	
143	11251259000003	Bùi Thị Luận	030159007966	0	1.400.000			1.400.000	9977685810	Phạm Thị Hằng	Vietcombank	
144	11242164000006	Vũ Khánh Luy	030064000309	0389257600	1.400.000			1.400.000	2305215054274	Vũ Khánh Luy	Agribank	
145	11245163000005	Nguyễn Văn Luy	030063002906	0977703981	1.400.000			1.400.000	2305205289027	Hoàng Thị Thanh	Agribank	
146	11251263000002	Trần Thi Luyến	030163010193		1.400.000			1.400.000	2305205462073	Nguyễn Viết Đảm	Agribank	
147	11242255000002	Nguyễn Thị Lương	030155004489	0	1.400.000			1.400.000	2305215014779	Nguyễn Thị Thiện	Agribank	
148	11242205300000	Nguyễn Thị Lưu	030153007785	0357250922	1.400.000			1.400.000	1030088046	Nguyễn Thị Sao	Vietcombank	
149	11242257000003	Phạm Thị Lựu	030157013603	0332767423	1.400.000			1.400.000	2305215045040	Phạm Thị Lựu	Agribank	
150	112525000001	Vũ Thị Lý	030155016924		1.400.000			1.400.000	0978758444	Nguyễn Văn Hà	MB	
151	11245246000004	Nguyễn Thị Mai	030146007759	0389965278	1.400.000			1.400.000	1014371800	Trần Văn Phố	Vietcombank	
152	11251258000005	Phạm Thị Mài	030158014009		1.400.000			1.400.000	19030432683017	Lê Thị Hảo	Techcombank	

STT	Mã thành viên	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ/ ủy quyền - nếu có)	Số định danh cá nhân	Số điện thoại	Số tiền				Thông tin nhận tiền			
					Trợ cấp tháng này	Truy lĩnh	Tháng trước mang sang	Tổng số tiền	Số TKTT	Chủ TKTT	Tên ngân hàng	Chi nhánh ngân hàng
153	11251261000002	Nguyễn Thị Mái	030161006612		1.400.000			1.400.000	2305205221755	Vũ Thị Dung	Agribank	
154	112491000001	Vũ Đình Mạnh	030061008719		1.400.000			1.400.000	2305249012889	Vũ Đình Mạnh	Agribank	
155	11245249000005	Nguyễn Thị Mão	001149015192		1.400.000			1.400.000	0979072262	Trần Thị Phương	Vietinbank	
156	00112495000008	Nguyễn Thị May	033155001804	0	1.400.000			1.400.000	0001899475968	NGUYỄN NGỌC DU	MB	
157	11242158000003	Vũ Khánh May	030058005805	0392486726	1.400.000			1.400.000	2305215044678	Vũ Khánh May	Agribank	
158	11242139000003	Phạm Đức Mận	030039005276	0948601468	1.400.000			1.400.000	2305215044649	Phạm Đức Mận	Agribank	
159	11242240000003	Nguyễn Thị Mầu	030140007211	0356778114	1.400.000			1.400.000	2305501071961	Nguyễn Đình Viện	Agribank	
160	11245266000002	Nguyễn Thị Mến	030166001063	0387304724	1.400.000			1.400.000	2305215057085	Nguyễn Thị Mến	Agribank	
161	00112484000008	Vũ Đức Minh	030054014825	0	1.400.000			1.400.000	2309215017115	Vũ Thị Thúy	Agribank	
162	11248063000011	Nguyễn Thị Một	030140006581	0	1.400.000			1.400.000	2309993331958	Nguyễn Văn Đúng	Agribank	
163	11251157000003	Đào Đình Mùi	030057009904		1.400.000			1.400.000	0341007092906	Đào Đình Ngọc	Vietcombank	
164	11245246000005	Nguyễn Thị Muối	030146006124	0	1.400.000			1.400.000	0904361849	Trần Xuân Tiến	MB	
165	11251238000001	Phạm Thị Mừng	030138000788	0	1.400.000			1.400.000	2305205406043	Đỗ Thị Quyên	Agribank	
166	00112487000006	Nguyễn Ngọc Mưu	030057015327	0	1.400.000			1.400.000	8881561121	Nguyễn Thị Diệp	BIDV	
167	11245255000007	Nguyễn Thị Mỳ	030155012196		1.400.000			1.400.000	2305205178938	Trần Văn Cường	Agribank	
168	11251257000002	Nguyễn Thị Mỹ	030157013209		1.400.000			1.400.000	2305205068271	Nguyễn Thị Nhàn	Agribank	
169	00112488000006	Nguyễn Thị Na	030148002828	0	1.400.000			1.400.000	2309231027760	Nguyễn Minh Khoan	Agribank	
170	11245262000003	Nguyễn Thị Nền	030162019478		1.400.000			1.400.000	2305215026647	Nguyễn Văn Cường	Agribank	

STT	Mã thành viên	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ/ ủy quyền - nếu có)	Số định danh cá nhân	Số điện thoại	Số tiền				Thông tin nhận tiền			
					Trợ cấp tháng này	Truy lĩnh	Tháng trước mang sang	Tổng số tiền	Số TKTT	Chủ TKTT	Tên ngân hàng	Chi nhánh ngân hàng
171	00112497000009	Đỗ Thị Nếp	030157013976	0348088405	1.400.000			1.400.000	4604861497	Nguyễn Thị Lan	BIDV	
172	11242255000003	Nguyễn Thị Ngạn	030155004761	0918897557	1.400.000			1.400.000	2305215045209	Nguyễn Thị Ngạn	Agribank	
173	11251159000003	Trần Văn Ngạn	030059007270		1.400.000			1.400.000	108872944693	Trần Văn Oai	Vietinbank	
174	11251260000005	Trương Thị Ngần	030160010540		1.400.000			1.400.000	2305211420605	Trương Mậu Quốc	Agribank	
175	00112489000005	Vũ Văn Nghị	030059005123	0	1.400.000			1.400.000	107884500843	Vũ Văn Cương	Vietinbank	
176	11245158000002	Nguyễn Ngọc Nghĩa	030058011241	0398093336	1.400.000			1.400.000	2305215057345	NGuyễn Ngọc Nghĩa	Agribank	
177	11245263000003	Nguyễn Thị Nghìn	030163001955		1.400.000			1.400.000	2305205071520	Nguyễn Văn Tuyến	Agribank	
178	11251231000009	Lê Thị Ngòi	030131003016	0	1.400.000			1.400.000	0341007002022	Nguyễn Bá Hòe	Vietcombank	
179	11242266000004	Vũ Thị Ngót	030166017343		1.400.000			1.400.000	2305205204126	Vũ Đình Chiến	Agribank	
180	11251158000006	Đỗ Văn Nguyên	030058009165		1.400.000			1.400.000	1022980871	Đỗ Giang Sơn	Vietcombank	
181	11245258000006	Vũ Thị Nhã	030158020675		1.400.000			1.400.000	2305215058013	Vũ Huy Cầu	Agribank	
182	11251155000001	Nguyễn Văn Nhã	030055013505		1.400.000			1.400.000	2305205106228	Nguyễn Văn Thiết	Agribank	
183	00112472000014	Dương Công Nhạc	030042007029	0	1.400.000			1.400.000	8861561135	Dương Công Thắng	BIDV	
184	00112494000008	Hoàng Thị Nhàn	030154009576	0986707953	1.400.000			1.400.000	106822067979	Trương Văn Trung	Vietinbank	
185	11242154000002	Nguyễn Đình Nhật	030054008056	0382124606	1.400.000			1.400.000	2305215045273	Nguyễn Đình Nhật	Agribank	
186	00112487000007	Nguyễn Văn Nhẽ	030057009836	0	1.400.000			1.400.000	2309205501926	Nguyễn Văn Nhẽ	Agribank	
187	11251183000001	Phạm Văn Nhì	030062014800		1.400.000			1.400.000	0944553648	Phạm Văn Hợi	MB	
188	00112493000007	Nguyễn Thị Nhỉ	030153006993	0	1.400.000			1.400.000	2309231033547	Nguyễn Văn Chạy	Agribank	

STT	Mã thành viên	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ/ ủy quyền - nếu có)	Số định danh cá nhân	Số điện thoại	Số tiền				Thông tin nhận tiền			
					Trợ cấp tháng này	Truy lĩnh	Tháng trước mang sang	Tổng số tiền	Số TKTT	Chủ TKTT	Tên ngân hàng	Chi nhánh ngân hàng
189	11251166000006	Nguyễn Văn Nhuận	030066008472		1.400.000	350.000		1.750.000	2305205212124	Trần Thị Giang	Agribank	
190	11251254000006	Nguyễn Thị Nhung	030154006839		1.400.000			1.400.000	030038550477	Trần Văn Thắng	Sacombank	
191	11251043000001	Nguyễn Thị Phát	030143007467		1.400.000			1.400.000	2305249012922	Nguyễn Thị Hạnh	Agribank	
192	00112492000006	Vũ Đình Phẩm	030062013625	0	1.400.000			1.400.000	19025098124989	NGUYỄN THỊ NHẬT ÁNH	Techcombank	
193	11251254000005	Nguyễn Thị Phần	030154006849		1.400.000			1.400.000	1017735251	Nguyễn Thị Oanh	Vietcombank	
194	11242126000001	Vũ Thế Phiệt	030026002943		1.400.000			1.400.000	0341005043955	Hoàng Thị Hà	Vietcombank	
195	00112485000017	Vũ Văn Phúc	030055008876	0	1.400.000			1.400.000	2309205131557	Vũ Thị Tình	Agribank	
196	11242259000001	Nguyễn Thị Phúc	030159003294	0362771033	1.400.000			1.400.000	0362771033	Đào Thị Thay	LPBank	
197	11242263000003	Vũ Thị Phương	030163012735	0378040342	1.400.000			1.400.000	2305215044770	Vũ Thị Phương	Agribank	
198	11242257000004	Nguyễn Thị Phượng	030157010099	0904062874	1.400.000			1.400.000	2305215044973	Nguyễn Thị Phượng	Agribank	
199	11242261000001	Nguyễn Thị Phượng	030161001345	0358511748	1.400.000			1.400.000	2305215045086	Nguyễn Thị Phượng	Agribank	
200	00112498000004	Phạm Thị Quản	030158006748	0	1.400.000			1.400.000	8801691783	Bùi Thị Linh	BIDV	
201	11242151000001	Phạm Đình Quang	030051000339		1.400.000			1.400.000	2305205289742	Phạm Đình Quốc	Agribank	
202	11242153000001	Nguyễn Văn Quang	030053001155	0389866546	1.400.000			1.400.000	2305215045159	Nguyễn Văn Quang	Agribank	
203	11251254000004	Nguyễn Thị Quê	030154009964		1.400.000			1.400.000	030074229588	Lê Văn Thơ	Sacombank	
204	11251162000002	Nguyễn Viết Quế	030062019721		1.400.000			1.400.000	3000000898331412	Nguyễn Viết Quế	Co-opBank	
205	00112473000007	Bùi Thị Quyền	030133000658	0	1.400.000			1.400.000	8891431957	Nguyễn Thị Diện	BIDV	
206	00112499000002	Đỗ Thị Rễ	030159010948	0	1.400.000			1.400.000	8831561113	Nguyễn Thừa Tơ	BIDV	

STT	Mã thành viên	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ/ ủy quyền - nếu có)	Số định danh cá nhân	Số điện thoại	Số tiền				Thông tin nhận tiền			
					Trợ cấp tháng này	Truy lĩnh	Tháng trước mang sang	Tổng số tiền	Số TKTT	Chủ TKTT	Tên ngân hàng	Chi nhánh ngân hàng
207	00112486000002	Nguyễn Văn Rộng	030056004624	0	1.400.000			1.400.000	0341007024276	Nguyễn Văn Kiên	Vietcombank	
208	11242235000004	Nguyễn Thị Sạch	030135004984	0386227026	1.400.000			1.400.000	104881179852	Nguyễn Đình Quân	Vietinbank	
209	11245256000004	Nguyễn Thị Sãi	030156002759	0342882320	1.400.000			1.400.000	2305215058007	Nguyễn Thị Sãi	Agribank	
210	11245159000001	Nguyễn Văn San	030059001964	0358551320	1.400.000			1.400.000	2305215056893	Nguyễn Văn San	Agribank	
211	00112493000004	Nguyễn Văn Sáu	030063005203	0	1.400.000			1.400.000	8831431889	Nguyễn Văn Sáu	BIDV	
212	11242158000005	Cao Văn Sắc	030058003706	0782061921	1.400.000			1.400.000	2305215044372	Cao Văn Sắc	Agribank	
213	00112506000002	Nguyễn Thị Sắp	030166005882	0	1.400.000			1.400.000	8841431982	Vũ Thị Thảo	BIDV	
214	00112494000005	Trần Thị Sâm	030154008110	0	1.400.000			1.400.000	8841431949	Trần Thị Sâm	BIDV	
215	11245241000011	Vũ Thị Sâm	030141000603		1.400.000			1.400.000	102869344650	Nguyễn Văn Hoan	Vietinbank	
216	00112491000006	Vũ Thị Sen	030151002372	0	1.400.000			1.400.000	8811561106	Vũ Thị Sen	BIDV	
217	00112594000003	Nguyễn Thị Sen	030164001555		1.400.000			1.400.000	2305215043600	Nguyễn Văn Ngọt	Agribank	
218	00112477000008	Trần Văn Sinh	030047008579	0	1.400.000			1.400.000	102874820514	Trần Văn Viên	Vietinbank	
219	00112486000034	Nguyễn Thị Sinh	030146007160	0	1.400.000			1.400.000	2305215073183	Phạm Hồng Kháng	Agribank	
220	11242255000005	Nguyễn Thị Sinh	030155009222		1.400.000			1.400.000	2305205097654	Nguyễn Lương Tho	Agribank	
221	11248063000012	Bùi Thị Soạn	030140000173	0	1.400.000			1.400.000	8841561128	VŨ HỮU MẠNH	BIDV	
222	11245152000002	Phạm Văn Sòng	030052007610	0362213688	1.400.000			1.400.000	8891621307	Phạm Thị Hương	BIDV	
223	11251262000002	Phạm Thị Sợi	030162018242		1.400.000			1.400.000	2305215075902	Phạm Thị Sợi	Agribank	
224	11242164000001	Vũ Đình Sơn	030064000429	0988401883	1.400.000			1.400.000	2305215044293	Vũ Đình Sơn	Agribank	

STT	Mã thành viên	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ/ ủy quyền - nếu có)	Số định danh cá nhân	Số điện thoại	Số tiền				Thông tin nhận tiền			
					Trợ cấp tháng này	Truy lĩnh	Tháng trước mang sang	Tổng số tiền	Số TKTT	Chủ TKTT	Tên ngân hàng	Chi nhánh ngân hàng
225	11245238000017	Vũ Thị Sùn	030138001225		1.400.000			1.400.000	0341007013144	Nguyễn Thị Mười	Vietcombank	
226	11245149000001	Nguyễn Văn Sứ	030049010427		1.400.000			1.400.000	46810001410063	Nguyễn Thị Thu	BIDV	
227	11245244000002	Nguyễn Thị Sứ	030144000702		1.400.000			1.400.000	46810001582519	Nguyễn Thị Luyến	BIDV	
228	11245161000003	Nguyễn Văn Sự	030061001595		1.400.000			1.400.000	2305215082972	Nguyễn Văn Sự	Agribank	
229	11245163000004	Nguyễn Văn Sự	030063010096	0	1.400.000			1.400.000	2305249000339	Nguyễn Văn Sự	Agribank	
230	11245256000002	Nguyễn Thị Minh Sức	030156004257	0	1.400.000			1.400.000	46810001410063	Nguyễn Thị Thu	BIDV	
231	11245260000002	Nguyễn Thị Sừu	030160016617	0	1.400.000			1.400.000	2305205399288	Trần Thị Châm	Agribank	
232	00112486000003	Nguyễn Văn Sỹ	030056004598	0	1.400.000			1.400.000	8820099730	Nguyễn Thị Huế	BIDV	
233	11245155000003	Vũ Văn Sý	030055010148	0	1.400.000			1.400.000	46810001357832	Phạm Thị Thu Thủy	BIDV	
234	11251160000005	Trần Văn Tàm	030060005487		1.400.000			1.400.000	46810001587569	Trần Văn Tam	BIDV	
235	11251237000013	Nguyễn Thị Tám	030137002657		1.400.000			1.400.000	2305215075990	Nguyễn Công Dân	Agribank	
236	11251231000010	Trần Thị Tạo	030131003609		1.400.000			1.400.000	0966238911	Phạm Thị Hằng	Co-opBank	
237	11251262000006	Đỗ Thị Tạo	030162017867		1.400.000			1.400.000	2110205252568	Nguyễn Thị Phượng	Agribank	
238	112578000001	Nguyễn Thị Tạo	030148004077		1.400.000			1.400.000	2305215043580	Nguyễn Văn Viễn	Agribank	
239	11245252000006	Nguyễn Thị Tâm	030152008746		1.400.000			1.400.000	2305666629999	Vũ Thị Quyên	Agribank	
240	11251155000003	Phạm Đức Tẩm	030055008761		1.400.000			1.400.000	2305205084357	Phạm Thị Tuyên	Agribank	
241	11242247000001	Vũ Thị Tần	030148012501		1.400.000			1.400.000	2305965763717	Nguyễn Thị Huyền	Agribank	
242	11251152000002	Nguyễn Văn Tích	030052001543		1.400.000			1.400.000	105882060055	Nguyễn Thị Thạo	Vietinbank	

STT	Mã thành viên	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ/ ủy quyền - nếu có)	Số định danh cá nhân	Số điện thoại	Số tiền				Thông tin nhận tiền			
					Trợ cấp tháng này	Truy lĩnh	Tháng trước mang sang	Tổng số tiền	Số TKTT	Chủ TKTT	Tên ngân hàng	Chi nhánh ngân hàng
243	11251260000004	Nguyễn Thị Hà Tiên	030161004503	0	1.400.000			1.400.000	2305205227479	Nguyễn Hải Đường	Agribank	
244	11251237000014	Nguyễn Thị Tiền	030137002666		1.400.000			1.400.000	2305205157320	Trần Văn Dân	Agribank	
245	00112497000005	Lê Thị Tiến	030157001961	0	1.400.000			1.400.000	8891685023	Vũ Thị Xoa	BIDV	
246	11248063000010	Lê Anh Tiến	030050008830	0	1.400.000			1.400.000	8821431948	Lê Anh Tiến	BIDV	
247	11242252000004	Phạm Thị Tín	030152008743	0379034838	1.400.000			1.400.000	2305249000794	Nguyễn Đức Mỹ	Agribank	
248	112518000001	Nguyễn Văn Tình	030058010477		1.400.000			1.400.000	1033387443	Nguyễn Văn Đông	Vietcombank	
249	11245256000003	Trương Văn Tình	030056013787	0	1.400.000			1.400.000	104002005188	Trương Văn Lâm	Vietinbank	
250	00112487000003	Hồ Thị Tỏ	030147002054	0	1.400.000			1.400.000	8831431913	Nguyễn Thị Toan	BIDV	
251	11251249000005	Đào Thị Toan	030149004162		1.400.000			1.400.000	2305215076799	Đào Thị Toan	Agribank	
252	11251261000004	Phạm Thị Toan	030161010266		1.400.000			1.400.000	2305205121159	Nguyễn Thị Oanh	Agribank	
253	00112494000012	Nguyễn Ngọc Toàn	030064004474	0976818605	1.400.000			1.400.000	2305205449183	Nguyễn Thị Loan	Agribank	
254	11251255000004	Nguyễn Thị Toán	030155002453		1.400.000			1.400.000	0988556866	Trần Doanh Trung	MB	
255	00112490000069	Nguyễn Thị Ton	030150008801	0359595344	1.400.000			1.400.000	0363821640	Nguyễn Thị Thuấn	Vietinbank	
256	11251257000004	Nguyễn Thị Tốn	030157007718		1.400.000			1.400.000	105818788888	Nguyễn Văn Đô	Vietinbank	
257	112526000001	Vũ Thị Tốn	030156015709		1.400.000			1.400.000	2305231021540	Vũ Thị Tốn	Agribank	
258	11251265000002	Lê Thị Tơ	030165015051		1.400.000			1.400.000	46810001785150	Nguyễn Thị Hạnh	BIDV	
259	11251165000001	Đào Đình Tuyền	030065008810		1.400.000			1.400.000	0374229565	Đào Đình Tuyền	MB	
260	11242164000004	Nguyễn Đình Tuyến	030064005195		1.400.000			1.400.000	2305249000946	Nguyễn Đình Tuyến	Agribank	

STT	Mã thành viên	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ/ ủy quyền - nếu có)	Số định danh cá nhân	Số điện thoại	Số tiền				Thông tin nhận tiền			
					Trợ cấp tháng này	Truy lĩnh	Tháng trước mang sang	Tổng số tiền	Số TKTT	Chủ TKTT	Tên ngân hàng	Chi nhánh ngân hàng
261	11251265000001	Nguyễn Thị Tuyết	030165008887		1.400.000			1.400.000	0341006827513	Phạm Thị Lý	Vietcombank	
262	11242238000011	Nguyễn Thị Từ	030138008430	0387063122	1.400.000			1.400.000	2305215047408	Nguyễn Thị Từ	Agribank	
263	11251259000002	Đỗ Thị Từ	030159007981	0869663695	1.400.000			1.400.000	1022943624	Đỗ Văn Long	Vietcombank	
264	11242248000002	Nguyễn Thị Tượt	030148008494	0985367802	1.400.000			1.400.000	2305205107380	Vũ Đức Công	Agribank	
265	11242255000004	Nguyễn Thị Tý	030155004040	0332060210	1.400.000			1.400.000	2305215044270	Nguyễn Thị Tý	Agribank	
266	11245165000003	Phạm Văn Thái	030065002024	0	1.400.000			1.400.000	2305249000838	Phạm Văn Thái	Agribank	
267	00112496000012	Nguyễn Thị Thanh	031156003202	0931562432	1.400.000			1.400.000	3360153044994	Vũ Đức Anh	MB	
268	11245166000002	Vũ Văn Thành	030066015582	0393965399	1.400.000			1.400.000	4681401793	Ma Thị Yến	BIDV	
269	11251262000003	Nguyễn Thị Thảnh	030162004500	0347521289	1.400.000			1.400.000	4605073408	Phạm Thị Hạ	BIDV	
270	11245166000001	Vũ Văn Thảo	030066010039		1.400.000			1.400.000	46810001578183	Vũ Thị Huyền	BIDV	
271	11242266000001	Nguyễn Thị Thay	030166018828	0358207432	1.400.000			1.400.000	2305215045215	Nguyễn Thị Thay	Agribank	
272	11242254000002	Nguyễn Thị Thắm	030154011091		1.400.000			1.400.000	2305215044480	Nguyễn Thị Thắm	Agribank	
273	11245254000004	Nguyễn Thị Thăng	030154009170	0356550974	1.400.000			1.400.000	2305215057657	Vũ văn Quá	Agribank	
274	11251263000003	Trần Huy Thắng	030063000500	0	1.400.000			1.400.000	19033979979017	Trần Thị Hằng	Techcombank	
275	11242260000005	Đỗ Thị Thẫm	030160003352		1.400.000			1.400.000	2305205293914	Đỗ Thị Thẫm	Agribank	
276	112493000001	Phạm Đình Thậm	030063011496		1.400.000			1.400.000	0383584090	Phạm Đình Thực	MB	
277	11242260000006	Nguyễn Thị Thập	030160015914		1.400.000			1.400.000	2305215082690	Nguyễn Thị Thập	Agribank	
278	00112466000004	Nguyễn Thừa Thấu	030036000658	0	1.400.000			1.400.000	8871591987	Nguyễn Quyết Thắng	BIDV	

STT	Mã thành viên	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ/ ủy quyền - nếu có)	Số định danh cá nhân	Số điện thoại	Số tiền				Thông tin nhận tiền			
					Trợ cấp tháng này	Truy lĩnh	Tháng trước mang sang	Tổng số tiền	Số TKTT	Chủ TKTT	Tên ngân hàng	Chi nhánh ngân hàng
279	11242242000010	Nguyễn Thị Thẹ	030142007013	0352314238	1.400.000			1.400.000	2305215044140	Nguyễn Thị Thẹ	Agribank	
280	11251258000006	Hoàng Thị Thể	030158020706	0374034661	1.400.000			1.400.000	0374034661	Hoàng Thị Quyên	Sacombank	
281	11242260000003	Nguyễn Thị Thị	030160006256	0359376176	1.400.000			1.400.000	46810000027585	Đoàn Văn Dùng	BIDV	
282	11242257000005	Nguyễn Thị Thiểm	030157001392	0359157898	1.400.000			1.400.000	2305215044439	Nguyễn Thị Thiểm	Agribank	
283	11245161000002	Trương Công Thịnh	030061011010		1.400.000			1.400.000	2305333668999	Trương Công Vượng	Agribank	
284	11251155000002	Trần Văn Thịnh	030055006227	0	1.400.000			1.400.000	1023755537	Nguyễn Văn Thắng	Vietcombank	
285	00112489000004	Phạm Thị Thoa	030149005776	0	1.400.000			1.400.000	0341007122288	BÙI VĂN TÂN	Vietcombank	
286	11251264000002	Trần Thị Thoan	030164009754		1.400.000			1.400.000	0393893523	Đào Thị Bẩy	MB	
287	11245140000002	Đỗ Văn Thụ	030040008519	0962287870	1.400.000			1.400.000	2305205169740	Đỗ văn Thúy	Agribank	
288	00112498000006	Vũ Thị Thuận	030158000439	0	1.400.000			1.400.000	2309205496746	NGUYỄN VĂN CHIẾN	Agribank	
289	00112496000006	Vũ Thị Thủy	030156010354	0	1.400.000			1.400.000	8881431942	Vũ Thị Thủy	BIDV	
290	11251259000004	Phạm Thị Thủy	030159013214		1.400.000			1.400.000	2305205197383	Nguyễn Viết Suông	Agribank	
291	11251257000003	Đỗ Thị Thúy	030157004540	0	1.400.000			1.400.000	2305215004890	Phạm Thị Thảo	Agribank	
292	00112477000009	Chu Công Thuyết	030047001884	0	1.400.000			1.400.000	4603554563	Nguyễn Thị Chín	BIDV	
293	00112467000005	Phạm Văn Thức	030037002539	0	1.400.000			1.400.000	8811431964	Nguyễn Thị Loan	BIDV	
294	00112492000007	Vũ Hữu Thược	030062016777	0	1.400.000			1.400.000	101874260662	Vũ Hữu Thành	Vietinbank	
295	112583000001	Nguyễn Bá Thược	030063002467		1.400.000			1.400.000	9921990333	Nguyễn Bá Nam	Vietcombank	
296	11245261000005	Nguyễn Thị Triều	030161009340		1.400.000			1.400.000	2305215056893	Nguyễn Văn San	Agribank	

STT	Mã thành viên	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ/ ủy quyền - nếu có)	Số định danh cá nhân	Số điện thoại	Số tiền				Thông tin nhận tiền			
					Trợ cấp tháng này	Truy lĩnh	Tháng trước mang sang	Tổng số tiền	Số TKTT	Chủ TKTT	Tên ngân hàng	Chi nhánh ngân hàng
297	11242164000005	Vũ Đình Trưởng	030064013130		1.400.000			1.400.000	2305249001138	Vũ Đình Trưởng	Agribank	
298	11245262000002	Nguyễn Thị Uông	030162004791		1.400.000			1.400.000	2305215082950	Nguyễn Thị Uông	Agribank	
299	11251162000004	Trần Văn Uy	030062009229		1.400.000			1.400.000	2305215076826	Trần Văn Uy	Agribank	
300	11242141000002	Vũ Đức Ước	030041003671	0	1.400.000			1.400.000	2305205406571	Nguyễn Trọng Quân	Agribank	
301	11245154000006	Nguyễn Tiến Vang	030054000594		1.400.000			1.400.000	4681362827	Nguyễn Thị Vịnh	BIDV	
302	00112491000007	Nguyễn Thừa Văn	030061004084	0	1.400.000			1.400.000	8881561109	Nguyễn Thừa Văn	BIDV	
303	11242153000002	Nguyễn Đình Vân	030053006443	0375106962	1.400.000			1.400.000	2305215044156	Nguyễn Đình Vân	Agribank	
304	11251152000003	Nguyễn Viết Vần	030052010031		1.400.000			1.400.000	1040926180	Nguyễn Tuấn Tài	Vietcombank	
305	00112491000012	Vũ Thị Vền	030151004629	0972199629	1.400.000			1.400.000	1030262901	Đỗ Nguyễn Thị Kim Hiền	Vietcombank	
306	11242249000002	Nguyễn Thị Việt	030149007403	0363286812	1.400.000			1.400.000	2305208014003	Nguyễn Đình Soan	Agribank	
307	11245247000002	Nguyễn Thị Vốn	030147006058		1.400.000			1.400.000	4682034448	Vũ thị Chinh	BIDV	
308	00112487000005	Nguyễn Thừa Vũ	030057005748	0	1.400.000			1.400.000	8831431992	Nguyễn Thừa Huấn	BIDV	
309	00112498000003	Phạm Thị Vụ	030158002009	0	1.400.000			1.400.000	4603415138	Đào Thị Thương	BIDV	
310	00112493000006	Nguyễn Thị Vui	030153000905	0	1.400.000			1.400.000	8871633932	NGUYỄN THỪA LỢI	BIDV	
311	00112589000002	Nguyễn Thị Vui	030159002845		1.400.000			1.400.000	2888889688888	Nguyễn Bá Nhất	MB	
312	11242160000001	Vũ Khánh Vững	030060012469	0389568217	1.400.000			1.400.000	9972772736	Vũ Khánh Thiện	Vietcombank	
313	11251260000006	Nguyễn Thị Vượng	030160010539		1.400.000			1.400.000	2305205104410	Nguyễn Thị Ngần	Agribank	
314	11245163000003	Phạm Văn Xá	030063012066	0362213688	1.400.000			1.400.000	8891621307	Phạm Thị Hương	BIDV	

STT	Mã thành viên	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ/ ủy quyền - nếu có)	Số định danh cá nhân	Số điện thoại	Số tiền				Thông tin nhận tiền			
					Trợ cấp tháng này	Truy lĩnh	Tháng trước mang sang	Tổng số tiền	Số TKTT	Chủ TKTT	Tên ngân hàng	Chi nhánh ngân hàng
315	11251264000003	Nguyễn Thị Xoan	030164001324		1.400.000			1.400.000	108006603717	Nguyễn Viết Luân	Vietinbank	
316	00112497000006	Vũ Thị Xuân	030157013132	0	1.400.000			1.400.000	2309205368390	Vũ Thế Trương	Agribank	
317	11251261000005	Trương Thị Xuân	030161009639	0	1.400.000			1.400.000	9982734019	Trương Văn Thềm	Vietcombank	
318	11248063000009	Phạm Thị Xuyến	030140006695	0	1.400.000			1.400.000	0976622380	Trần Văn Bắc	MB	
6.5	**NKT nặng/đặc biệt nặng đang mang thai hoặc nuôi con một dưới 36 tháng tuổi**				**1.050.000**			**1.050.000**				
1	00112523000002	Vũ Thị Sớm	030183024982	0	1.050.000			1.050.000	8891634011	Chu Công Tuân	BIDV	
6.7	**NKT đặc biệt nặng là trẻ em**				**14.000.000**			**14.000.000**				
1	11251101000001	Nguyễn Phạm Nguyên Anh	030211003383		1.750.000			1.750.000	0918922817	Nguyễn Văn Phược	MB	
2	11251112000002	Trần Văn Gia Bảo	030212017425		1.750.000			1.750.000	2305205143819	Trần Văn Tuấn	Agribank	
3	00112447000034	Nguyễn Minh Đức	030217017511	0	1.750.000			1.750.000	1022563305	Nguyễn Thị Quỳnh Nga	Vietcombank	
4	11251111000001	Nguyễn Minh Hiếu	030211012340		1.750.000			1.750.000	104881175680	Nguyễn Thị Lan	Vietinbank	
5	11251118000001	Nguyễn Công Gia Huy	030218018232		1.750.000			1.750.000	2305205268040	Nguyễn Thị Thái	Agribank	
6	11245212000002	Nguyễn Văn Hưng	030212019439	0	1.750.000			1.750.000	2305215058824	Nguyễn Văn Lấn	Agribank	
7	11251116000001	Đỗ Hữu Hải Nam	030216002057		1.750.000			1.750.000	2305215006872	Đào Thị Thủy	Agribank	
8	11242118000001	Nguyễn Năng Thành	030218007929	0976304213	1.750.000			1.750.000	0341007183744	Vũ Thị Liên	Vietcombank	
6.8	**NKT nặng là trẻ em**				**47.600.000**			**47.600.000**				
1	00112458000078	Nguyễn Phương Anh	030318000502	0962254616	1.400.000			1.400.000	1042317209	Nguyễn Thế Trường	Vietcombank	
2	11251216000002	Nguyễn Huyền Anh	030316008868		1.400.000			1.400.000	9825988333	Phạm Thị Cốm	Vietcombank	

STT	Mã thành viên	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ/ ủy quyền - nếu có)	Số định danh cá nhân	Số điện thoại	Số tiền				Thông tin nhận tiền			
					Trợ cấp tháng này	Truy lĩnh	Tháng trước mang sang	Tổng số tiền	Số TKTT	Chủ TKTT	Tên ngân hàng	Chi nhánh ngân hàng
3	11242217000001	Phạm Thị Hà Anh	064317002832		1.400.000			1.400.000	5012205144866	Vũ Thị Tươi	Agribank	
4	11251220000001	Bùi Gia Bảo	030220008777		1.400.000			1.400.000	101893433888	Nguyễn Thị Mận	Vietinbank	
5	11251214000002	Nguyễn Quỳnh Chi	030314006848		1.400.000			1.400.000	15160819878787	Đinh Thị Nhàn	Techcombank	
6	00112441000002	Đào Đức Công Chương	030211011815	0	1.400.000			1.400.000	4605142283	ĐÀO ĐỨC ANH	BIDV	
7	00112448000034	Nguyễn Thành Đạt	030218013987	0	1.400.000			1.400.000	8831591996	Nguyễn Đình Đại	BIDV	
8	00112430000002	Nguyễn Đức Gia Huy	030215014369	0	1.400.000			1.400.000	8861561108	Vũ Văn Tuấn	BIDV	
9	00112455000019	Nguyễn Thị Hương	030315008388	0363364885	1.400.000			1.400.000	2305205267438	Nguyễn Năng Hoàn	Agribank	
10	00112449000044	Nguyễn Thừa Khánh	025219011338	0	1.400.000			1.400.000	2309205283369	Nguyễn Thừa Thiêm	Agribank	
11	00112544000002	Trương Nam Khánh	030224001829		1.400.000			1.400.000	4506118585	Hà Thị Phương Uyên	BIDV	
12	11251118000002	Đào Duy Khánh	030218016796		1.400.000			1.400.000	0341006960753	Nguyễn Thị Chung	Vietcombank	
13	11242212300000	Trần Đăng Khoa	030223010971	0979899098	1.400.000			1.400.000	0341006851218	Trần Văn Quân	Vietcombank	
14	11245112000001	Trần Anh Khoa	030212021830	0	1.400.000			1.400.000	2305215031790	Nguyễn Thị Hoan	Agribank	
15	11251115000001	Trần Tùng Lâm	030215004605	0	1.400.000			1.400.000	1028219475	Nguyễn Thị Hiền	Vietcombank	
16	11242215000001	Vũ Thị Thùy Linh	030315006791	0336767216	1.400.000			1.400.000	2309333331987	Vũ Khánh Hữu	Agribank	
17	11251112000001	Trần Văn Long	030212006600	0	1.400.000			1.400.000	1017719755	Phạm Thị Gấm	Vietcombank	
18	00112449000045	Lê Nhật Minh	030219017686	0	1.400.000			1.400.000	8801431943	Lê Văn Nhất	BIDV	
19	00112449000064	Nguyễn Văn Minh	030219011817	0354557754	1.400.000			1.400.000	0354557754	Phạm Thị An	Vietinbank	

STT	Mã thành viên	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ/ ủy quyền - nếu có)	Số định danh cá nhân	Số điện thoại	Số tiền				Thông tin nhận tiền			
					Trợ cấp tháng này	Truy lĩnh	Tháng trước mang sang	Tổng số tiền	Số TKTT	Chủ TKTT	Tên ngân hàng	Chi nhánh ngân hàng
20	11242116000001	Đào Nhật Minh	030216004056		1.400.000			1.400.000	0121000891325	Vũ Thị Lan	Vietcombank	
21	112538000001	Trương Văn Gia Minh	030218000597		1.400.000			1.400.000	888880332666	Trương Văn Chinh	Vietinbank	
22	11251214000001	Trần Thị Hà My	030314015631		1.400.000			1.400.000	1017753676	Trịnh Thị Hương	Vietcombank	
23	00112464000016	Nguyễn Tuệ Nhi	030324009270	0989635433	1.400.000			1.400.000	2309205210806	Vũ Thị Lan Hương	Agribank	
24	11245115000001	Nguyễn Minh Phát	030215002377		1.400.000			1.400.000	2305205388672	Nguyễn Hữu Thinh	Agribank	
25	11251111000002	Đỗ Văn Phát	030211019152	0	1.400.000			1.400.000	030085185442	Đỗ Văn Quân	Sacombank	
26	00112441000005	Nguyễn Chấn Phong	030211013915	0916835511	1.400.000			1.400.000	0916835511	Nguyễn Anh Thư	Vietinbank	
27	11242211200000	Nguyễn Thừa Tú	030212016862	0335886725	1.400.000			1.400.000	31070487	Vũ Thị Duyên	ACB	
28	11242211800000	Vũ Anh Tuấn	030218015651	0983448677	1.400.000			1.400.000	0341000616655	Vũ Đình Hoan	Vietcombank	
29	11245111000001	Nguyễn Mạnh Tuấn	030211017229		1.400.000			1.400.000	1020222982	Nguyễn Thị Thu Hà	Vietcombank	
30	00112444000012	Nguyễn Quang Tuyển	030214002556	0984670603	1.400.000			1.400.000	9984670603	Nguyễn Quang Huyên	Vietcombank	
31	00112450000060	Vũ Thế Tuyến	030220014716	0	1.400.000			1.400.000	2309205368390	Vũ Thế Trương	Agribank	
32	11251216000001	Trần Thị Thu Trang	030316003383		1.400.000			1.400.000	2305205242703	Trần Thị Thư	Agribank	
33	11245199000002	Bùi Thị Hà Vy	030311008074	0	1.400.000			1.400.000	8871431925	Bùi Thế Dương	BIDV	
34	11242212000001	Phạm Thị Hải Yến	064312000389	0964770156	1.400.000			1.400.000	5012205144866	Vũ Thị Tươi	Agribank	
7.2	**Chăm sóc: Trẻ em từ 4 tuổi đến dưới 16 tuổi không có nguồn nuôi dưỡng**				**1.050.000**			**1.050.000**				
1	11245153000002	Nguyễn Văn Cải	030053001862		1.050.000			1.050.000	1030088046	Nguyễn Thị Sao	Vietcombank	

STT	Mã thành viên	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ/ ủy quyền - nếu có)	Số định danh cá nhân	Số điện thoại	Số tiền				Thông tin nhận tiền			
					Trợ cấp tháng này	Truy lĩnh	Tháng trước mang sang	Tổng số tiền	Số TKTT	Chủ TKTT	Tên ngân hàng	Chi nhánh ngân hàng
7.7	**Chăm sóc: NKT đặc biệt nặng được nuôi dưỡng trực tiếp, chăm sóc**				**116.200.000**			**116.200.000**				
1	00112495000004	Nguyễn Đình An	030065015542	0	700.000			700.000	8841779755	Nguyễn Đình An	BIDV	
2	11251079000001	Nguyễn Văn Bắc	030079004426		700.000			700.000	103875197999	Nguyễn Văn Bắc	Vietinbank	
3	11245165000002	Vũ Văn Bắc	030065017935	0	700.000			700.000	4681775212	Vũ Thị Phương	BIDV	
4	11251151000001	Trần Văn Bình	030051002358		700.000			700.000	4681428312	Phạm Thị Mơ	BIDV	
5	112502000001	Trần Văn Bộ	030072014064	0	700.000			700.000	8800717604	Trần Thị Dung	BIDV	
6	11251275000001	Trương Thị Cám	030175025065	0	700.000			700.000	9924014999	Trương Văn Hiệu	Vietcombank	
7	11245132000001	Nguyễn Văn Cốm	030032004811	0975810959	700.000			700.000	2305205145866	Nguyễn Đức Hùng	Agribank	
8	11245154000001	Phạm Văn Cù	030054012008	0	700.000			700.000	2305215056444	Phạm văn Cù	Agribank	
9	112494000001	Nguyễn Đình Cương	030064002487		700.000			700.000	2305215032309	Nguyễn Đình Cương	Agribank	
10	11251150000001	Phạm Đình Cường	030050010534	0	700.000			700.000	46010004028025	Phạm Đình Hợi	BIDV	
11	01126209000007	Nguyễn Thị Chinh	030190004630		700.000			700.000	2305205143819	Trần Văn Tuấn	Agribank	
12	11242262000003	Đỗ Thị Chinh	030162014182	0379648255	700.000			700.000	2305215044859	Đỗ Thị Chinh	Agribank	
13	11245258000004	Nguyễn Thị Chính	030158018261	0	700.000			700.000	2305205414954	Vũ Thị Hồng Gấm	Agribank	
14	00112484000017	Nguyễn Đức Chốt	030054002932	0982579208	700.000			700.000	2305205214040	Nguyễn Đức Chốt	Agribank	
15	11251138000001	Đỗ Văn Chủ	030038000306		700.000			700.000	8859902222	Đỗ Văn Nghĩa	BIDV	
16	11245261000002	Nguyễn Thị Chũm	030162002658	0384713183	700.000			700.000	2305215057499	Nguyễn Thị Chũm	Agribank	
17	11242166000001	Nguyễn Năng Chương	030066012036	0976304213	700.000			700.000	2305215026414	Nguyễn Năng Chương	Agribank	

STT	Mã thành viên	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ/ ủy quyền - nếu có)	Số định danh cá nhân	Số điện thoại	Số tiền				Thông tin nhận tiền			
					Trợ cấp tháng này	Truy lĩnh	Tháng trước mang sang	Tổng số tiền	Số TKTT	Chủ TKTT	Tên ngân hàng	Chi nhánh ngân hàng
18	11242166000001	Nguyễn Năng Chương	030066012036	0976304213	700.000			700.000	2305215026414	Nguyễn Năng Chương	Agribank	
19	11245151000001	Nguyễn Văn Dân	030051001402		700.000			700.000	2305215023740	Nguyễn Thị Trâm	Agribank	
20	11251166000001	Trương Văn Doan	030066009995		700.000			700.000	0846506333	Trương Văn Doan	MB	
21	11251258000003	Nguyễn Thị Dui	030158014227	0	700.000			700.000	102871495508	Đào Thị Ngân	Vietinbank	
22	11242208000000	Phạm Thị Dung	030180000342	0368714881	700.000			700.000	0368714881	Nguyễn Công San	Sacombank	
23	11242274000001	Phạm Thị Duy	030174019356	0335220489	700.000			700.000	2305205140488	Phạm Thị Duy	Agribank	
24	11251175000001	Nguyễn Viết Đam	030075014799	0	700.000			700.000	2305211420816	Nguyễn Viết Huế	Agribank	
25	11245176000003	Nguyễn Tiến Đảo	030076020491	0	700.000			700.000	2305205188318	Nguyễn Thị Thu	Agribank	
26	11242207900000	Nguyễn Xuân Đạt	030079006824	0339145710	700.000			700.000	2305249007656	Nguyễn Thị Nhinh	Agribank	
27	11245240000017	Nguyễn Thị Đẫm	030140001228		700.000			700.000	2305205137300	Nguyễn Thị Hoa	Agribank	
28	11251159000001	Đỗ Văn Đềm	030059007245		700.000			700.000	105878256799	Bùi Thị Nguyệt Diễm	Vietinbank	
29	11242205700000	Nguyễn Thừa Điều	030057016811	0974809826	700.000			700.000	8801431989	Nguyễn Thừa Điệp	BIDV	
30	11242279000001	Vũ Thị Đợi	030179004058		700.000			700.000	2305215044320	VŨ THỊ ĐỢI	Agribank	
31	00112522000002	Phạm Thị Đủ	030182007324	0354756314	700.000			700.000	4681479897	Phạm Thị Đủ	BIDV	
32	00112501000006	Trần Thị Đua	030161006594		700.000			700.000	102866988288	Nguyễn Thị Ngọc	Vietinbank	
33	11251157000001	Trần Văn Đức	030057008093		700.000			700.000	8686804111986	Trần Thị Hương	MB	
34	11245257000003	Trần Thị Gái	030158006668	0	700.000			700.000	102878152302	Phạm Thị Kim ANh	Vietinbank	
35	11260039000002	Nguyễn Thị Gấm	030170009309		700.000			700.000	0969375798	NGUYỄN THỊ GẤM	Vietinbank	

STT	Mã thành viên	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ/ ủy quyền - nếu có)	Số định danh cá nhân	Số điện thoại	Số tiền				Thông tin nhận tiền			
					Trợ cấp tháng này	Truy lĩnh	Tháng trước mang sang	Tổng số tiền	Số TKTT	Chủ TKTT	Tên ngân hàng	Chi nhánh ngân hàng
36	00112490000074	Phạm Thị Giá	030150001845	0868299406	700.000			700.000	2305205099564	Nguyễn Văn Cường	Agribank	
37	11242206400001	Đỗ Thị Hà	030164000081	0856223139	700.000			700.000	8700205188010	Trần Văn Phi	Agribank	
38	00112525000004	Trần Thị Hạnh	030185017906	0386305335	700.000			700.000	0341007113915	Trần Thị Hạnh	Vietcombank	
39	11251278000002	Trần Thị Hạnh	030178015680		700.000			700.000	22222197899999	Trần Thị Hạnh	MB	
40	11245167000002	Trần Văn Hạnh	030067012511	0	700.000			700.000	2305215056733	Trần Văn Hạnh	Agribank	
41	11251245000003	Trần Thị Hậu	030145008137	0	700.000			700.000	102000569037	Ngô Thị Trang	Vietinbank	
42	00112491000002	Trần Văn Hiển	030061011417	0	700.000			700.000	8861431941	Trần Văn Hiển	BIDV	
43	11245263000001	Phạm Thị Hoa	030163004427	0	700.000			700.000	2305215028347	Phạm Thị Hằng	Agribank	
44	11242205400000	Trần Huy Hòa	030054006616	0369153091	700.000			700.000	2305205082657	Trần Huy Tiến	Agribank	
45	00112503000002	Vũ Kim Hồng	030073002690	0	700.000			700.000	1014271807	Vũ Kim Hồng	Vietcombank	
46	112488000001	Nguyễn Văn Hồng	030058017185	0	700.000			700.000	8801431877	Nguyễn Văn Hồng	BIDV	
47	11251264000001	Hoàng Thị Hồng	030164014279	037037997	700.000			700.000	1017678776	Phạm Thị Lan	Vietcombank	
48	11242206800000	Phạm Thị Hơn	030168009284	0982643302	700.000			700.000	2305205465608	Phạm Thị Hơn	Agribank	
49	00112515000011	Nguyễn Thị Huế	030175007644	0985195524	700.000			700.000	2309205075796	Vũ Đức Quyện	Agribank	
50	11242206400000	Đào Hồng Hưng	030064006046	0386590158	700.000			700.000	0399169768	Nguyễn Thị Quyên	Sacombank	
51	11242177000001	Vũ Đình Hưng	030077021383	0	700.000			700.000	030085177725	Trần Thị Thúy	Sacombank	
52	00112521000002	Nguyễn Thị Hường	033181003629	0	700.000			700.000	2309198138888	Nguyễn Thị Hường	Agribank	
53	00112507000002	Dương Văn Kiên	030077026740	0	700.000			700.000	8881431921	VŨ THỊ DIỆU	BIDV	

STT	Mã thành viên	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ/ ủy quyền - nếu có)	Số định danh cá nhân	Số điện thoại	Số tiền				Thông tin nhận tiền			
					Trợ cấp tháng này	Truy lĩnh	Tháng trước mang sang	Tổng số tiền	Số TKTT	Chủ TKTT	Tên ngân hàng	Chi nhánh ngân hàng
54	00112509000009	Phạm Thị Khanh	030169011287	0397334894	700.000			700.000	106877265575	Nguyễn Thị Hằng	Vietinbank	
55	112487000001	Nguyễn Thị Khép	030147004328	0766336723	700.000			700.000	0354150757	Vũ Thị Liên	MB	
56	11245149000002	Nguyễn Quốc Khuy	030049006998	0	700.000			700.000	2305249007610	Nguyễn Quốc Khuy	Agribank	
57	00112501000007	Trần Thị Khuyên	030161013515	0364375215	700.000			700.000	05060319959999	Hoàng Thị Lá	MB	
58	11251272000001	Trương Thị Khuyên	030172014950		700.000			700.000	2305205104410	Nguyễn Thị Ngần	Agribank	
59	11251288000001	Nguyễn Thị Lan	033188008731		700.000			700.000	104881175680	Nguyễn Thị Lan	Vietinbank	
60	11242272000001	Vũ Thị Liên	030172013403	0	700.000			700.000	2305215044416	Vũ Thị Liên	Agribank	
61	11242145000003	Trương Văn Liễn	030045003579	0	700.000			700.000	2305215046020	Trương Văn Liễn	Agribank	
62	11242205900000	Nguyễn Lương Liễu	030059013188	0392902538	700.000			700.000	2305249001167	Nguyễn Lương Liễu	Agribank	
63	11251270000001	Lê Thị Lịu	030170009296		700.000			700.000	1012914204	Lê Thị Lịu	Vietcombank	
64	11242297000001	Đào Thị Loan	030197007949		700.000			700.000	19971239999999	Đào Thị Loan	MB	
65	00112497000004	Nguyễn Thừa Long	030067008199	0	700.000			700.000	8831431986	Nguyễn Thừa Long	BIDV	
66	00112500000004	Vũ Đức Long	030070023110	0	700.000			700.000	8811431960	Vũ Đức Long	BIDV	
67	112479000001	Bùi Thị Lộc	030139005390	0	700.000			700.000	2309231013280	Vũ Thị Bích	Agribank	
68	112484000001	Nguyễn Đình Luân	030054014392		700.000			700.000	2305208014134	Nguyễn Thị Vinh	Agribank	
69	11251281000003	Nguyễn Thị Luyến	030181010774		700.000			700.000	2305281006645	Nguyễn Thị Luyến	Agribank	
70	11242209100000	Đỗ Văn Lực	030091005262	0962688519	700.000			700.000	2305205215781	Đỗ Văn Lực	Agribank	
71	112519000001	Bùi Thị Lựu	030179002167	0	700.000			700.000	8851561151	Bùi Thị Lựu	BIDV	

STT	Mã thành viên	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ/ ủy quyền - nếu có)	Số định danh cá nhân	Số điện thoại	Số tiền				Thông tin nhận tiền			
					Trợ cấp tháng này	Truy lĩnh	Tháng trước mang sang	Tổng số tiền	Số TKTT	Chủ TKTT	Tên ngân hàng	Chi nhánh ngân hàng
72	11251143000001	Hoàng Văn Lựu	030043000988	0	700.000			700.000	1975888999	Hoàng Văn Tường	Co-opBank	
73	11245271000004	Đỗ Thị Lý	030171023594		700.000			700.000	0341007168429	Nguyễn Thị Mai	Vietcombank	
74	11245266000001	Vũ Thị Mai	030166003156	0	700.000			700.000	85882578	Nguyễn Thị Tâm	VP Bank	
75	11245267000002	Nguyễn Thị Mai	030167000531		700.000			700.000	8891621307	Phạm Thị Hương	BIDV	
76	112492000001	Vũ Quang Mạnh	030062003959	0	700.000			700.000	8851561139	VŨ QUANG MẠNH	BIDV	
77	11242162000002	Nguyễn Hữu Mát	030062011648		700.000			700.000	1025575526	Nguyễn Hữu Mát	Vietcombank	
78	00112517000003	Nguyễn Thị Mến	030177014116	0904069693	700.000			700.000	2305517051977	Nguyễn Thị Mến	Agribank	
79	11245259000003	Nguyễn Thị Mến	030159015627		700.000			700.000	2305211420736	Nguyễn Văn Tuấn	Agribank	
80	11251272000002	Phạm Thị Mến	030172006691	0385788652	700.000			700.000	8888999869999	Phạm Đức Quỳnh	MB	
81	00112508000003	Phạm Thị Mí	030168010735	0377263076	700.000			700.000	1018060243	Trần Thị Hà	Vietcombank	
82	11251266000002	Nguyễn Thị Miến	030166011607	0	700.000			700.000	868623121992	Trương Thị Hồng	MB	
83	112548000001	Nguyễn Văn Minh	030088005439		700.000			700.000	2305215058824	Nguyễn Văn Lấn	Agribank	
84	11245163000002	Nguyễn Thanh Minh	030063019369	0	700.000			700.000	2305215057418	Nguyễn Thanh Minh	Agribank	
85	11251158000001	Trần Văn Mùa	030058009203		700.000			700.000	0341007113915	Trần Thị Hạnh	Vietcombank	
86	11245263000002	Nguyễn Thị Mùi	030167004413		700.000			700.000	2305208023112	Nguyễn Thị Mùi	Agribank	
87	112507000001	Đinh Thị Mùi	030167001747	0	700.000			700.000	2309205174934	Đinh Thị Mùi	Agribank	
88	11245160000002	Nguyễn Văn Mức	030060017681		700.000			700.000	8888234561985	Nguyễn Thị Minh	MB	
89	00112515000009	Nguyễn Thị Mỳ	030157005570	0	700.000			700.000	4682359646	Nguyễn Thị Mỳ	BIDV	

STT	Mã thành viên	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ/ ủy quyền - nếu có)	Số định danh cá nhân	Số điện thoại	Số tiền				Thông tin nhận tiền			
					Trợ cấp tháng này	Truy lĩnh	Tháng trước mang sang	Tổng số tiền	Số TKTT	Chủ TKTT	Tên ngân hàng	Chi nhánh ngân hàng
90	00112588000002	Hoàng Thị Nụ	030158002808		700.000			700.000	970422920367889 1899	Hoàng Văn Phúc	MB	
91	00112534000004	Nguyễn Thị Quỳnh Nga	030194014857	0	700.000			700.000	1022563305	Nguyễn Thị Quỳnh Nga	Vietcombank	
92	00112498000012	Nguyễn Công Nghinh	030068001848	0912660745	700.000			700.000	09159999999999	Nguyễn Công Nghinh	MB	
93	11251161000001	Phạm Đức Nhàn	030061003309		700.000			700.000	2305215043879	Phạm Đức Nhàn	Agribank	
94	11245283000001	Phạm Thị Nhàn	030184001612	0	700.000			700.000	4681506032	Phạm Thị Nhàn	BIDV	
95	01124744000005	Nguyễn Thừa Nhậm	030044000931	0	700.000			700.000	2309231026990	Nguyễn Thừa Nhậm	Agribank	
96	11242161000001	Vũ Đình Nhờ	030061013482	0	700.000			700.000	2305215044308	Vũ Đình Nhờ	Agribank	
97	00112494000007	Nguyễn Văn Nhượng	030064004278	0	700.000			700.000	8871431931	Nguyễn Văn Nhượng	BIDV	
98	11245159000002	Vũ Huy Oanh	030059004905		700.000			700.000	2305215082943	Vũ Huy Oanh	Agribank	
99	112503000001	Trần Văn Phẩm	030073018711	0	700.000			700.000	8861431956	Nguyễn Thị Thảo	BIDV	
100	00112490000003	Mai Duy Phi	030060007111	0	700.000			700.000	8891431953	MAI DUY PHI	BIDV	
101	11251166000002	Nguyễn Viết Phiên	030066002654	0	700.000			700.000	0341006995095	Phạm Thị Mùi	Vietcombank	
102	11245147000002	Nguyễn Huy Phồn	030047009628	0	700.000			700.000	2152777970	Nguyễn Thị Trang	BIDV	
103	11251178000001	Nguyễn Văn Phược	030078002980		700.000			700.000	0918922817	Nguyễn Văn Phược	MB	
104	11251277000002	Nguyễn Thị Phương	030177009761		700.000			700.000	8803759012	Trần Văn Cử	BIDV	
105	11245254000002	Vũ Văn Quá	030054012850	0	700.000			700.000	2305215057657	Vũ văn Quá	Agribank	
106	11245154000002	Vũ Hồng Quản	030054008144	0	700.000			700.000	2305249007662	Vũ Hồng Quản	Agribank	
107	11251158000002	Trần Huy Quỳnh	030058006366	0	700.000			700.000	0385862861	Trần Huy Quỳnh	Co-opBank	

STT	Mã thành viên	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ/ ủy quyền - nếu có)	Số định danh cá nhân	Số điện thoại	Số tiền				Thông tin nhận tiền			
					Trợ cấp tháng này	Truy lĩnh	Tháng trước mang sang	Tổng số tiền	Số TKTT	Chủ TKTT	Tên ngân hàng	Chi nhánh ngân hàng
108	00112488000003	Nguyễn Thị Rắng	030148011527	0	700.000			700.000	104877734968	Vũ Đức Thi	Vietinbank	
109	11251260000001	Trương Thị Sách	030160002714	0348961862	700.000			700.000	9348961862	Trương Thị Sách	Vietcombank	
110	112517000001	Vũ Văn Sáng	030087002190	0	700.000			700.000	8851431966	Vũ Văn Sáng	BIDV	
111	00112477000003	Lê Văn Sắc	030047001646	0	700.000			700.000	2309205514435	Lê Văn Sắc	Agribank	
112	11245132000004	Nguyễn Văn Sặt	030032003311	0335193400	700.000			700.000	2305208013358	Nguyễn Thành Cán	Agribank	
113	11245173000001	Nguyễn Văn Sinh	030073014791	0	700.000			700.000	20832557	Nguyễn Thị Huyền Diệp	ACB	
114	112473000001	Nguyễn Đình Soan	030043005127	0934317155	700.000			700.000	88813121995	Nguyễn Đình Thường	MB	
115	11242171000001	Nguyễn Tất Soi	030071006495	0	700.000			700.000	2305215047081	Đào Thị Thủy	Agribank	
116	11245267000001	Phạm Thị Soi	030167001098		700.000			700.000	1018875210	Trương Văn Chiến	Vietcombank	
117	11251262000002	Phạm Thị Sợi	030162018242		700.000			700.000	2305215075902	Phạm Thị Sợi	Agribank	
118	11251160000001	Trần Huy Sơn	030060003636		700.000			700.000	2305205242703	Trần Thị Thư	Agribank	
119	11245225000005	Phạm Văn Sỹ	030091006784	0	700.000			700.000	2305215036250	Nguyễn Văn Căn	Agribank	
120	11245152000001	Nguyễn Văn Tài	030052001279		700.000			700.000	2305205179897	Phạm Thị Ánh	Agribank	
121	11245249000002	Vũ Huy Tài	030079001315		700.000			700.000	0985400524	Vũ Huy Tài	MB	
122	11245147000001	Nguyễn Văn Tam	030047008810	0	700.000			700.000	4682301674	Trần Thị Hiếu	BIDV	
123	00112491000045	Nguyễn Thị Tám	030151009094	0774204286	700.000			700.000	46010005024761	Nguyễn Thị Ngọc	BIDV	
124	11251175000002	Phạm Đức Tân	030075017414	0	700.000			700.000	1017923121	Phạm Đức Quân	Vietcombank	
125	11251168000001	Trương Văn Tầu	030068014175		700.000			700.000	2305205189639	Trương Văn Tầu	Agribank	

STT	Mã thành viên	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ/ ủy quyền - nếu có)	Số định danh cá nhân	Số điện thoại	Số tiền				Thông tin nhận tiền			
					Trợ cấp tháng này	Truy lĩnh	Tháng trước mang sang	Tổng số tiền	Số TKTT	Chủ TKTT	Tên ngân hàng	Chi nhánh ngân hàng
126	11242208200000	Nguyễn Ngọc Tính	030082020828	0975396819	700.000			700.000	9975396819	Nguyễn Văn Tưởng	Vietcombank	
127	11242206500000	Lê Thị Toàn	030165014799	0344775165	700.000			700.000	8891431926	Vũ Thị Quý	BIDV	
128	00112513000003	Nguyễn Văn Tú	030083027095	0398426178	700.000			700.000	1015002395	Nguyễn Văn Tú	Vietcombank	
129	11242158000001	Vũ Đình Tuần	030058013020	0	700.000			700.000	2305215044395	Vũ Đình Tuần	Agribank	
130	11245100000003	Nguyễn Văn Tuấn	030200007468		700.000			700.000	0341007174243	Nguyễn Văn Tuấn	Vietcombank	
131	00112503000008	Phạm Ngọc Tùng	030073018689	0869181973	700.000			700.000	2305205121591	Phạm Ngọc Tùng	Agribank	
132	00112522000003	Nguyễn Thị Thái	030192020027	0961873033	700.000			700.000	2305205268040	Nguyễn Thị Thái	Agribank	
133	00112493000012	Lê Văn Thán	030063009566		700.000			700.000	15838686666	Lê Văn Thán	MB	
134	00112491000003	Trương Đức Thắng	030061009300	0	700.000			700.000	8801561122	Vũ Đình Hùng	BIDV	
135	00112523000004	Vũ Văn Thắng	030093003462		700.000			700.000	'0341000619016	Vũ Văn Thắng	Vietcombank	
136	11242205600000	Đỗ Văn Thắng	030056006652	0967157629	700.000			700.000	2305205428370	Đỗ Văn Thắng	Agribank	
137	11245171000001	Trần Văn Thật	030071001972		700.000			700.000	2305888809999	Trần Văn Thật	Agribank	
138	11248298000003	Bùi Văn Thật	030052003204	0	700.000			700.000	0341006938921	NGUYỄN THỊ TẶNG	Vietcombank	
139	00112500000005	Vũ Đức Thêm	030070007219	0	700.000			700.000	8861431983	Vũ Đức Thêm	BIDV	
140	11242207600000	Nguyễn Văn Thiện	030076007749	0984777463	700.000			700.000	106874072567	Nguyễn Văn Thiện	Vietinbank	
141	11245253000003	Nguyễn Thị Thính	030153000536	0	700.000			700.000	4681511975	NGuyễn Thị Ngọc	BIDV	
142	11251254000003	Phạm Thị Thung	030154002415	0	700.000			700.000	2305666666678	Trần Thị Hằng	Agribank	
143	00112524000002	Đào Thị Thủy	030184001343	0978123366	700.000			700.000	2305215006872	Đào Thị Thủy	Agribank	

STT	Mã thành viên	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ/ ủy quyền - nếu có)	Số định danh cá nhân	Số điện thoại	Số tiền				Thông tin nhận tiền			
					Trợ cấp tháng này	Truy lĩnh	Tháng trước mang sang	Tổng số tiền	Số TKTT	Chủ TKTT	Tên ngân hàng	Chi nhánh ngân hàng
144	00112527000002	Nguyễn Thị Thúy	030187018375	0327429991	700.000			700.000	8881561115	Nguyễn Thị Thúy	BIDV	
145	11245276000002	Nguyễn Thị Thúy	030176009592	0	700.000			700.000	2305215038698	Nguyễn Thị Thúy	Agribank	
146	11251287000001	Trần Diễm Thúy	030187001171	0	700.000			700.000	0983250719	Trần Diễm Thúy	Vietinbank	
147	01126209000005	Nguyễn Thị Thư	030190012843		700.000			700.000	1017760691	Nguyễn Thị Thư	Vietcombank	
148	11245246000002	Nguyễn Thị Thưa	030146000483	0	700.000			700.000	2305205103922	Nguyễn Thị Quyên	Agribank	
149	11245165000001	Nguyễn Văn Thức	030068015496	0389152578	700.000			700.000	9904261856	Nguyễn Thị Thùy	Vietcombank	
150	11245139000003	Vũ Duy Thưởng	030039004118		700.000			700.000	2305205254000	Vũ Thị Hiệp	Agribank	
151	00112490000073	Nguyễn Trung Trực	030060005471	0974829974	700.000			700.000	8841561130	Nguyễn Trung Trực	BIDV	
152	11245167000001	Nguyễn Văn Trường	030067011856	0	700.000			700.000	2305205210193	Phạm Thị Xuyến	Agribank	
153	11242169000002	Nguyễn Đức Trượng	030069016365	0363777491	700.000			700.000	2305205239780	Nguyễn Đức Trượng	Agribank	
154	11251267000002	Trương Thị Uyên	030167013980		700.000			700.000	5434343434	Nguyễn Công Ngọc	Techcombank	
155	11251194000001	Trương Văn Văn	030094000745		700.000			700.000	2305205104665	Trần Thị Thủy	Agribank	
156	11251194000003	Lê Thị Vân	030170001897	0	700.000			700.000	8861431908	Lê Thị Vân	BIDV	
157	11251157000004	Nguyễn Viết Vẹn	030057012704	0	700.000			700.000	2305215043810	Nguyễn Viết Vẹn	Agribank	
158	11251060000002	Nguyễn Thị Vợt	030160010557		700.000			700.000	0346668862	Đỗ Thị Quý	MB	
159	11245176000001	Phạm Văn Vũ	030074013413	0	700.000			700.000	9932364079	Phạm văn Vũ	Vietcombank	
160	00112490000062	Phạm Thị Xâm	030150005728		700.000			700.000	2305215045028	Phạm Thị Xâm	Agribank	
161	112597000001	Nguyễn Thị Xiêm	030167006788		700.000			700.000	108006603717	Nguyễn Viết Luân	Vietinbank	

STT	Mã thành viên	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ/ ủy quyền - nếu có)	Số định danh cá nhân	Số điện thoại	Số tiền				Thông tin nhận tiền			
					Trợ cấp tháng này	Truy lĩnh	Tháng trước mang sang	Tổng số tiền	Số TKTT	Chủ TKTT	Tên ngân hàng	Chi nhánh ngân hàng
162	11245255000005	Vũ Thị Xoáng	030155004678	0	700.000			700.000	030068429729	Nguyễn Thị Hạnh	Sacombank	
163	112489000001	Phạm Thị Xuân	030149002042	0	700.000			700.000	8841431961	Vũ Văn Ngần	BIDV	
164	11242271000003	Trần Thị Xuân	030171023891	0	700.000			700.000	2305249001150	Phạm Đình Thanh	Agribank	
165	11242264000001	Nguyễn Thị Xuyến	030164003373	0326827706	700.000			700.000	2305205237551	Nguyễn Thị Xuyến	Agribank	
166	11245160000001	Đỗ Văn Yến	030061002821	0	700.000			700.000	3625999999	Đỗ Văn Tài	Vietcombank	
DP1.6	**NQ48. NCT từ 60-80 tuổi thuộc hộ nghèo, không có lương hưu, trợ cấp BHXH, ưu đãi NCC hàng tháng, không vợ/chồng, con hoặc có nhưng chết/mất tích/ly hôn hoặc đang hưởng TCXH hàng tháng**				**10.500.000**			**10.500.000**				
1	00112497000003	Vũ Thị Đông	030157016284	0	1.050.000			1.050.000	2309205368390	Vũ Thế Trương	Agribank	
2	11251253000002	Đào Thị Lan	030153009939		1.050.000			1.050.000	0977975502	Đào Thị Quỳnh Ngọc	MB	
3	11245255000001	Trần Thị Lẩn	030155014424	0902070562	1.050.000			1.050.000	2305205158664	Trần văn Long	Agribank	
4	11245259000001	Nguyễn Thị Mến	030159015627	0387304724	1.050.000			1.050.000	2305211420736	Nguyễn Văn Tuấn	Agribank	
5	00112496000003	Vũ Thị Minh	030156015527	0	1.050.000			1.050.000	8881431967	Nguyễn Thị Định	BIDV	
6	11245250000001	Nguyễn Thị Nhạt	030150002358	0336105368	1.050.000			1.050.000	2305469052228	Nguyễn Thị Lan	Agribank	
7	11251257000001	Trương Thị Nhũ	030157003634		1.050.000			1.050.000	9924014999	Trương Văn Hiệu	Vietcombank	
8	112497000001	Vũ Thị Toàn	030157005299	0	1.050.000			1.050.000	46810001824840	Bùi Thị Hà Ánh	BIDV	
9	00112497000002	Nguyễn Thị Tự	030157005231	0	1.050.000			1.050.000	8891561132	Nguyễn Văn Thuyên	BIDV	
10	11242263000006	Vũ Thị Thận	030163018093		1.050.000			1.050.000	4603434133	Vũ Đình Ấn	BIDV	
DP1.7	**NQ48. NCT từ 80 tuổi trở lên thuộc hộ nghèo, không có lương hưu, trợ cấp BHXH, ưu đãi NCC hàng tháng, không vợ/chồng, con hoặc chết/mất tích/ly hôn hoặc đang hưởng TCXH hàng tháng**				**4.200.000**			**4.200.000**				

STT	Mã thành viên	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ/ ủy quyền - nếu có)	Số định danh cá nhân	Số điện thoại	Số tiền				Thông tin nhận tiền			
					Trợ cấp tháng này	Truy lĩnh	Tháng trước mang sang	Tổng số tiền	Số TKTT	Chủ TKTT	Tên ngân hàng	Chi nhánh ngân hàng
1	11245243000002	Nguyễn Thị Bản	030143006172	0922799894	1.400.000			1.400.000	2305215057549	Phạm Ngọc Lan	Agribank	
2	11251253000001	Nguyễn Thị Khoảng	030145006783		1.400.000			1.400.000	2305205068271	Nguyễn Thị Nhàn	Agribank	
3	00112477000002	Vũ Thị Quy	030137000880	0	1.400.000			1.400.000	4603554305	Đỗ Thị Doan	BIDV	
				Tổng cộng:	**1.927.700.000**	**4.750.000**		**1.932.450.000**				

Số người : **2.023 người**

Số tiền: **1.932.450.000 VNĐ**

Số tiền bằng chữ *Một tỷ chín trăm ba mươi hai triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*

Ngày ..... tháng ..... năm .....

BÊN NHẬN CHI TRẢ

Người chi trả
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán
(Ký, ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày 05 tháng 11 năm 2026

PHÒNG VĂN HÓA - XÃ HỘI

Lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Bùi Thị Hà

Kế toán
(Ký, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thu Hương

Trưởng phòng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Phạm Đức Hòe